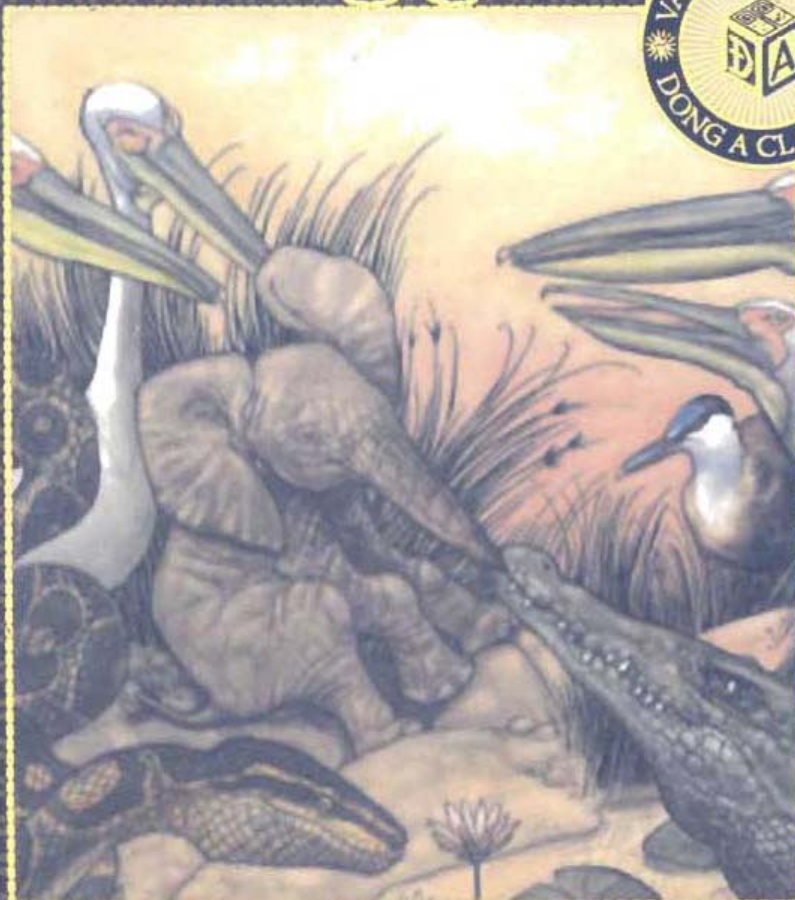


RUDYARD KIPLING



SỰ TÍCH
CÁC LOÀI VẬT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC vh DONGA®



RUDYARD KIPLING
(1865-1936)

Joseph Rudyard Kipling, sinh năm 1865 tại Mumbai, Ấn Độ, là nhà văn nổi tiếng với khả năng quan sát, trí tưởng tượng rực rỡ, độ chín muồi tư tưởng và tài năng thuật chuyện xuất sắc. *Sự tích các loài vật (Just so stories)* là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của ông.

Năm 1907, Kipling được nhận giải Nobel Văn học. Lúc đó ông mới 42 tuổi, là người trẻ nhất trong lịch sử giải thưởng này. Ngoài ra ông còn được nhận bằng danh dự của nhiều trường đại học danh tiếng như Oxford, Cambridge, Edinburgh, Paris...

Trên đỉnh cao vinh quang và tiền bạc, Rudyard Kipling tránh công chúng, bỏ qua những phê bình thù nghịch, từ chối nhiều danh hiệu. Năm 1902, ông lui về ở ẩn đến khi mất năm 1936.

SỰ TÍCH CÁC LOÀI VẬT

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Kipling, Rudyard

Sự tích các loài vật/Rudyard Kipling, Lê Hà dịch. - Tái bản. - H. - Văn học, 2011. - 182tr., tranh vẽ. 21cm. - (Dong A Classics)

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh. Just so stories

1. Văn học thiếu nhi. 2. Truyện vừa. 3. Anh
S23 - dc14

VHF0008p-CIP

RUDYARD KIPLING

SỰ TÍCH CÁC LOẠI VẬT

(Tái bản)

Người dịch: Lê Hà

Minh họa: Tác giả



BIÊN KHUẤT BẢN
VĂN HỌC

vh



DONG A

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh **Just so stories**, do NXB Wordsworth in năm 1993
Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa Đông Á, 2011.

Sự tích cá Voi có cổ họng bé



gày xưa ngày xưa, đã lâu lắm rồi, trong một đại dương mênh mông có chú cá Voi sinh sống, thức ăn chủ yếu của chú là các loài cá. Cá Voi ăn từ những con Sao biển, cá Nhái, Cua, cá Bơn, cá Đác, cá Vần và cả những con Bạch Tuộc to tròn. Và với cái miệng thật lớn của mình, chú có thể dễ dàng nuốt chửng tất cả các loài cá sinh sống nơi đây. Cho đến một ngày nọ, đại dương mênh mông kia chỉ còn sót lại mỗi mình cá Stute nhỏ bé, chú bơi nhẹ nhàng sau tai phải của cá Voi to lớn, hòng tránh bị cá Voi chén thịt. Bất ngờ cá Voi vẫy mạnh đuôi và hét lên: "Ta đói quá rồi!".

Bằng giọng nói yếu ớt, cá Stute gợi ý:

- Thưa ngài đáng kính, ngài đã bao giờ ăn thử món thịt người chưa ạ?



- Chưa! - Cá Voi đáp - Thế cái món đó nó ra làm sao?

Cá Stute nhỏ bé đáp lại:

- Tuy hơi nhỏ nhưng ngon hết chỗ nói ạ.

Cá Voi sốt ruột:

- Thế người thử kiểm về đây cho ta vài con xem nào! - Rồi nó lại vẫy đuôi làm bọt nước tung tóe cả một góc biển.

Cá Stute vẫn bình tĩnh:

- Mỗi một lần ngài ăn một con người thì no hết biết. Nếu ngài bơi đến vĩ tuyến 50° Bắc và kinh tuyến 40° Tây sẽ nhìn thấy một cái bè nằm giữa biển, trên chiếc bè có 2 cánh buồm bằng vải, 2 dây đeo lưng (các bạn chú ý chi tiết 2 chiếc dây đeo lưng), một con dao gấp và anh chàng thủy thủ còn sống sót từ chiếc tàu bị đắm nào đó. Không giấu gì ngài, người thủy thủ đó rất khỏe mạnh và thông minh đấy.

Nghe xong câu chuyện, cá Voi hăm hở bơi thật nhanh đến đúng vĩ tuyến 50° Bắc và kinh tuyến 40° Tây, khi đến giữa biển cá Voi phát hiện (đúng như lời cá Stute nói) một cái bè, trên đó có 2 cánh buồm bằng vải xanh, 2 dây đeo lưng, một con dao gấp và chàng thủy thủ còn sống sót sau vụ đắm tàu, đang ngồi thả chân trên mặt nước.

Cá Voi há miệng to hết cỡ và nuốt chửng tất

tấn tậ vào bụng, từ anh chàng thủy thủ, chiếc bè, cả cánh buồm vải, dây đeo lưng (các bạn luôn phải nhớ chi tiết này) và con dao gắ.

Nuốt gọn mọi thứ, cá Voi ngậm miệng lại rồi quẩ đuôi ba lần và bơi đi. Ngay khi anh chàng thủy thủ thông minh và cường tráng biết mình đã nằm gọn trong bụng cá Voi, chàng ta giận dữ nhảy múa điên loạn, đấm đá túi bụi, hò hét ầm ĩ. Tiếp đến chàng như ngẫ ngời điều gì, hết đi lò dò rồi dừng lại, rồi nhảy điệu múa truyền thống của những người thủy thủ. Lúc này cá Voi như không chịu nổi nữa (hẳn các bạn chưa quên những chiếc dây lưng).

Cá Voi thì thắm vào tai cá Stute bé nhỏ:

- Anh chàng này đã bé lại còn làm tôi khó chịu khủng khiếp, tôi phải làm gì bây giờ?

Cá Stute không ngại ngần đáp lại:

- Thôi tốt hơn hết ngài nên cho hắn ta ra ngoài đi.

Nghe lời cá Stute, cá Voi bèn há cổ họng của mình thật to để cho chàng thủy thủ và chiếc bè ra ngoài.

Họ là những người vẽ nên bức tranh đầy bóng tối trước của xích đạo và tạo nên những chú cá dưới đó. Những chú cá mồm nhọn gọi là cá Voi, còn những con cá khác với cái đầu dũ tợn là

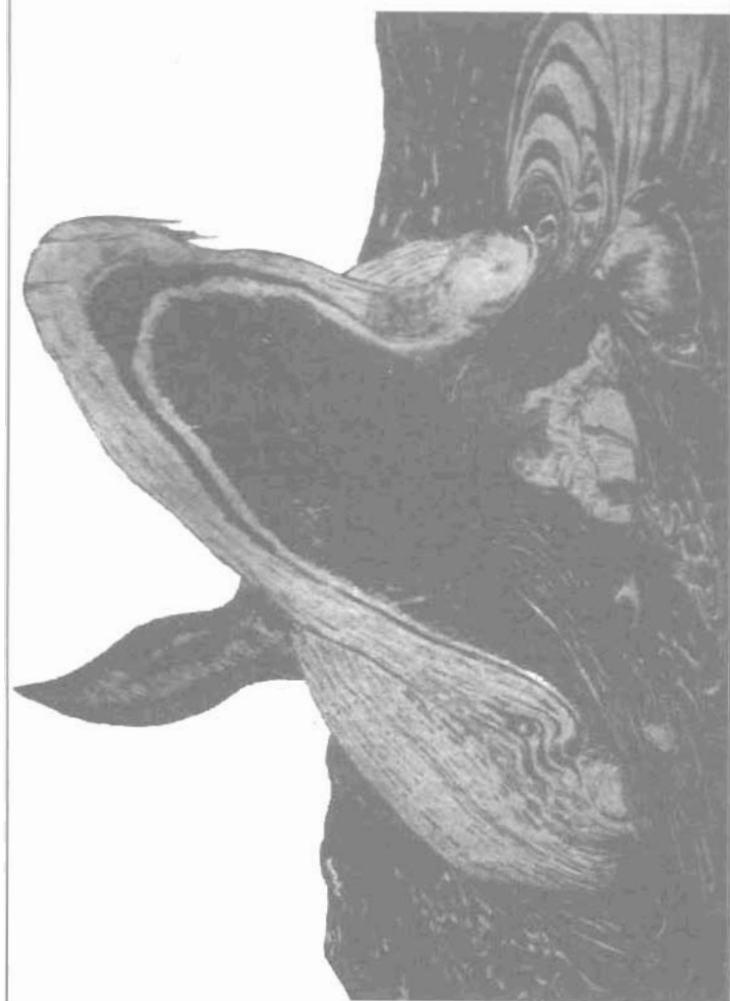
những con cá Mập. Chú cá Voi trong câu chuyện không thể tìm thấy cá Stute bé nhỏ cho đến khi nó nguôi giận và kể từ đó chúng lại trở thành những người bạn tốt của nhau.

Lại nói đến chuyện anh chàng thủy thủ, cá Voi thúc giục:

- Hãy ra đi và bảo trọng, tôi chịu hết nỗi sự hành hạ của anh rồi!

- Này này! - Anh chàng thủy thủ thốt lên -
Đương nhiên là tôi sẽ bơi ra khỏi đây rồi nhưng còn có một yêu cầu nữa, hãy đưa tôi trở về bờ

Bên đây là bức tranh toan cảnh cá Voi đang lấy hết sức nuốt mọi thứ vào bụng, và chúng ta hãy để ý tới cái bè, con dao gấp cũng như các dây đeo lưng của chàng thủy thủ, bạn có thể dễ dàng nhìn thấy hình con dao gấp được cài vào các dây đeo lưng đó. Anh chàng thủy thủ vẫn ngồi trên bè nhưng trong dòng nước chao đảo, các bạn sẽ không nhìn thấy rõ chiếc bè này. Vật hơi nhô lên phía bên tay trái chàng thủy thủ là một mẫu gỗ mà anh này cố gắng dùng để chèo lái chiếc bè khi cá Voi xông đến. Chàng thủy thủ đã để quên nó bên ngoài khi bị nuốt vào bụng cá Voi. Chàng thủy thủ có tên là Smiler, và thường được gọi là ngài Henry Albert Bivvens, AB. Chú cá nhỏ Stute đang nấp dưới bụng cá Voi. Sở dĩ ta nhìn thấy biến động dữ dội đến vậy là bởi cá Voi vừa há miệng nuốt hết tất cả mọi thứ, anh chàng thủy thủ, cái bè, con dao và cả những chiếc dây lưng. Các bạn đừng quên chi tiết những chiếc dây đeo lưng nhé!



biển của nước Anh như ban đầu. Dứt lời, chàng lại tiếp tục đắm đuối, nhảy múa như điên.

Trước tình thế đó, cá Stute mách nước cho cá Voi:

- Tốt hơn hết người hãy đưa anh ta về nhà, vì anh chàng thủy thủ này khỏe mạnh và thông minh lắm đấy!

Không có cách nào khác, cá Voi lấy hết sức lực của mình bơi thật nhanh đưa chàng thủy thủ về bờ biển nước Anh. Sau một chặng đường dài, cá Voi cũng đã đến được nơi cần đến, nơi có những vách đá trắng của nước Anh, cá Voi nhô mình lên mặt biển, rồi há miệng hết cỡ để chàng thủy thủ bước ra ngoài. Nhưng chú không hề biết rằng trong khi đang bơi thì anh chàng thủy thủ đã dùng con dao gấp sắc nhọn của mình cắt bè

Bên đây là bức tranh mô tả cảnh cá Voi đang tìm cá Stute mà không hề hay biết cá Stute bé nhỏ lại đang nấp dưới cửa xích đạo, tên nó thực ra là Pingle. Và cá Voi cũng không ngờ rằng cá Stute đang bơi dưới rễ cây rong biển mọc trước cửa xích đạo. Tôi đã vẽ rất rõ hình chiếc cửa xích đạo đang bị đóng lại, thường thì chúng luôn bị đóng chặt như thế. Vật nhô lên phía bên phải cửa xích đạo trông giống như những khối đá là 2 người khổng lồ Moar và Koar, những người đứng canh xích đạo.



thành những mẫu gỗ vuông rồi dùng hai chiếc dây đeo quần buộc chéo chúng lại với nhau thành một tấm lưới gỗ (giờ chắc các bạn đã hiểu lý do vì sao chúng ta phải nhớ rõ chi tiết chiếc dây lưng!). Xong xuôi, anh chàng thủy thủ bình tĩnh kéo tấm lưới đó rồi siết chặt vào cổ họng cá Voi, vì vậy chỗ đó bị thắt nghẹt lại, và rồi chàng đọc bài thơ mà bạn chưa từng được nghe:

*Chỉ bằng một cái dây lưng
Từ nay mày hết cả đường ăn chơi!*

Chàng thủy thủ là người Hiberni, sau khi ra khỏi bụng cá Voi chàng lặng lẽ bước trên những tảng đá cuội và đi thẳng về quê nhà gặp mẹ, người đã dạy chàng biết bơi lội và trở thành thủy thủ. Về sau chàng kết hôn và có một cuộc sống thật hạnh phúc.

Còn cá Voi từ đó cũng sống trong cảnh thanh bình, chính tấm lưới gỗ nằm trong cổ họng cá Voi khiến nó không thể há miệng to hầy ngậm miệng lại được nữa. Vì thế mà ngày nay, chú chỉ có thể ăn được những loài cá thật bé, chứ không thể nuốt nổi một con người.

Nói về cá Stute, chú đã bỏ đi và ẩn mình dưới đám bùn đen ở cửa xích đạo bởi lo sợ cá Voi sẽ nổi giận với mình sau những gì đã xảy ra.

Anh chàng thủy thủ không quên mang theo

con dao và những mảnh vải căng buồm về nhà. Những chiếc dây đeo thì mãi sẽ ở lại nơi biển cả bởi chàng đã dùng nó kết gỗ mất rồi. Trên đây là những gì tôi muốn kể về sự tích cái cổ họng của chú cá Voi.

Sự tích Lạc Đà mang bướu



ã lâu lắm rồi, khi đó trái đất còn sơ khai và các loài muông thú được sinh ra đã phải làm việc và phục vụ con người, có chú Lạc Đà sống trên sa mạc một mình và rất lười lao động. Vì sống trên sa mạc khô cằn nên thức ăn của Lạc Đà cũng chỉ là những loài cây sống được nơi đây như Thánh Liễu, cây Gai, cây Bông và các loài cây lá kim, v.v... Và đặc biệt khi có ai đó hỏi gì thì Lạc Đà không thèm đáp lại, chỉ “Hừm” một tiếng mà thôi.

Một ngày nọ, vào buổi sáng thứ Hai đẹp trời, có chú Ngựa với cái yên trên lưng đến gặp Lạc Đà và nói:

- Này anh Lạc Đà, tốt hơn hết hãy đi cùng tôi và phi như chúng tôi đây.



- Hừm! - Lạc Đà đáp lại, chỉ thế thôi.

Thất vọng, Ngựa bỏ đi và đem chuyện này thưa lại với loài người.

Ngay sau đó Chó cũng đến gặp Lạc Đà với mẩu xương trên miệng và cất lời:

- Anh Lạc Đà ơi! Hãy đi cùng tôi và tha thức ăn về nào!

- Hừm! - Lạc Đà vẫn chỉ đáp lại có thế.

Chó chán nản bỏ đi và đem chuyện kể lại với loài người.

Tiếp đó, một con Bò đến gặp Lạc Đà, với cái ách trên cổ:

- Này Lạc Đà! Hãy đi và cày cùng chúng tôi nào!

Không khác gì hai lần trước, lần này Lạc Đà cũng chỉ đáp "Hừm!" một tiếng.

Giống Ngựa và Chó, lần này Bò cũng ngán ngẫm bỏ đi và đến thưa chuyện lại với loài người.

Hết ngày hôm đó, loài người cho gọi cả Ngựa, Chó và Bò lại rồi nói:

- Này các con! Thật tiếc khi ta phải nói thật với các con rằng Lạc Đà lười biếng sống trên sa mạc kia không làm nổi việc gì. Ta nghĩ hãy để Lạc Đà sống cô độc một mình như nó muốn, còn các con từ nay trở đi sẽ phải làm việc gấp đôi, gấp ba thay cho cả phần của Lạc Đà nữa.

Nghe hết lời, cả ba vô cùng tức tối và rồi chúng bàn nhau tổ chức một cuộc họp ngay trên sa mạc. Ở gần đó, chú Lạc Đà vẫn thản nhiên gặm những cây Bông rồi cười khoái chí. Nó “Hừm” một tiếng đầy thách thức và bỏ đi.

Cũng lúc này thần Sa Mạc cười trên đám mây (vị thần này luôn đi lại bằng cách này), bay là là dọc khắp sa mạc rồi dừng lại nơi Ngựa, Chó và Bò đang sôi nổi bàn luận, thần lên tiếng hỏi chuyện xem chúng đang hội họp về việc gì.

Ngựa nhanh nhẩu:

- Thưa thần Sa Mạc đáng kính! Ngài thấy liệu có lí hay không khi có kẻ cứ suốt ngày nhẩn nha

Bên đây là bức tranh tả cảnh thần Sa Mạc đang làm phép tạo bước cho chú Lạc Đà lười biếng. Đầu tiên thần dùng tay vẽ một đám mây, một quả trứng, chúng ta có thể nhìn thấy những vật này rất rõ ngay giữa tranh, và sau cùng là một quả bí ngô mà vẽ sau thần biến thành ngọn lửa trắng. Tiếp theo đó, thần dùng chiếc quạt thần quạt ngọn lửa đỏ cho đến khi nó trở thành một phép màu. Phép màu đó thật huyền diệu và có ích bởi nó đã làm nên cái bước mọc trên lưng Lạc Đà. Trong các vị thần, thần Sa Mạc vẫn luôn được coi là tốt bụng nhất vì thế không thể có chuyện ông làm việc gì xấu cho Lạc Đà được.



ăn uống trong khi trái đất đang có quá nhiều việc phải làm thế này?

Thần thẳng thắn:

- Rõ ràng điều này không thể chấp nhận được!

Ngựa tiếp lời:

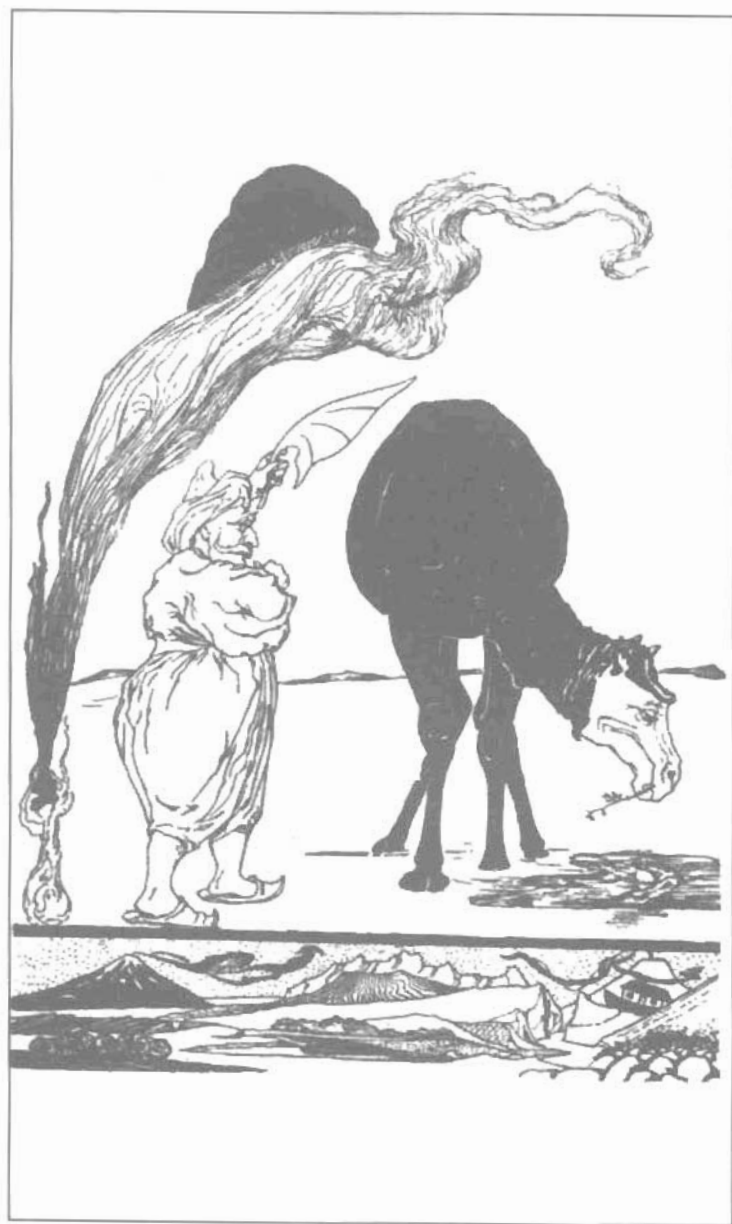
- Thưa ngài, con thấy nó có cái cổ và những cái chân thật dài mà lại không động vào việc gì, thậm chí đến phi cũng không biết, không thể chấp nhận được!

Thần Sa Mạc thì thầm:

- Người Ả Rập gọi nó là Lạc Đà đấy. Thế Lạc Đà thường nói gì?

Bên đây là bức tranh vẽ thần Sa Mạc đang làm phép bằng chiếc quạt thần. Lạc Đà mãi mê gặm nhánh cây Xiêm Gai và chiếc bướu xuất hiện khi nó vừa dứt lời "Hừm". Vật phun lên từ thứ trông giống củ hành chính là phép thuật, trên đó ta thấy rất rõ cái bướu, lạ thay cái bướu đó thật vừa vặn với phần lưng Lạc Đà. Chú Lạc Đà say sưa ngắm thân hình đẹp đẽ của mình qua mặt hồ mà không hề hay biết chuyện gì đang xảy ra.

Dưới bức tranh thực là hình ảnh của thế giới thuở hồng hoang. Có hai ngọn núi lửa, một số ngọn núi, những tảng đá, một cái hồ, hòn đảo đen, dòng sông chảy xiết và vô số những thứ khác. Tôi không thể vẽ hết tất cả sa mạc mà thần Sa Mạc cai quản nhưng những hình ảnh được vẽ lên có lẽ là tiêu biểu nhất.



Chó tức tối:

- Hấn chẳng nói gì ngoài tiếng “Hừm”. Mà anh chàng này thật lạ, không biết đến cả việc kiếm mồi về gì cả.

- Thế Lạc Đà có nói gì nữa không? - Thần Sa Mạc tiếp tục.

- Không ạ! Chỉ “Hừm” thôi. Nó cũng không biết cả cày nữa. - Bò tức tối.

- Các con giỏi lắm! Các con cứ bình tĩnh chờ đấy. Ta sẽ cho nó một cái bấu!

Nói dứt lời, thần cuộn tròn mình trong chiếc áo choàng rồi lướt trên sa mạc. Qua mặt hồ phản chiếu, thần Sa Mạc nhìn thấy rất rõ cảnh Lạc Đà đang đứng đỉnh hơn bao giờ hết.

Thần Sa Mạc cất tiếng:

- Này anh bạn! Ta nghe nói con chẳng tham gia làm gì để cải thiện trái đất còn hoang sơ này cả.

Lạc Đà vẫn thế, không hề sợ hãi, nó “Hừm” một tiếng.

Nghe xong thần ngồi thụp xuống, chống cằm và nghĩ đến một phép thuật nào đó trong khi Lạc Đà vẫn mãi mê soi mình qua mặt hồ trong vắt.

- Sự lười biếng của con đã khiến cho các loài

vật khác như Chó, Bò, Ngựa phải làm việc rất nhiều. - Nói rồi thần lại chống cằm trầm tư suy nghĩ đến phép thuật.

Lạc Đà vẫn không nói một câu gì. Lúc này, thần Sa Mạc tỏ ra rất bức tức:

- Ta sẽ không chỉ "Hừm" mãi như thế nếu ta là con. Ta muốn từ giờ con sẽ phải làm việc.

Thế rồi bất ngờ Lạc Đà nhìn thấy trên lưng mình xuất hiện một cái bướu thật to.

Thần Sa Mạc lên tiếng:

- Chắc con đã nhìn thấy cái bướu mới của mình! Từ nay con sẽ luôn mang nó trên mình vì tội lười lao động. Hôm nay là thứ năm và từ thứ hai đến giờ con chẳng làm gì cả. Kể từ nay con sẽ phải nghiêm túc làm việc thôi!

Lạc Đà băn khoăn:

- Con sẽ làm gì với cái bướu trên lưng?

- Cái bướu đó ta tạo ra cho con có mục đích cả đấy. Bởi cái bướu mới này sẽ giúp con làm việc trong ba ngày tới mà không phải ăn gì, để bù lại những công việc con không làm trong ba ngày qua, cái bướu sẽ nuôi sống con. Từ nay con khỏi phải dấn đo là ta không làm gì cho con nữa. Giờ thì hãy đến sa mạc gặp ba người bạn của con và cư xử cho đúng mực.

Lạc Đà mang bướu trên mình rồi bỏ đi đến nhập bọn với Ngựa, Chó và Bò.

Kể từ đó Lạc Đà có bướu, nhưng không thể làm kịp những công việc mà nó đã bỏ lỡ ba ngày và không biết được cần phải làm như thế nào.

Sự tích Tê Giác có bộ da sần sùi



gày xưa ngày xưa, đã lâu lắm rồi, trên một hòn đảo cạnh bờ biển Đỏ có một người Ba Tư sinh sống. Người đàn ông có chiếc mũ thật đặc biệt bởi nó có thể phát ra những tia sáng rực rỡ khi ánh nắng mặt trời chiếu vào. Anh chàng này sống cạnh bờ biển với cửa cải không gì nhiều ngoài chiếc mũ, một con dao và cái lò nướng, loại lò bạn chưa bao giờ nhìn thấy. Một hôm nọ, anh chàng Ba Tư đem trộn bột mì, nước, quả lí chua, mật, đường và những gia vị khác nữa để tự làm cho mình chiếc bánh thật đặc biệt, bởi nó rộng tới 2 feet và dày tới 3 feet. Đó quả là một chiếc bánh thần kì, anh chàng này đặt nó vào nồi nướng cho đến khi



bánh chuyển màu nâu và tỏa ra thứ mùi thơm hấp dẫn. Thật không may, khi chàng chuẩn bị thưởng thức thì có chú Tê Giác bỗng dưng bắt gặp xuất hiện với chiếc sừng nhọn mọc ngay trên mũi, hai con mắt nó lồ to. Ngày đó da Tê Giác còn trơn tru chứ không sần sùi như bây giờ. Nó trông thật giống Tê Giác từ thời tiền sử, nhưng có vẻ lớn hơn rất nhiều. Nói tóm lại, Tê Giác ngày đó, bây giờ và mãi mãi chẳng có chút ý thức gì. Tê Giác chỉ nói: "Sao nào!". Còn anh chàng Ba Tư thì ngậm ngùi để lại chiếc bánh rồi bỏ lên đỉnh đồi cộ mang theo chiếc mũ có khả năng phát ra ánh sáng đặc biệt. Sau đó, Tê Giác lấy mũi hất đổ nồi nướng làm chiếc bánh lăn tròn trên mặt đất rồi lấy miệng gặm chiếc bánh một cách ngon lành. Ăn no, chú vẩy đuôi bỏ đi đến những cánh đồng và những hòn đảo hoang của vùng Mazanderan, Sacotra và Promotories rộng lớn. Anh chàng Ba Tư từ đồi cộ trở về buồn bã nhặt nồi nướng bánh lên rồi hát lên bài hát mà chưa bao giờ chúng ta được nghe:

Kẻ nào đã ăn bánh

Bánh của người Ba Tư làm

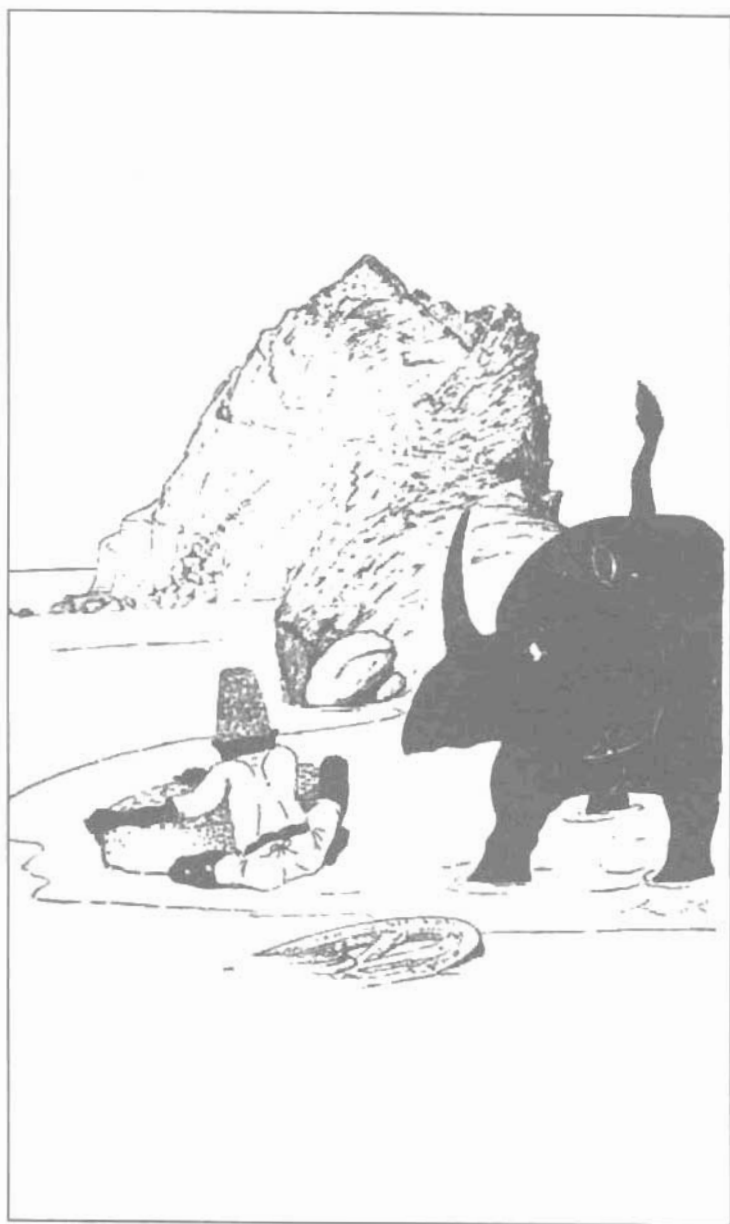
Kẻ đó đã gây nên tội lớn

Và các bạn sẽ không hiểu được hết dụng ý của bài hát này đâu. Bởi chắc các bạn khó lòng hình

dung ra rằng năm tuần sau trên biển Đỏ xuất hiện đợt nóng khủng khiếp đến mức người dân không còn muốn khoác gì lên người. Lúc này anh chàng Ba Tư đành cởi bỏ chiếc mũ ra còn Tê Giác cũng không thể làm khác, chú phải cởi bỏ bộ da thân thuộc và vắt lên vai rồi chạy một mạch xuống biển tắm. Những ngày đó, tắm da Tê Giác trông rất giống một chiếc áo mưa bởi nó có ba khuy ở dưới. Tê Giác lờ đi chuyện ăn bánh của người Ba Tư mặc dù chú đã chén gọn nó, đơn giản Tê Giác không có chút ý thức gì về điều này. Không thể chịu nổi cái nóng hơn nữa, Tê Giác lao thẳng xuống nước làm bọt bắn tung toé và để lại bộ da của mình trên bãi biển. Ngay sau đó, anh chàng người Ba Tư tiến đến, nhìn thấy bộ da Tê Giác thì liền cười ngật nghèo rồi nhảy múa ba lần vòng quanh và lau tay thật khô. Tiếp đến anh chàng trở về căn lều của mình, bôi đầy vụn bánh còn sót lại lên chiếc mũ. Anh chàng người Ba Tư nắm lấy bộ da Tê Giác rừ rừ và phủ đầy vụn bánh lên tấm da rồi vò cho nó thật cũ, nhăn nheo, thô ráp hết cỡ. Xong việc, chàng bỏ lên đồi cọ chờ xem mọi sự diễn biến ra sao. Mọi chuyện đã diễn ra đúng như dự đoán. Tê Giác mở ba khuy cài ra rồi vượt thẳng bộ da của mình nhưng càng cố gắng, mọi việc dường như càng trở nên tồi tệ. Thế rồi

chú khoác bộ da vào và lăn tròn xuống đất nhưng như thế chỉ khiến bụi đất bám vào da nhiều hơn. Bộ da càng lúc càng trở nên xấu xí. Tê Giác hoảng hốt chạy lên đồi cọ và chà liên tục bộ da vào những phiến đá, chú Tê Giác tội nghiệp chà quá nhiều và mạnh đến mức tạo thành những nếp gấp thật lớn ở trên và dưới vai. Chỗ đó trước đây từng là những khuy cài áo (nhưng giờ đây nó đã chà khiến chúng bật ra) và nhiều nếp nhăn lớn cũng xuất hiện ở chân. Tê Giác tức giận muốn điên lên nhưng xem chừng chú không thể làm gì

Bức tranh này là cảnh anh chàng Ba Tư đang chuẩn bị ăn chiếc bánh tự tay làm ra trên hòn đảo của biển Đỏ vào một ngày nóng bức và cả hình chú Tê Giác từ núi đá đang đi xuống. Chúng ta có thể nhìn thấy bộ da của Tê Giác khá trơn tru, nhưng ba chiếc khuy áo thì bị khuất ở dưới. Những mẫu hình xoắn tròn trên mũ của người Ba Tư chính là những tia sáng phản chiếu khi có ánh nắng rọi vào. Thực ra đây chỉ là hình tượng trưng vì nếu tôi tả thực những tia sáng đó nó sẽ bao trùm toàn cảnh bức tranh mất. Trong chiếc bánh có những quả lê chua, còn vật giống chiếc bánh xe nằm trên bãi cát là một trong những chiến xa của Vua Ai Cập khi ngài dừng để băng qua biển Đỏ, chính chàng người Ba Tư kia đã nhìn thấy và giữ lại dừng. Tên của người Ba Tư là Pestonjee Bomonjee, Tê Giác là Strorks bởi nó thở bằng miệng chứ không phải bằng mũi, và có lẽ chúng ta không cần để cập đến lo nường ở đây nữa.



hơn với những mẩu bánh vụn bởi đơn giản chúng đã ăn sâu và dính chặt vào bộ da. Thất vọng và tức giận thực sự, Tê Giác lồm lũi quay về nhà. Kể từ ngày đáng nhớ đó, chính những mẩu vụn bánh đã làm cho bộ da Tê Giác sần sùi hơn bao giờ hết. Bản thân Tê Giác lúc nào trông cũng hung dữ. Nói về anh chàng Ba Tư, sau khi từ đời cọ trở về không quên đội chiếc mũ đặc biệt của mình và nhặt lò nướng bánh lên rồi đi về hướng Orotavo, Amygdala, nơi có những đồng cỏ xanh mượt của vùng Anantarivo và những bãi cây thực quỳ của vùng Sonapat.

Còn bên đây là bức tranh tả cảnh Pestonjee Bomonjee ngồi trên cây cọ và theo dõi Tê Giác khoan khoái ngâm mình xuống bãi biển của hòn đảo hoang sau khi đã cởi bỏ bộ da. Người Ba Tư đã xát vụn bánh lên tấm da và dắc chỉ rằng khi Tê Giác mặc vào sẽ dính thịt lấy những vụn bánh đó. Bộ da Tê Giác nằm ngay dưới bóng râm của cây cọ vì lẽ đó chúng ta khó lòng nhìn thấy được. Người Ba Tư lúc này đòi một chiếc mũ khác, tay đang cầm dao khắc tên mình lên cây cọ. Những hình màu đen xuất hiện trên các hòn đảo ngoài biển chính là những con tàu bị đắm ở biển Đỏ nhưng các hành khách thì đã được cứu thoát và trở về nhà an toàn. Vật màu đen nổi lên trên mặt nước ngay gần bờ biển thì lại không phải hình tàu đắm mà chính xác đó là miệng của Tê Giác nổi lên khi nó tắm. Còn về chiếc lò nướng chúng ta không cần thiết bàn đến ở đây.



Sự tích da Báo có đốm chấm



ác bạn thân mến, tôi xin được kể tiếp câu chuyện về sự ra đời những đốm chấm trên da Báo.

Ngày xưa ngày xưa, có chú Báo sống trên vùng thảo nguyên, chú không chọn vùng đồng phẳng lặng mà là vùng cao nguyên nóng bỏng, đất trống đồi trọc với những dãy núi đá dựng đứng và những cánh đồng cỏ cháy vàng. Ở đó chỉ có những động vật hoang dã như Hươu cao cổ, Linh dương cu-đu, Linh dương châu Phi, Linh dương cao nguyên và cả những chú Linh dương có sừng sinh sống. Khí hậu khắc nghiệt khiến các loài động vật sinh sống nơi đây mang bộ da nâu vàng, trong đó màu lông vàng của Báo là đậm nhất, và cả bộ bờm của nó cũng vậy. Cũng chính đặc điểm này đã trở thành mối đe dọa

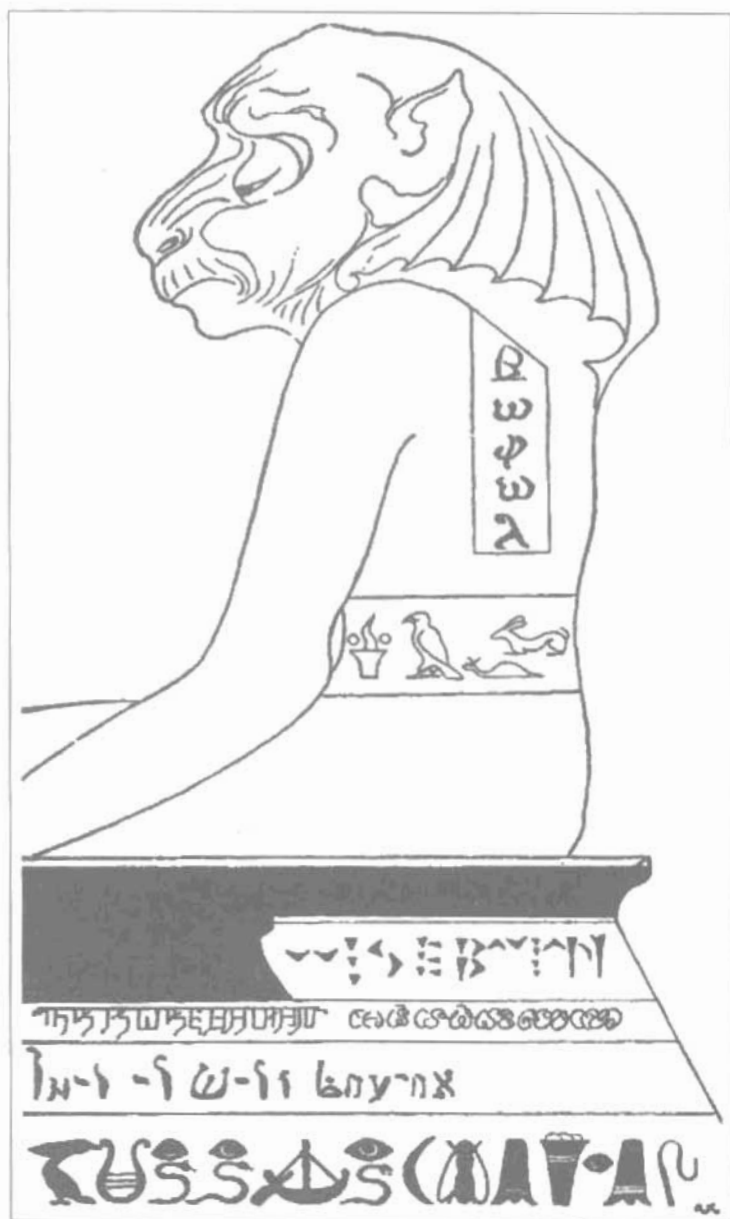


của các loài từ khi nào không hay vì Báo rất khó bị phát hiện nếu nó nằm trên những tảng đá hay đám cỏ màu vàng. Bất hạnh thay cho muông thú, Báo bất thành linh nhanh như chớp cắn chết con mỗi khi chúng tiến lại gần. Thực tế hoàn toàn đúng như vậy. Và nơi đây còn một người thợ săn Ethiopia sinh sống với nghề là bộ cung tên, thật thú vị khi cả Báo và anh chàng người Ethiopia đều cùng chung mục đích săn mồi. Tuy nhiên cả hai có chút khác nhau: Vũ khí của người Ethiopia là bộ cung tên trong khi với Báo là bộ móng vuốt sắc nhọn. Sau một thời gian dài sinh sống, các loài vật đã rút ra được kinh nghiệm cho mình và biết cách tránh xa tất cả những gì trông giống Báo hay người Ethiopia kia và dần dần chúng bỏ đi. Loài đầu tiên dờ chồn này là Hươu cao cổ bởi loài này có đôi chân thật dài nên có thể đi nhanh nhất. Rồi tất cả những loài khác cũng lần lượt kéo nhau chạy trốn mãi cho đến khi gặp được một cánh rừng rậm, nơi đó mọc rất nhiều cây cối, cả những bụi cây um tùm, những trái cây rụng và cả những bóng tối, là chỗ trú ẩn lí tưởng. Vì sinh sống trong vùng rừng rậm nơi có ít ánh sáng lọt vào và chịu ảnh hưởng nhiều của bóng tối, qua thời gian, bộ da của Hươu cao cổ xuất hiện thêm nhiều vằn, da Linh

dương ngày càng đậm hơn và xuất hiện những đường kẻ màu nâu trên lưng giống màu vỏ cây. Đó là lí do vì sao nhiều người có thể nghe thấy tiếng kêu, ngửi thấy mùi của chúng thật gần nhưng khó lòng phát hiện ra những con thú này trừ khi định vị chính xác chúng đang nằm ở đâu. Điều này đã giúp các loài thú có thể sống yên bình. Trong khi đó Báo và cả người thợ săn Ethiopia vẫn mãi mê tìm khắp vùng cao nguyên mà không biết các con mồi của mình đã biến đi đâu hết. Quá đói và mệt, cả hai đành dùng tạm món chuột, thỏ rừng và củ cải đường để rồi sau đó bị đau dạ dày dữ dội. Thế rồi chúng gặp Khỉ đầu chó, một trong những loài thú thông minh nhất vùng Nam Phi.

Báo than thở với Khỉ đầu chó:

Bên đây là hình chú Khỉ đầu chó. Tôi vẽ nó theo trí tưởng tượng của mình trong đó có ghi tên nó dưới eo, trên vai và cả chỗ ngồi. Tôi đã viết lên đó không phải chữ phổ biến của Ai Cập, chữ tượng hình, chữ Ba Tư cổ, chữ Băng-gan, chữ Miến Điện hay chữ Hê-bơ, bởi loài này quá thông minh. Loài Khỉ đầu chó tuy không đẹp nhưng thông minh vô kể bởi thế tôi rất muốn vẽ nó bằng những màu sắc phong phú, tiếc là không thể. Với loài này, bươm được coi là bộ phận quan trọng nhất.



- Tôi không hiểu nổi tất cả các loài muông thú trốn đâu hết!

Khỉ đầu chó chớp chớp mắt, tuy không nói gì nhưng chú biết rõ câu trả lời. Suy nghĩ chốc lát, Khỉ lên tiếng:

- Chúng đã di chuyển đến những vùng đất tốt đẹp hơn và anh cũng nên đi đi thôi!

- Một ý kiến thú vị! Giá mà biết được chính xác chúng đang sống ở vùng nào! - Chàng thợ săn Etiopia reo lên.

Khỉ đầu chó trầm ngâm:

- Chúng nhập cư vào quần thể thực vật, đã đến lúc cả hai cần phải thay đổi!

Những điều Khỉ đầu chó nói đã gây tò mò hết sức cho Báo và người thợ săn để rồi họ quyết định tiến hành cuộc truy tìm quần thể thực vật đó. Sau nhiều ngày, họ cũng đã nhìn thấy cánh rừng rộng với nhiều cây lớn phủ thành bóng râm.

Báo tức tối:

- Cái gì thế này! Sao chẳng có lấy chút ánh sáng?

Người thợ săn phỏng đoán:

- Tôi cũng chưa chắc chắn nhưng có lẽ, đây là quần thể thực vật chúng ta đang tìm đến. Tôi ngửi thấy rất rõ mùi đặc trưng của Hươu cao cổ,

nghe thấy cả tiếng kêu của nó nhưng chưa nhìn thấy nó ở đâu.

- Tò tò mò quá đi mất! - Báo sốt ruột - Chắc chúng ta thấy vùng này thật tối vì đơn giản là chúng ta vừa từ vùng có ánh sáng bước vào mà thôi. Tôi cũng ngửi thấy mùi Linh dương đây này, cả tiếng kêu của nó nhưng chưa nhìn thấy nó đâu!

Anh chàng thợ săn người Ethiopia bình tĩnh:

- Gurom đã! Đã lâu chúng ta không săn nên rất có thể không còn nhớ rõ hình dạng của chúng mà thôi.

- Vớ vẩn nào! - Báo tỏ vẻ bức tức - Anh rõ vớ vẩn! Làm sao tôi quên được hình dạng của chúng khi đang sống trên vùng cao nguyên, đặc biệt là về kích thước. Hươu cao cổ 17 fit (1 fit = 0.3048 m), mang màu da vàng còn Linh dương chỉ cao 4 fit rưỡi và có bộ lông màu nâu.

- Hừm! - Anh chàng người Ethiopia ngán ngẩm dôi mắt vào những bóng râm trong cánh đồng thực vật - Chúng chắc chắn phải xuất hiện trong bóng tối này chứ nhỉ!

Nhưng những dự đoán của hai kẻ săn mồi không hề đúng. Cả Báo và người Ethiopia săn cả ngày và rồi cho dù bọn họ có thể ngửi thấy mùi, nghe thấy tiếng của con mồi song không thể nhìn thấy con nào cả.

- Thôi đành vậy! - Báo lên tiếng - Cứ chờ cho đến khi trời tối chứ đi săn ban ngày thế này không ích gì đâu.

Và rồi họ quyết định chờ cho đến khi trời tối. Đến lúc đó Báo ngửi thấy hương vị đậm đà phát ra từ ánh sao, từ những quả rụng xuống, Báo nhảy vào chỗ có tiếng động và đánh hơi giống Linh dương, rất giống Linh dương và khi Báo chồm lấy nó, vật này giống hệt Linh dương song thật lạ Báo không thể nhìn thấy gì cả.

Báo nói:

- Yên nào! Sao mày chẳng có hình dạng gì thế này nhỉ? Tao sẽ đề đầu mày tận sáng mai bởi có điều gì đó ở mày khiến tao không hiểu.

Ngay lập tức nó nghe thấy tiếng kêu uốn éo, tiếng nhảy và giãy giụa.

Người Etiopia hét lên:

- Rõ ràng chúng ta đã chộp được vật gì đó mà không thể nhìn thấy được. Nó có mùi của Hươu cao cổ nhưng không có hình thù của con gì cả.

Báo lên tiếng:

- Chắc không đấy? Hãy cứ đề đầu nó đến sáng mai như tôi đang làm đây!

Chúng chẳng có hình thù gì cả và cả hai đề rất mạnh vào đầu của những vật kia đến tận sáng, lúc này Báo mới nói:

- Rốt cục đó là cái quái gì vậy?

Người Ethiopia gãi đầu trả lời:

- Con vật này có màu da nâu đen, chắc chắn là Hươu cao cổ nhưng sao toàn thân nó lại bị bám đầy vết hạt dẻ. Thế còn anh?

Báo cũng gãi đầu gãi tai và đáp:

- Những vật này có màu nâu xám, rất giống Linh dương nhưng lại bị gắn những vằn đen và đỏ tía.

Báo giận dữ nói với con mồi:

- Mày đã làm cái quái gì để thay đổi vậy? Ở cao nguyên thì mày có xa chực dậm tao cũng phát hiện ra. Sao mày lại thay đổi hình dạng như thế này?

Con mồi Linh dương thề thốt:

- Quả không sai nhưng ngài nên biết đây không phải là vùng cao nguyên.

Báo thẳng thắn:

- Bây giờ thì tôi có thể nhìn thấy chứ không phải như hôm qua. Chuyện này là thế nào?

- Hãy thả chúng tôi ra và chúng tôi sẽ chỉ cho ngài thấy.

Và rồi hai kẻ săn mồi đã thả Hươu cao cổ và Linh dương ra, Linh dương nhanh chóng chui vào các bụi rậm còn Hươu cao cổ thì trốn vào bóng tối dưới những cây cao nhất trong rừng.

- Hãy xem đây! - Hươu cao cổ và Linh dương đắc chí - Chúng tôi đã làm thế đấy. Nào! Một-hai-ba! Bữa sáng của ngài đâu mất rồi? Báo và cả anh chàng Etiopia tìm khắp nơi nhưng chúng chỉ có thể nhìn thấy toàn bóng tối và bóng tối mà không thấy Hươu cao cổ và Linh dương đâu. Chúng đã chạy thoát và trốn vào những bóng cây trong rừng mất rồi.

- Hay thật! Mày đã có được bài học rồi đấy! Hãy luôn ghi nhớ bài học này nhé! - Anh chàng Etiopia nói một cách mỉa mai - Vấn đề quan trọng là chúng ta chưa quen được với cuộc sống ở đây. Giờ tôi sẽ nghe theo lời của chú Khỉ đầu chó thông minh. Nó đã nói tôi cần phải thay đổi, thay đổi bộ da của mình.

Báo sốt ruột:

- Thay đổi như thế nào?

Tôi sẽ làm cho màu da của mình trở nên nâu sẫm rồi trang điểm một chút màu đỏ tía và xanh xám. Như thế tôi sẽ quá dễ dàng trốn vào bóng tối hoặc sau những thân cây mà không bị phát hiện.

Nói rồi anh chàng Etiopia ngay lập tức thay đổi bộ da của mình như dự định làm Báo kinh ngạc hơn bao giờ hết, chưa bao giờ nó nhìn thấy người có bộ da lạ như thế. Báo sốt sáng:

- Thế còn tôi thì sao đây?

Khi đó người Etiopia đã làm xong bộ da cho riêng mình:

- Hãy nghe theo lời chú Khỉ đầu chó, nó khuyên cậu hãy biến bộ da của mình thành dấm dấy!

Báo quyết định:

- Rồi, tôi cũng sẽ thay đổi! Tôi sẽ đi tới vùng khác để sinh sống ngay thôi. Tôi đã cùng đến đây với anh và học được nhiều điều thú vị!

- Không, không! Chú Khỉ đầu chó kia khuyên cậu hãy thay đổi da của mình, những cái chấm trên da chứ không phải đến vùng nào khác của Nam Phi.

Báo vẫn chưa hiểu rõ cục chuyện đó là thế nào.

- Hãy nhìn lại Hươu cao cổ, còn nếu cậu thích những vằn trên cơ thể, đó là Linh dương. Rõ ràng những đốm chấm và vằn sọc giúp chúng thực sự an toàn.

Báo chần chừ:

- Hừm! Nhưng tôi không thể giống Linh dương được.

- Hãy quyết định đi bởi tôi rất thích đi săn cùng cậu!

Báo nói:

- Tôi đồng ý để anh thêm những đốm trên da

tôi nhưng xin hãy làm những chấm nhỏ thôi. Tôi không muốn mình giống Hươu cao cổ chút nào cả.

- Cứ yên tâm! Tôi sẽ dùng các đầu ngón tay làm chấm đốm lên da cậu. - Nói rồi anh chàng Etiopia chụm năm đầu ngón tay lại rồi ấn mạnh lên toàn thân Báo và năm ngón tay đó ấn vào đâu thì đều để lại năm chấm đen nhỏ, nằm sát nhau. Và chắc chắn các bạn dễ dàng nhìn thấy những chấm đó trên da Báo. Thi thoảng có những nốt chấm bị nhạt hoặc cách nhau song bao giờ cũng có năm đốm gần nhau từ năm đầu ngón tay.

Bên đây là bức tranh tả cảnh Báo và người Etiopia sau khi làm theo lời khuyên của Khỉ đầu chó, người Etiopia thay đổi màu da còn da Báo xuất hiện những đốm chấm nằm đều đặn. Người Etiopia thực sự trở thành một người da đen nên có tên gọi là Sambo (Bồ Đào Nha). Báo từ đó mang tên Spots. Chúng ngày ngày săn mồi trong các cánh rừng rậm và luôn tìm kiếm thức ăn là các loài động vật. Nếu các bạn quan sát sẽ nhìn thấy con mồi không xa. Người Etiopia đang nấp sau cây có vỏ nâu đen bởi nó giống màu da của anh ta, còn Báo đang nằm bên cạnh bờ đá vì nó có đốm chấm. Con mồi đang ăn lá trên cây cao. Đây quả thực là bức tranh phối cảnh hoàn hảo.



- Giờ thì trông cậu đẹp lắm rồi. - Người thợ săn Ethiopia tỏ ra rất hài lòng - Cậu có thể nằm trên bãi đất trống và trông không khác gì tảng đá cuội. Còn khi cần nằm trên những đồi đá trống thì trông rất giống màu bánh nhân thịt. Và cậu cũng có thể nằm cạnh những cành cây búi trông như thể nắng xuyên qua kẽ lá và nằm ngay giữa đường thì cũng khó lòng bị nhận ra. Vì thế cậu hoàn toàn yên tâm và hài lòng nhé.

Báo lên tiếng:

- Cứ cho là thế đi, vậy sao anh không nhuộm da đốm như tôi đi!

- Hừm! Màu đen mới phù hợp với người da đen như tôi. Chúng ta thử đi xem.

Từ đó họ cùng nhau sống hòa thuận và vui vẻ bên nhau.

Thưa các bạn câu chuyện đến đây là hết.

Thỉnh thoảng các bạn sẽ nghe người lớn nói: “Liệu người Ethiopia có thay đổi màu da của mình hay Báo thay đổi những đốm chấm?”. Tôi thì cho rằng có khi người lớn thì vẫn hỏi những câu ngớ ngẩn như thế song cả hai sẽ không bao giờ làm điều đó cả. Bản thân họ cảm thấy hạnh phúc thực sự với những gì mình đã có.

Sự tích cái Vòi Voi



ừ thuở khai nguyên, loài Voi sinh ra chưa có vòi như bây giờ. Lúc đó, chúng chỉ có một chiếc mũi lồi ra to bằng cái ủng và tuyệt nhiên với chiếc mũi đó Voi không thể gấp thứ gì lên, chỉ ngọ nguậy mà thôi. Cũng trong thời kì này, có một chú Voi con luôn tò mò muốn tìm hiểu về mọi vật xung quanh. Voi con sinh sống tại châu Phi, mảnh đất này với nó luôn có nhiều điều bí hiểm. Voi con không ngớt đặt ra rất nhiều câu hỏi với người thân, từ bác Đà Điểu, bác Hươu sao, bác Hà Mã, Khỉ. Dường như hễ cứ nhìn thấy hay nghe thấy, cảm thấy và sờ thấy điều gì là chú lại đưa ra những thắc mắc vì sao lại có như vậy. Tuy nhiều lần chú đã ăn đòn đau nhưng vẫn



không thôi bản tính ưa tìm hiểu đến mức tò mò của mình.

Một buổi sáng đẹp trời trên cao nguyên, khi trời đất đang vào độ Xuân phân, Voi con đưa ra một câu hỏi nghe thật lạ tai:

- Cá Sấu ăn tối bằng gì?

- Suyt! - Họ hàng của Voi con tỏ ra bực bội và rồi chú lại bị một trận đòn đau.

Khi bị mọi người đánh một trận, Voi quyết định đến gặp loài chim Kolokolo thắc mắc:

- Bố mẹ, cô dì chú bác đều đánh đòn cháu rất đau vì cho rằng cháu quá tò mò, nhưng dù sao cháu rất muốn biết thực tế cá Sấu ăn gì trong bữa tối?

Chim Kolokolo thánh thót:

- Cháu hãy đến bên bờ con sông Limpopo màu mỡ có màu xanh xám, cạnh đó mọc rất nhiều loài cây gây bệnh sốt vàng da và cháu sẽ biết ngay câu trả lời!

Ngày sáng sớm hôm sau, Voi con mang theo vô số chuối, mía và đứng 17 quả dừa rồi từ biệt gia đình, bố mẹ và tất cả người thân lên đường quyết tâm tìm bằng được câu trả lời.

- Tạm biệt mọi người, con phải đến con sông Limpopo để biết cá Sấu ăn tối như thế nào?

Không khá hơn lần trước, Voi con lại bị đánh

rất đau nhưng dù sao tất cả họ vẫn cầu chúc cho Voi gặp nhiều may mắn trong chuyến đi này.

Cuối cùng Voi con đã ra đi, trên đường ăn hết rất nhiều dưa và để lại biết bao nhiêu vỏ vì đơn giản nó không thể dùng vòi nhặt chúng gọn lại được. Voi con băng qua thị trấn Graham để đến Kimberly, rồi từ đây tới miền Tây và qua miền bắc Khama. Cuối cùng, sau bao nhiêu cố gắng và vất vả, Voi con đã tìm đến được con sông Limpopo màu mỡ có màu xanh xám, bên bờ mọc rất nhiều cây gây bệnh sốt vàng da, đúng như lời chim Kolokolo nói.

Và các bạn biết không, chú Voi con ưa khám phá chưa một lần được nhìn thấy thậm chí hình dung ra bộ dạng cá Sấu ra sao. Điều này càng làm Voi con tò mò nhiều hơn.

Đầu tiên chú nhìn thấy con Trần sặc sỡ đang nằm cuộn tròn quanh tảng đá.

Voi con ngoan ngoãn:

- Thưa bác Trần! Bác có khi nào nhìn thấy cá Sấu chưa ạ?

Trần kênh kiệu đáp lại:

- Cá Sấu ấy hả? Thế cháu muốn biết điều gì về nó nào?

- Bác vui lòng nói cháu biết cá Sấu ăn tới những gì được không? - Voi con từ tốn hỏi.

Voi vừa dứt lời thì bị bác Trần đuổi thẳng đuôi ra và quật vào người chú không thương tiếc.

Voi than thở:

- Quái lạ! Cháu không hiểu nổi vì sao khi hỏi câu này đều bị bố mẹ và người thân đánh đòn, rồi cả bác cũng thế.

Thất vọng nhưng Voi con vẫn nhẹ nhàng từ biệt Trần tiếp tục ra đi. Trần lại cuộn tròn mình trên tảng đá. Giờ thì chú Voi đã quen với mọi chuyện và vẫn hăm hồ lắm, trên đường đi chú vẫn tiếp tục ăn những quả dưa. Voi con mãi mê bước đi cho đến khi bất chợt dẫm vào vật gì đó giống khúc gỗ mục bên sông Limpopo.

Và các bạn thân mến, đó là một con cá Sấu thực sự nhưng Voi không hề hay nên vẫn lên tiếng hỏi:

- Bác có tình cờ nhìn thấy cá Sấu sống ở vùng này không ạ?

Cá Sấu chớp mắt rồi quấy nửa thân lên khỏi mặt bùn, nhưng Voi lần này cảnh giác hơn đã giật lùi lại mấy bước vì chú không muốn lại bị ăn đòn như lần trước nữa.

- Nao lại đây chú Voi con! Sao cháu lại đi hỏi những câu kì quặc như thế nhỉ?

Voi kể lể:

- Thưa bác, cháu đã bị đánh rất nhiều, từ bố

mẹ đến có dì chú bác, những người cháu rất yêu quý. Bác Hươu cao cổ thì đá cháu, bác Hà mã và Trăn nữa đã quất đuôi vào người cháu đau ghê gớm. Và cháu không hề muốn bị đánh nữa đâu.

- Đến đây Voi con! Ta chính là cá Sấu đây. - Nói rồi nó gạt nước mắt chứng minh.

Voi con mừng rỡ nhảy cẫng lên, thở hổn hển rồi tiến lại gần bờ sông hơn nữa và nói:

- Bác có biết cháu đã tìm bác bấy lâu nay không? Bác hãy vui lòng cho cháu biết bác án gì vào bữa tối không ạ?

- Nào lại đây Voi con, ta sẽ nói nhỏ cho cháu biết điều bí mật đó. - Cá Sấu thủ thỉ.

Ngay lập tức Voi tiến lại gần và ghé sát tai vào cá Sấu. Bất ngờ cá Sấu ngoạm lấy mũi của Voi bằng cái mõm thật dài của mình, cái mõm đó có khi không to bằng đôi ủng nhưng lợi hại vô cùng.

Cá Sấu khề nói:

- Ta nghĩ hôm nay sẽ bắt đầu bữa tối với chú mày đấy!

Đến lúc này thì Voi con hết sức hoảng sợ:

- Hãy để cháu đi, bác thật độc ác!

Lúc này Trăn xuất hiện và lên tiếng:

- Anh bạn trẻ, nếu không biết đường kéo thật mạnh thoát khỏi cá Sấu thì chẳng mấy chốc nó

sẽ kéo cậu xuống dòng sông kia đấy.

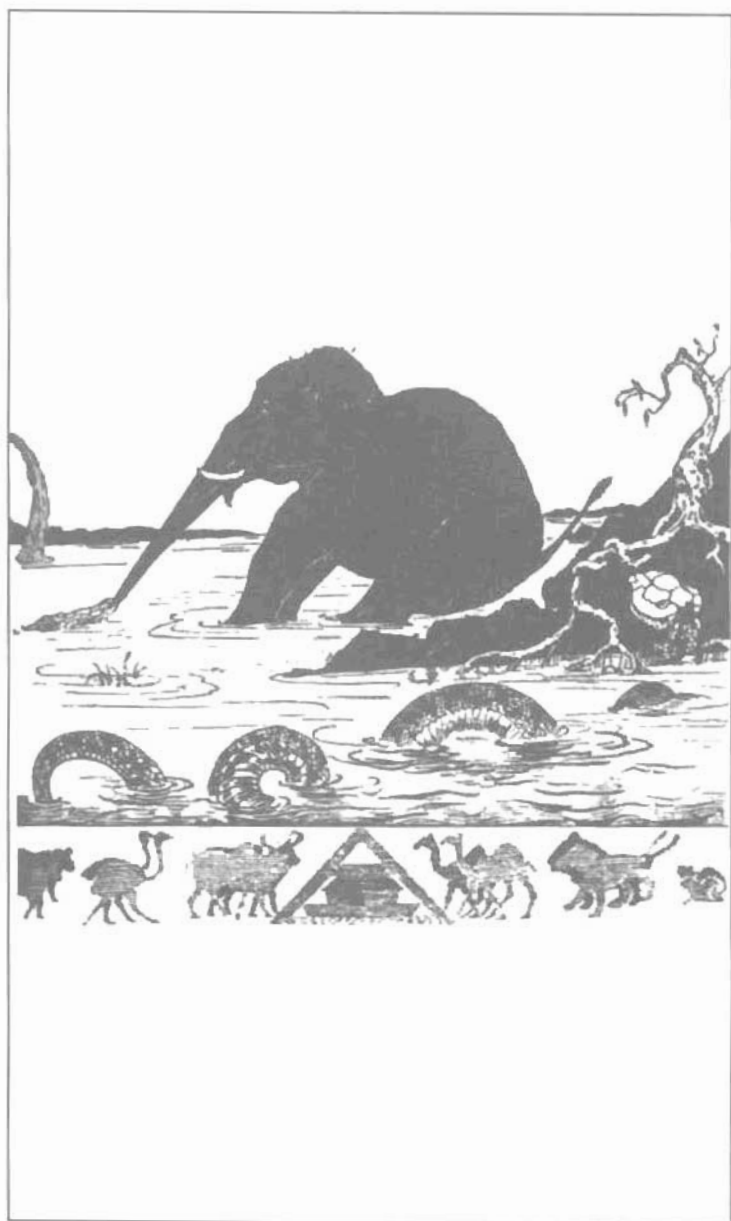
Theo lời Trần, Voi con ngồi xuống và lấy hết sức kéo liên tục cho đến khi cái mũi của chú thẳng tưng ra còn cá Sấu thì quật mạnh đuôi hết mái chèo. Cá Sấu kéo quá mạnh khiến cho chiếc mũi của Voi con tội nghiệp càng lúc càng dài ra và vó cùng đau đớn.

Voi con mệt đến rũ rượi chân tay, nói không ra hơi:

- Điều này thật quá sức với tôi.

Bên đây là bức tranh vẽ cảnh Voi đang bị cá Sấu kéo mũi. Nó thực sự ngạc nhiên, hoảng hốt và đau đớn, vừa nói vừa thở: "Hãy thả cháu ra! Bác thật độc ác!". Voi ra sức kéo thật mạnh chiếc mũi đang bị cá Sấu ngoạm để thoát thân còn cá Sấu cũng giật lại không kém. Nhưng chúng ta có thể nhìn thấy Trần đang hợp lực giúp Voi con tội nghiệp. Những mảng màu đen chính là bờ con sông Limpopo (nhưng tôi không được phép tô màu cho những bức tranh đồ). cây có rễ xoắn có đúng 8 lá là một trong những cây gây bệnh sốt vàng da sống ở đây.

Dưới bức tranh thực chúng ta sẽ nhìn thấy bóng của các loại động vật châu Phi đang kéo nhau đi. Trong đó có hai con Đà Điểu, hai con Bò, hai con Lạc Đà và hai con gù đỏ trông giống chuột. Nhưng cũng có thể đó là Thỏ rừng. Nhưng điều đó không quan trọng. Tôi đưa chúng vào bức tranh này chỉ vì trông loài này rất đẹp và chắc chắn nếu tô mau thì trông còn đẹp mắt hơn rất nhiều.



Sau đó Trăn lại bò xuống sông và quẩn quanh hai chân sau của Voi và hợp lực giúp Voi thoát khỏi con cá Sấu độc ác. Cá Sấu không thể độ lại được với sức của cả Voi và Trăn. Cuối cùng nó đành thả mũi của Voi ra và rơi tõm xuống nước gây kinh động cả một góc con sông Limpopo. Lúc này Voi ngồi xuống, chưa hoàn hồn nhưng không quên nói lời cảm ơn bác Trăn tốt bụng. Đó là việc đầu tiên mà chú muốn làm. Voi con tỏ vẻ xót xa với cái mũi bị kéo dài ra của mình rồi quẩn nó lại trong chiếc lá chuối mát.

Trăn tò mò hỏi:

- Cậu làm thế để làm gì?

- Cái mũi của cháu có còn ra hình thù gì nữa đâu. Cháu đang mong cho nó ngắn trở lại như ban đầu đây này. - Voi xót xa.

- Thế thì có lẽ cháu phải chờ lâu đấy! - Trăn quả quyết rồi lăm bắm - Nhiều kẻ thật lạ, không biết cái gì là tốt cho mình.

Voi con bình tĩnh ngồi và chờ đến ba ngày với hi vọng cái mũi của mình sẽ ngắn lại như ban đầu. Nhưng buồn thay, nó không những không ngắn lại chút nào mà còn xiên vẹo lung tung. Và các bạn thân mến, đến đây chắc chúng ta đã hiểu vì sao xuất hiện chiếc vòi Voi, đơn giản do cá Sấu đã kéo mũi của Voi dài ra và biến thành vòi như những chú Voi ngày nay.

Đến cuối ngày thứ 3, có một con Ong bất ngờ xuất hiện và đốt vào vai Voi. Đường như Voi đã biết trước điều này nên nhanh chóng dùng vòi quật mạnh làm Ong chết ngay lập tức.

- Thật lợi hại! - Trần reo lên - Chắc chắn với cái mũi ngắn như trước kia thì cậu không thể làm được như thế! Hãy thử ăn bằng chiếc mũi đó xem nào!

Voi vươn vòi ra giật mạnh đám cỏ rồi giữ sạch và cho vào miệng chén ngon lành.

- Thật tuyệt! - Trần hoan nghênh - Chắc chắn cậu không thể làm thế với chiếc mũi ngắn tũn trước kia đúng không nào! Cậu có thấy hôm nay trời quá nóng không?

- Đúng như thế! - Voi đáp - Nói rồi Voi lấy vòi vớt một đám bùn và đổ đầy lên đầu làm mát lạnh.

- Hết ý! - Trần hào hứng - Thế bây giờ cháu cảm thấy thế nào nếu lại bị mọi người đánh?

- Thật sự cháu không muốn điều đó chút nào hết. - Voi thành thực.

- Thế cháu có muốn mình quật lại ai đó không? - Trần hỏi.

- Nếu làm được thế thì hết ý ạ! - Voi hứng chí.

- Thế hả! Chẳng lẽ cháu không cảm thấy rằng chiếc mũi mới sẽ giúp cháu có thể quật lại người khác sao?

- Cảm ơn bác nhiều lắm! Cháu sẽ luôn ghi nhớ điều đó. Giờ thì cháu sẽ về nhà gặp gia đình thân yêu và thử xem sao.

Voi lững thững vẫy chiếc vòi dài ngoẵng của mình và băng qua châu Phi trở về nhà. Giờ thì mọi chuyện thật đơn giản bởi chú có thể dùng chiếc vòi của mình kéo quả gì đó từ trên cây xuống khi thích ăn chứ không phải ngồi chờ đợi đến khi những trái cây rụng xuống như trước đây nữa. Hơn thế Voi con có thể dùng vòi xới những đám cỏ lên chứ không dùng đầu gối như trước đây. Khi bị ruồi cắn, Voi con dùng vòi bẻ lấy cành cây làm chổi xua ruồi. Còn khi trời quá nóng, nó có thể vớt bùn đắp lên đầu để che. Trên cả đoạn đường dài băng qua châu Phi, Voi có thể dùng chiếc vòi tạo ra những âm thanh thậm chí

Bên đây là bức tranh Voi con đang chuẩn bị dùng vòi kéo nải chuối từ trên cây xuống, sau khi cái mũi đã bị kéo thành một chiếc vòi trông rất đẹp. Nhưng chắc là không thể vẽ đẹp hơn được nữa bởi không dễ gì khi vẽ hình Voi và chuối. Hình vẽ xuất hiện ngay sau chú Voi muốn chỉ một nước nào đó ở châu Phi. Nhìn trong hình chúng ta có thể nhìn thấy Voi đã nhúng bùn. Và tôi nghĩ rằng nếu chúng ta tô màu xanh cho những cây chuối và màu đỏ cho Voi con thì bức tranh sẽ sinh động hơn.



còn rộn rã hơn cả một dàn nhạc. Trên đường đi chú tinh cò gặp một con Hà Mã rất to rồi dùng vòi của mình quật mạnh làm Hà Mã đau đớn hết chỗ nói, Voi con muốn khẳng định xem những điều Trăn nói có thực hay không. Quảng thời gian còn lại, Voi nhặt nhạnh hết những chiếc vỏ dừa rơi vãi trên đường khi đi tìm con sông Limpopo bởi Voi con luôn sống rất gần nắp.

Và rồi một buổi tối nọ, Voi con đã tìm về được đến nhà, gặp lại những người thân yêu nhất. Voi cuộn tròn chiếc vòi lên và nói:

- Con chào cả nhà!

Ai cũng vui mừng hoan hỉ khi gặp lại Voi con rồi nói ngay:

- Giờ thì hãy lại đây. Con đáng ăn trận đòn đau vì tính tò mò của mình.

- Ủi chà! - Voi lên tiếng - Con nghĩ rằng có thể mọi người chưa biết bị đánh như thế nào đâu. Nhưng con sẽ cho mọi người thấy ngay đây.

Ngay lập tức Voi duỗi thẳng chiếc vòi của mình ra và quật mạnh làm hai anh trai của cậu ngã dúi ngã dụi.

- Ôi trời đất! - Họ kêu lên - Mà học đâu ra đòn này thế? Mà mà đã làm gì với cái mũi của mình thế không biết?

- Em đã có chiếc vòi mới này chính nhờ cá Sấu

sống bên bờ sông màu mỡ xanh xám của con sông Limpopo. - Voi con thật thà thú nhận.

Bác Khỉ đầu chó nhận xét:

- Trông nó thật là xấu xí.

Voi con bình tĩnh:

- Quả là có như thế nhưng nó hữu ích vô cùng đấy ạ! - Nói rồi Voi con nhẹ nhàng nâng bác Khỉ lên.

Tiếp đó Voi con đã dùng vòi đánh tất những người thân của mình cho đến khi họ thực sự kinh ngạc. Voi hết giật lông đuôi của Đà Điểu, chop lấy hai chân sau của Hươu cao cổ và kéo qua những bụi gai, rồi mắng cả bác Hà Mã, thậm chí thối phù phù vào tai Hà Mã khi bác ta đang ngủ. Nhưng đặc biệt chú không để ai tiếp cận với chim Kolokolo.

Và rồi mọi việc đã diễn ra thật sôi động đến mức tất cả những người thân trong gia đình chú lần lượt vòi vãi kéo nhau đến dòng sông Limpopo, nơi mọc nhiều cây gây bệnh sốt vàng da và nhờ cá Sấu kéo dài chiếc mũi của mình ra. Sau khi trở về, không ai trong họ hàng nhà Voi đánh lại ai nữa và cũng kể từ đó, tất cả các con Voi đều mang trên mình chiếc vòi mà chúng ta thấy ngày nay.

Sự tích Chuột Túi



gày xưa, chú Chuột Túi (Kangaroo) là một con vật hoàn toàn khác với bốn chân ngắn chứ không phải như chúng ta nhìn thấy như bây giờ. Chuột Túi có bộ lông thật mượt màu nâu và luôn kiêu hãnh với vẻ đẹp của mình, chú suốt ngày nhảy nhót trên vùng đất miền trung nước Úc và rồi chú quyết định đi gặp vị thần Nqa bé.

Chú đến gặp Nqa lúc sáu giờ sáng và khẩn khoản đề nghị:

- Xin hãy cho con được có năm chân, khác với những con vật khác ngay chiều nay đi ạ!

Thần Nqa bé nhảy dựng lên khỏi chỗ ngồi trên bãi cát và hét lên:

- Cút đi!

Vẫn với bộ lông mượt mà màu nâu,



chú lại tiếp tục nhảy qua triền núi ở miền Trung nước Úc và quyết định đến gặp vị thần lớn hơn là thần Nguing.

Và đến tám giờ sáng chú đến gặp thần Nguing rồi thẳng thần nói:

- Hãy cho con được khác với các loài thú khác. Hãy cho con được có năm chân và có thể chạy thật nhanh vào chiều nay!

Thần Nguing nhảy ra khỏi hang và hét toáng lên:

- Hãy cút ngay đi!

Chú không nản chí và lại tiếp tục nhảy lò cò trên dải cát miền Trung nước Úc để đến gặp vị thần lớn nhất là thần Ngong.

Đúng mười giờ sáng chú đã có mặt vào gặp thần Ngong rồi thẳng thần đề nghị:

- Hãy cho con được khác các loài thú với năm chân và có thể chạy thật nhanh ngay chiều nay đi ạ.

Khác với hai vị thần trước, lần này thần Ngong nhảy ra khỏi hồ tắm và nói to:

- Ta sẽ giúp con.

Nói rồi thần Ngong gọi Dingo, Dingo là chú chó lúc nào cũng găm gừ trông rất dữ tợn. và chỉ cho Dingo thấy chú Kangaroo. Thần nói:

- Này dậy thôi Dingo! Mày có nhìn thấy anh

chàng lịch lãm đang nhảy nhót trên hộp tro kia không? Cậu ta muốn được mọi người biết đến và có thể chạy được thật nhanh. Hãy giúp cậu ta đi!

Dingo nghe xong thì nhảy dựng lên đầy phần nộ:

- Cái gì cơ ạ? Con thỏ lại mèo kia á?

Dingo nhảy xuống và vằn vỏi về mặt găm gừ hung dữ chạy đuổi theo sau Kangaroo. Và rồi Kangaroo nhảy từng từng bằng bốn chiếc chân ngắn không khác gì chú thỏ con.

Chú chuột Túi nhảy băng băng qua sa mạc, các ngọn núi, những chảo cát, đến đêm chú phải

Bên đây là bức tranh chú Kangaroo già khi vẫn còn bốn chân. Tôi đã vẽ bộ lông mượt bằng màu xám và các bạn thấy đấy nó rất kiêu hãnh bởi trên đầu nó có một bông hoa rất đẹp. Nó đang nhảy múa trên triền núi ở miền Trung nước Úc lúc sáu giờ sáng bởi mặt trời chưa mọc. Vật cò tai va miệng há hốc ra là thần Nga. Nhìn tranh có thể thấy được vị thần này đang hết sức ngạc nhiên và chưa bao giờ nhìn thấy một con vật nhảy như thế bao giờ. Thần Nga bé cất tiếng: "Hãy biến đi!". Nhưng dường như chú Kangaroo quá mê mèm nhảy nhót nên chẳng nghe thấy gì cả. Chú Kangaroo chỉ có một tên duy nhất là Bommer nhưng nó đã quên mất bởi quá kiêu hãnh. Và chú chó vàng Dingo với bộ răng hung dữ như chiếc bánh răng thì cứ chạy đều ngay đằng sau Kangaroo và nó cần phải làm như vậy.



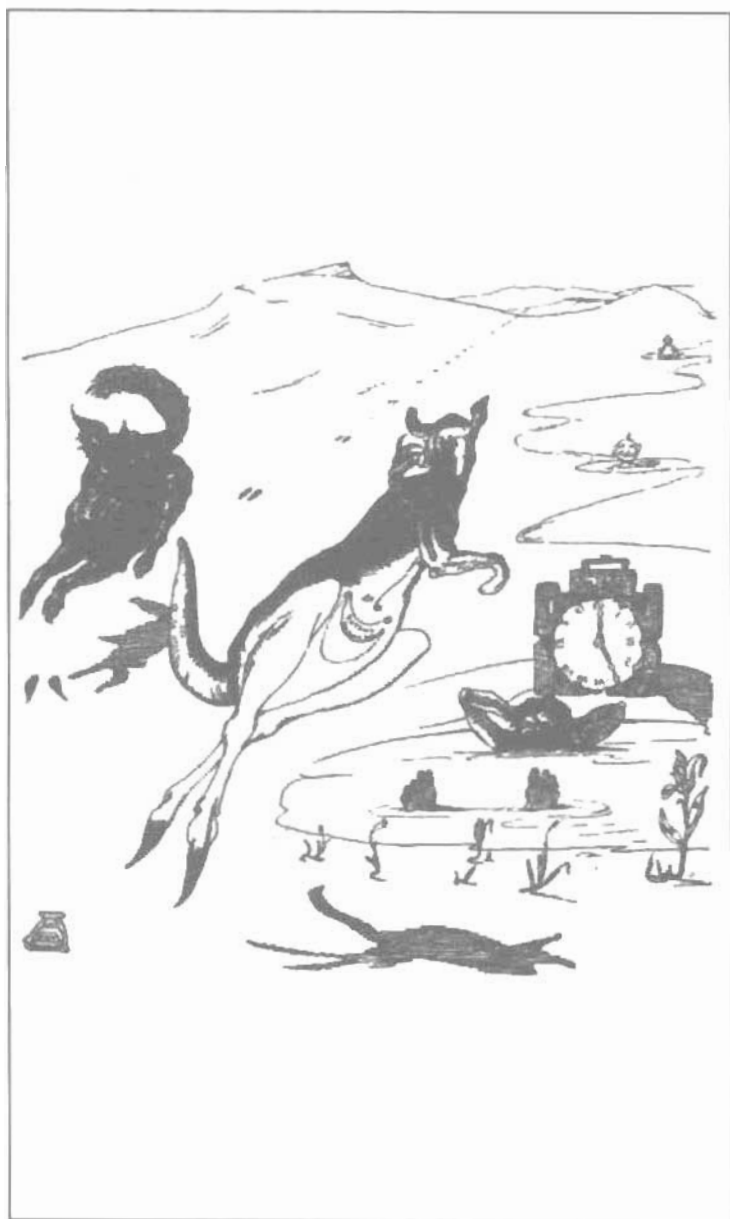
ngủ trên cây sậy và những miếng gôm xanh. Chú chạy mãi cho đến khi hai chân trước đau nhừ và nhức mỏi. Và chú phải làm như thế.

Kangaroo vẫn chạy liên tục qua những cây si, những bãi cỏ dài xanh mướt, qua vùng nhiệt đới cho đến khi hai chân sau đau nhức. Chú phải làm như thế.

Chó Dingo thì ngày càng tức tối hung dữ hơn

Bên đây là bức tranh tả chú Kangaroo già lúc năm giờ chiều. Lúc đó chú đã có hai chân sau rất đẹp ngay khi thần Nqong ra lời hứa, các bạn có thể nhìn thấy chiếc đồng hồ trong tranh chỉ năm giờ. Trong bể tắm là thần Nqong đang giơ cả hai chân lên. Còn chú Kangaroo như thể đang quay lại đe dọa chó vàng Dingo. Trong khi đó chó vàng Dingo ra sức đuổi bắt cho bằng được Kangaroo. Chúng ta có thể thấy đôi chân mới của Kangaroo rất to đang chạy quá xa, để lại đằng sau những ngọn đồi trọc. Chó Dingo được vẽ bằng màu đen bởi tôi không được phép vẽ bức tranh màu và hơn nữa bộ lông vàng của chó Dingo đã bị biến thành màu đen sau khi chạy qua những bãi than cháy dở.

Tôi không biết được tên của những bông hoa mọc quanh bể tắm của thần Nqong. Hai vật xuất hiện rất nhỏ ngoài sa mạc là hai vị thần bé và thần lớn hơn mà Kangaroo đã đến gặp và để nghị vào lúc sáng sớm. Vật có hàng chữ ở trên chính là túi của Kangaroo già và Kangaroo đã phải mang chiếc túi đó ngay khi chú muốn có chân mới.



và vẫn chạy đều sau Kangaroo cho đến khi họ tới dòng sông Wollgong lúc nào không hay.

Và giờ đây chú Kangaroo không biết làm cách nào để có thể băng qua sông vì thế chú đành dồn sức lên chân và nhảy lò cò.

Chú nhảy qua vùng Flinders rồi vùng Einders và những sa mạc ở miền Trung nước Úc. Lúc đó Kangaroo có hình dạng hệt Chuột Túi bây giờ.

Thoạt đầu chú nhảy một thước, rồi ba thước, năm thước và bốn chân của chú càng lúc càng khỏe hơn. Hình như chú không còn chút thời gian ngưng nghỉ mặc dù rất muốn như thế. Còn Dingo vẫn mãi miết chạy nhưng trong lòng rất hoang mang và bụng đói cồn cào, nó tự hỏi không biết cái quái gì đã khiến Kangaroo chạy như điên thế kia. Nó nhảy như một con dế, cũng giống như hạt đậu rang nổ tanh tách trên chảo hay quả bóng cao su nảy trên sàn nhà dành cho lũ trẻ.

Nó phải chạy như thế!

Chó vàng Dingo vẫn cứ phải tiếp tục chạy đuổi theo Kangaroo mặc dù càng lúc càng đói và gập dứ. Và rồi thần Ngong từ hồ tắm trong chảo muối nói:

- Đã năm giờ rồi đấy!

Dingo giờ mới được nghỉ, nó ngồi xuống và bắt đầu tru lên.

Kangaroo cũng ngừng chạy, ngồi xuống vẫy vẫy chiếc đuôi rồi nói:

- Lạy trời, cuối cùng thì mọi việc cũng xong.

Sau đó, thần Nqong nói giọng hết sức nhã nhặn:

- Sao con không nói lời cảm ơn Dingo vì những điều tốt đẹp nó đã làm cho con.

Kangaroo tỏ ý phản đối:

- Hắn đuổi làm con chạy đứt cả hơi, đuổi con ra khỏi nhà ngay giữa giờ ăn và làm biến đổi hình dạng bàn đầu mà con không bao giờ lấy lại được, đã thế còn làm cho bàn chân của con rớm máu.

Thần Nqong bào chữa:

- Có thể ta có chút nhầm lẫn, nhưng con đã chẳng yêu cầu ta làm cho con khác hẳn với những loài động vật khác và giờ thì đã năm giờ mất rồi còn gì.

Kangaroo ngoan ngoãn trả lời:

- Vâng con biết, nhưng ước gì mọi chuyện đã không như thế. Con cứ tưởng thần sẽ làm điều đó bằng bùa phép và thần chú, ai ngờ đầu đó là một trò đùa thực sự.

- Trò đùa? - Thần Nqong nổi nóng - Con nói lại xem nào! Ta sẽ bảo Dingo cho hai chân sau của con trở về như cũ.

Kangaroo hối lỗi:

- Không đâu ạ! Con thực lòng xin lỗi. Những cái chân đó cứ để như thế và thần không phải biến đổi nó làm gì. Con chỉ muốn thần hiểu được là từ sáng đến giờ con chưa có gì vào bụng, con thực sự rất đói.

Dingo được thể nói luôn:

- Con cũng không khá gì hơn. Con đã cố gắng giúp hấn trở thành một con vật khác nhưng liệu con có thể có chút gì để ăn không đây ạ?

Thần Ngong nói và quay đi:

- Có gì yêu cầu thì hãy đến đây vào sáng mai nhé, bây giờ ta sắp sửa phải đi tắm đây.

Thần nói xong thì Chuột Túi và chó Dingo buộc phải dời đi và cả hai đều cùng nói thật to:

- Tất cả là lỗi tại anh.

Sự tích con Tatu



hứa các bạn, sau đây chúng ta sẽ cùng đón đọc câu chuyện xảy ra từ lâu lắm rồi. Ngày xưa ngày xưa, có chú Nhím sống bên bờ con sông Amazon. Chú Nhím nhỏ có người bạn thân là Rùa, chuyên ăn những cây rau diếp màu mỡ và nhiều thức ăn khác nữa. Chắc các bạn nắm rõ rồi chứ?

Cũng vào thời gian này, ở đây xuất hiện con Báo đốm, thật tệ hại thay khi con Báo này có thể ăn bất kì thức ăn nào nó gặp phải. Những lúc không săn được Hươu hay Khỉ, Báo sẵn sàng chén gọn những conẾch nhỏ bé thậm chí cả loài bọ cánh cứng không lấy gì làm hấp dẫn. Còn lúc không chộp được cả những loài này, chú quay về gặp Báo mẹ hỏi xem có cách gì chén thịt Nhím và Rùa hay không.



Báo mẹ nhẹ nhàng ngoe nguẩy chiếc đuôi và dẫn đi dẫn lại Báo con:

- Con trai bé nhỏ của mẹ! Khi nhìn thấy Nhím, con phải quăng nó xuống nước làm cho nó thăng đừ ra. Còn khi bắt được Rùa, hãy dùng bộ móng vuốt sắc nhọn lột nó ra khỏi bộ mai cứng.

Rồi vào một đêm đẹp trời bên con sông Amazon, chú Báo con tìm thấy một chú Nhím xù lông và Rùa chậm chạp có chiếc vỏ cứng đang cùng nằm dưới một thân cây đổ. Chúng không

Bên đây là bản đồ dòng sông Amazon được tô màu đỏ và đen. Tấm bản đồ này không có nhiều chi tiết liên quan đến câu chuyện chúng ta đang theo dõi ngoài hai con Tatu ở ngay đầu bức tranh. Phần trông hơi lộn xộn chính là những cuộc thám hiểm của loài người trên dòng sông này, phần đó được tô màu đỏ. Tôi có ý định vẽ hình những con Tatu ngay từ đầu, cả những chú Khỉ và những con Rắn rất to, nhưng nếu tô màu đỏ cho tấm bản đồ này và cả những cuộc thám hiểm của con người thì trông sẽ rất rối mắt. Bạn hãy nhìn từ góc cuối bên trái của bức tranh rồi theo những đường nhỏ xung quanh và quay lại nơi vẽ cảnh con người đang quay về nhà trên chiếc thuyền mang tên Royal Tiger. Đây có lẽ là bức tranh mang màu sắc của những chuyến thám hiểm và tất cả những cuộc đó sẽ được kể lại tỉ mỉ vì thế các bạn có thể phân biệt đâu thực sự là cuộc thám hiểm còn đâu là hình cái cây hay con thuyền.



thể làm cách nào trốn đi khi nhìn thấy Báo. Không còn cách nào khác, Nhím đành cuộn tròn mình như một quả bóng còn Rùa thì thu chiếc đầu vào bộ mai cứng để tự vệ.

Báo dữ dằn:

- Hãy nghe ta nói đây! Điều này rất quan trọng. Mẹ ta dạy rằng khi nhìn thấy Nhím phải quăng xuống nước để nó đuối thẳng ra còn thấy Rùa thì lột nó ra khỏi bộ mai. Khỏi mất thời gian của ta, các người hãy tự xưng ai là Nhím, ai là Rùa xem nào!

Nhím tỏ ra bình tĩnh:

- Ngài có chắc là mẹ mình đã dạy thế không? Rất có thể bà ấy đã nói rằng khi ngài muốn Rùa đuối thẳng ra thì phải quăng xuống nước, còn muốn cào một con Nhím thì phải lột nó khỏi mai.

Rùa cũng lên tiếng:

- Ngài có chắc mẹ mình đã nói như thế không? Biết đâu bà đã nói rằng khi muốn tưới nước lên Nhím phải dùng bộ móng vuốt quăng nó đi, và khi gặp Rùa thì phải lột nó cho đến khi đuối thẳng ra thì sao.

Báo khẳng định:

- Ta không nghĩ mẹ mình đã dạy như thế. Nhưng thôi, các người thử nói lại rõ ràng lần nữa ta nghe xem nào!

Nhím bắt đầu:

- Khi ngài dùng bộ móng hất nước lên, ngài sẽ làm cho con Nhím đuối thẳng ra.

Đến lượt Rùa:

- Khi ngài cào xé thức ăn của mình, ngài sẽ ném nó xuống nước. Sao ngài không hiểu nhỉ?

- Các người đang làm ta điên đầu lên đây! Ta cũng không muốn nghe những lời khuyên vớ vẩn. Ta chỉ quan tâm đứa nào là Rùa, đứa nào là Nhím mà thôi.

Nhím lên tiếng:

- Tôi sẽ không nói ra đâu nhưng ngài cứ tự nhiên lột tôi ra khỏi vỏ nếu muốn.

Báo reo lên:

- Á... à... Thế thì chắc chắn người là Rùa rồi. Người nghĩ ta không dám làm chuyện đó à? Hãy xem đây!

Báo con giơ bộ móng vuốt sắc nhọn ra còn Nhím xù dựng đứng bộ lông của mình lên và đương nhiên là bộ móng của Báo bị những chiếc lông gai Nhím đâm đau đớn. Tệ hại hơn, Báo đá mạnh làm Nhím lăn vào tận rừng và những bụi rậm tối tăm và Báo không thể nào phát hiện ra Nhím được nữa. Rồi Báo lấy miệng liếm láp những vết thương trên móng vuốt. Bớt đau đớn Báo mới lên tiếng nổi:

- Giờ thì ta biết chắc con vật khôn kiếp kia không phải là Rùa rồi.

Báo gãi đầu lăm bắm:

- Nhưng làm sao mình biết con còn lại có phải là Rùa hay không nhỉ?

- Nhưng tôi thực sự là Rùa đây. Mẹ ngài nói chẳng sai chút nào. Giờ thì ngài hãy dùng móng vuốt lột tôi ra khỏi chiếc mai cứng đi.

Báo tức tối rút những chiếc lông nhọn của Nhím ra khỏi bộ móng vuốt của mình:

- Sao người không nói chuyện này sớm! Mà mới đây mà còn nói khác cơ mà!

Rùa hiền lành:

- Cứ cho là vừa rồi tôi đã nói khác đi nữa thì cũng chẳng có gì quan trọng, nó cũng chính là những gì mà mẹ ngài nói thôi. Hơn thế nữa, nếu ngài cho rằng mẹ mình đã dặn phải quăng tôi cho duỗi thẳng ra thay vì cào cẩu trên mai thì tôi cũng không giúp được gì đúng không?

Báo vẫn sôi sục:

- Ý người muốn ta dùng bộ móng lột người ra khỏi mai chứ gì?

- Nếu ngài nghĩ kĩ ngài sẽ hiểu tôi không nói theo ý đó. Tôi chỉ nói rằng mẹ ngài dặn ngài phải lột tôi ra khỏi bộ mai mà thôi. - Rùa vẫn hiền lành phân bua.

- Thế chuyện gì sẽ xảy ra nếu ta làm đúng như thế? - Báo khinh khinh hỏi.

- Tôi cũng chưa hình dung ra nữa bởi từ trước đến nay tôi đã bị lột khỏi mai bao giờ đâu. Nhưng thật lòng là nếu ngài muốn thấy tôi bơi thì hãy ném tôi xuống nước ngay đi thôi.

Báo nghi ngờ:

- Ta không tin điều đó. Người đã làm rối tinh rối mù lời mẹ ta dặn và giờ thì người lại xuất hiện và nói những điều ta không tài nào hiểu nổi, chúng làm ta rối rắm hơn bao giờ hết. Rõ ràng là mẹ đã dặn ta phải ném một trong hai người xuống nước và ta nghĩ rằng người đang lo lắng bị ném xuống đó. Thôi hãy nhảy ngay xuống dòng sông Amazon kia đi xem nào!

Rùa rào đón:

- Tôi e rằng mẹ ngài sẽ không vui đâu. Nhưng ngài đừng nói với bà ấy là tôi đã không nói trước với ngài nhé!

Báo đáp lại:

- Nhưng nếu người nói những lời khác với lời mẹ ta dặn...

Báo chưa nói hết câu thì chú Rùa thông minh đã lẳng lặng lặn xuống dòng sông Amazon rộng lớn từ bao giờ, Rùa lặn một hơi cả đoạn đường dài và leo lên bờ bên kia, nơi đó Nhím đã ngồi chờ sẵn.

- Thật không thể tin được cậu đã trốn thoát. Con Báo đáng ghét! Thế cậu đã nói với hấn mình là ai?

Tớ đã thú nhận mình là Rùa nhưng thật buồn cười, hấn ta lại không tin và bắt tớ thả nhả xuống sông xem có đúng không, hấn đã rất ngạc nhiên. Giờ thì chắc hấn đang quay về nhà kể lể với Báo mẹ rồi đây. Chúng ta đi nghe xem sao!

Nhưng chúng chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng Báo con gầm rú giận dữ ở bờ bên kia con sông cho đến khi Báo mẹ tiến đến.

- Con yêu của mẹ! Con đã làm điều gì đại đột vậy?

- Con đã dùng móng cố lột con vật gì đó ra khỏi vỏ như nó muốn và giờ thì móng vuốt của con đầy những lông gai đây này.

- Con trai! - Báo mẹ hiền từ - Với những chiếc lông gai này mẹ chắc rằng đó phải là một con Nhím. Lẽ ra con phải ném nó xuống nước mới phải chứ!

- Thật đen đủi! Con lại đi ném đứa còn lại xuống nước vì con không tin khi nghe hấn nói mình là Rùa. Nhưng không ngờ hấn đã nói thật và lặn mất xuống dòng sông Amazon mà không thấy tăm hơi. Giờ thì con chẳng có chút gì vào bụng. Tốt hơn hết chúng ta nên đến vùng khác

sinh sống thôi. Ở dòng sông Amazon rộng lớn này chúng quá thông minh so với một đứa ngớ nghếch, tội nghiệp như con.

- Bình tĩnh nào con trai cưng! Giờ thì con phải thật chú ý lắng nghe mẹ dặn. Con Nhím thường sẽ cuộn tròn mình lại hết như quả bóng và những chiếc lông của nó xù lên. Chỉ nhìn thế con sẽ nhận biết nó đích thị là Nhím.

Nhím đang nấp dưới một tán lá thật lớn nghe thế thì giận lắm:

- Mụ Báo già đáng ghét! Sao cái quái gì mụ ta cũng biết thế nhỉ?

Báo mẹ lại tiếp tục:

- Rùa thì không thể cuộn tròn mình được. Nó chỉ có thể thu đầu và chân vào chiếc mai cứng mà thôi. Con cứ nhìn thế sẽ biết đó là Rùa.

Đến lượt Rùa tức giận:

- Mụ Báo già đáng ghét! Mụ đã dặn kĩ thế thì Báo con khó lòng quên được. Thật đáng tiếc khi cậu không thể bơi được Nhím ạ!

Nhím buồn bã:

- Đừng nói thế với mình đi. Giá như cậu có thể cuộn tròn mình được thì hay biết mấy. Thật rắc rối quá! Chúng ta nghe xem Báo con nói gì nào!

Báo con nghe lời mẹ dặn xong thì điềm tĩnh ngồi xuống bên bờ sông Amazon gỡ những chiếc

lông gai của Nhím ra khỏi người và lăm bắm:

*Chẳng thể cuộn tròn mà lại biết bơi
Đó không ai khác chính là Rùa
Không bơi được lại cuộn mình rất giỏi
Khỏi phải chán chừ, đó là
Nhím khôn ngoan.*

Nhím nói với Rùa:

- Chắc là hấn sẽ không bao giờ quên những điều này đâu. Cậu hãy nâng cằm mình lên và mình sẽ cố học bơi bằng được. Sẽ hữu ích lắm đây.

Rùa reo lên:

- Thật tuyệt! Rồi Rùa nâng cằm Nhím lên để Nhím tập bơi trên con sông Amazon.

Rùa cổ vũ:

- Chẳng mấy chốc mà cậu sẽ bơi giỏi.

- Giờ cậu hãy thử nổi lỏng chiếc mai của mình, chắc là cậu có thể cuộn tròn lại được thôi. Điều này có ích lắm đây.

Và rồi Nhím đã giúp Rùa cởi bỏ bộ mai, Rùa cũng đã tập cuộn tròn mình được.

Nhím vui mừng:

- Thật hết ý! Nhưng giờ thì mình chẳng thể làm gì hơn ngay được. Cậu hãy giúp mình xuống nước để bơi xem sao bởi cậu chẳng bảo là dễ lắm.

Nhím bò xuống sông tập bơi, Rùa vẫn kiên trì theo bên cạnh giúp đỡ.

- Thật tuyệt! Chỉ tập ít nữa cậu sẽ thành tay bơi chuyên nghiệp mất. Giờ thì cậu không phiền lật chiếc mai để mình thử cuộn tròn như cậu nói. Chắc Báo con kia sẽ sùng sốt lắm cho mà xem.

Nhím vui ra mặt:

- Cậu biết cuộn tròn nhưng không giống ai trong gia đình mình cả. Thôi, chúng ta phải im lặng không lỡ Báo nghe thấy mất. Khi cậu tập xong, mình thử lặn xem có được không. Báo sẽ ngạc nhiên lắm đây!

Rồi Nhím lặn một hơi, Rùa vẫn mãi miết bơi theo xem sao.

- Thật tuyệt! Nếu cậu đã có thể nín thở và lặn như thế thì cậu sẽ an toàn khi ở tận đáy sông rồi. Giờ để mình thử quăn những chiếc chân sau quanh tai, cậu chẳng bảo như thế sẽ rất tiện lợi mà. Chúng mình sẽ làm Báo ngạc nhiên đây!

- Thật tuyệt! - Nhím hoan hỉ - Nhưng dù sao chiếc mai của cậu sẽ bị nhăn nheo chút ít.

Rùa không mấy ngạc nhiên:

- Do tập luyện thôi mà. Mình cũng nhắc cậu rằng những chiếc lông gai có vẻ đang dính vào nhau nên trông cậu giờ giống quả thông lắm đấy!

- Thế hả? Do mình nhúng nước quá nhiều khi tập bơi. Chắc hẳn Báo phải rất kinh ngạc cho mà xem!

Hai người bạn thân vẫn mãi miết giúp nhau luyện tập cho đến khi trời trở sáng. Khi mặt trời đã lên cao, chúng nằm nghỉ và hong khô dưới ánh nắng và rồi rất ngạc nhiên khi nhìn thấy thân mình hoàn toàn khác với trước đây.

Rùa ăn xong thì nói:

- Nhím này! Tổ khác trước quá, nhưng chắc là mình sẽ trêu tức được Báo.

Nhím cũng lên tiếng:

- Mình cũng đang thích chí với điều đó. Những chiếc lông cứng chẳng có dấu hiệu gì là mình có thể bơi được. Giờ thì chúng mình hãy đi gặp Báo xem.

Chúng cứ đi rồi tìm thấy Báo con, nó vẫn đang mãi miết chăm sóc những vết thương trên bộ móng vuốt đêm hôm trước. Báo quá bất ngờ khi nhìn thấy Nhím và Rùa đến mức giật lùi ra sau tận ba bước.

Nhím lịch sự lên tiếng:

- Chúc buổi sáng tốt lành. Mới sáng sớm mà bà mẹ nhân từ của ngài đã biến đi đâu mất rồi?

- Không dám! Mẹ tôi vẫn khỏe mạnh lắm. Nhưng xin thứ lỗi vì tôi không còn nhớ tên cậu?

- Chẳng giống ngài chút nào! Cũng giờ này hôm qua thôi ngài chẳng đã cố lột tôi ra khỏi mai hay sao?

Nhưng rõ ràng người chẳng có chiếc mai nào. Chỉ toàn những chiếc lông gai mà thôi. Ta biết hết rồi. Nhìn bộ móng bị trọng thương của ta đây này.

Rùa cũng lên tiếng:

- Sao hôm qua ngài hung dữ đến vậy! Ngài buộc tôi phải nhảy xuống sông Amazon suýt chết đuối.

Nhím tiếp tục:

- Chẳng lẽ ngài đã quên lời mẹ dặn rồi sao?

Chẳng thể cuộn tròn mà lại biết bơi

Đó không ai khác chính là Rùa

Không bơi được lại cuộn mình rất giỏi

Khôi phải chân chịt, đó là

Nhím khôn ngoan.

Nhím vừa dứt lời, cả hai liền cùng nhau cuộn tròn và lăn mấy vòng quanh chú Báo con tội nghiệp cho đến khi nó điên hết đầu.

Và rồi Báo con ngốc nghếch lại quay về nhà thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho mẹ nghe.

Báo con than thở:

- Mẹ ơi! Hôm nay trong rừng con gặp hai con vật trông thật lạ, con vật mẹ bảo không bơi được giờ đã bơi ngon lành và cả cái con mẹ bảo không thể cuộn tròn mình thì giờ nó làm dễ ợt. Con nghĩ khắp mình chúng đều có vậy chứ không

phải như trước đây, một con trông nhẵn thín còn con kia thì đầy những chiếc lông cứng. Hơn thế nữa, chúng còn có thể cuộn mình lăn tròn mà con thì không thích điều này chút nào cả.

Báo mẹ vẫn hiền từ vẫy đuôi nói với con:

- Nhím hay Rùa thì dù có thế nào đi chăng nữa vẫn không thể biến thành một con nào khác được.

Đây là bức tranh toàn cảnh tả tất cả Báo, Nhím, Rùa và Tatu bị xếp thành một đồng. Và dù bức tranh này có quay theo hướng nào thì mọi vật trông cũng vẫn giống như tôi đã vẽ. Rùa nằm ở giữa tranh đang học cách uốn cong, vì lẽ đó mà chiếc mai trên lưng nó trông hơi lồi ra. Chú Rùa này đang trèo lên Nhím trong khi nhím đang chờ học bơi. Con Nhím được vẽ theo trí tưởng tượng bởi tôi không tài nào tìm thấy bóng dáng con nào trong vườn (Vào ban ngày Nhím thường trốn ngủ dưới những cây thực được). Báo căng mắt nhìn qua chiếc gờ của mai rùa, bộ móng đã được Báo mẹ bằng rất cẩn thận (chú bị thương khi vồ lên Nhím). Nó đang rất ngạc nhiên khi nhìn thấy những gì Rùa làm và trông nó thật đau đớn với bộ móng bị thương. Vật trông giống chiếc mũi có mắt nhỏ đang cố leo lên chính là con Tatu mà Nhím và Rùa đã cùng hóa thân thành sau khi chúng ngừng bơi và cuộn tròn mình. Bức tranh này mang nghĩa tượng trưng, và đó chính là một trong những lý do khiến tôi không vẽ râu Báo. Lý do nữa, đây là chú Báo con nên chưa thể mọc râu được. Tên đáng yêu mà Báo mẹ thường gọi chú là Doffles.



Báo con cãi lại:

- Nhưng chúng không thể là Nhím hay Rùa được, con chắc chắn như thế. Bởi chúng có chút gì đó giống nhau nhưng con không biết đặt tên là gì.

- Vô lí nào! Trên đời này làm gì có con nào không có tên bao giờ. Thôi mẹ con mình tạm gọi nó là con Tatu cho đến khi tìm được tên nào thích hợp hơn. Và chúng ta nên để cho chúng yên.

Báo con thực hiện đúng như lời mẹ nói, không đếm xỉa gì đến con vật có tên gọi Tatu nữa. Nhưng, thưa các bạn, điều rất đặc biệt là kể từ đó đến nay bất kì ai sinh sống bên những bờ sông Amazon chưa bao giờ gọi những cái tên Nhím hay Rùa mà chỉ gọi là Tatu. Đương nhiên ở những vùng khác vẫn tồn tại Rùa và Nhím nhưng những con vật sống ở bờ sông Amazon vẫn là Tatu. đơn giản bởi chúng quá thông minh.

Thưa các bạn, câu chuyện đến đây là hết. Giờ thì các bạn đã hiểu được sự tích ra đời con Tatu rồi chứ?

Sự tích chữ cái đầu tiên



gày xưa ngày xưa, có một người đàn ông sống trong thời kì nguyên thủy, ông không thuộc tộc người Jute, Angle hay Dravidian, có thể là như thế nhưng thưa các bạn, điều này cũng không có gì quan trọng. Người đàn ông này sinh sống trong một cái hang, mặc khố và không biết đọc biết viết mà dường như ông không mấy thích thú với việc đó trừ khi đói bụng hoặc cảm thấy vui sướng điều gì. Tên ông ta là Tegumai Bopsulai nhưng để đơn giản chúng ta sẽ gọi tên Tegumai (có nghĩa là người đàn ông luôn bình tĩnh trước mọi tình huống). Ông có người vợ tên Teshumai Tewindrow, chúng ta sẽ gọi tên bà là Teshumai (nghĩa là người đàn bà đa nghi) và cô con gái nhỏ Taffimai Metallumai



mà sau này chúng ta chỉ gọi ngắn gọn là Taffy. Họ cùng sinh sống hạnh phúc ở ngôi nhà trong hang. Taffy sinh ra là cô bé rất hiếu động và từ khi biết đi thì hễ nơi nào cha cô đến cũng có bé đi cùng. Đã rất nhiều lần hai bố con mãi miết đi và chỉ nhớ về nhà khi bụng đói cồn cào. Những lúc như thế, bà Teshumai hết sức bức bối:

- Không biết hai cha con anh đi đến tận những đâu nữa. Tegumai này! Anh thật cũng trẻ con và nông nổi hết bé Taffy thôi! Từ giờ trở đi anh hãy để ý mọi chuyện hơn và biết lắng nghe đấy nhé!

Một hôm, Tegumai băng qua đầm lầy và tới con sông Wagai để câu cá chép cho bữa ăn tối và tất nhiên có Taffy đi cùng. Các mũi giáo của Tegumai làm bằng gỗ và ở đầu mũi giáo là những chiếc răng cá mập. Tegumai còn chưa kịp chop được con cá nào thì bị gãy mũi giáo do cắm quá mạnh xuống sông. Dòng sông này cách xa nhà hàng dặm nên hai bố con đã phải cẩn thận mang theo bữa trưa trong túi. Nhưng thật đáng tiếc, Tegumai lại quên không mang theo mũi giáo dự phòng.

Ông Tegumai không còn cách nào khác:

- Bố sẽ dành nửa ngày sửa mũi giáo này bằng được, vùng này nhiều cá lắm, bố con ta không thể bỏ qua cơ hội này được.

Taffy nhanh nhâu:

- Ô nhà còn có đến 4 mũi giáo nữa cơ bố ạ. Hay bố để con quay về hang và báo mẹ lấy cho?

- Quãng đường từ đây quá xa so với con gái bé bỏng của bố. - Tegumai nói - Hơn nữa, con dễ bị rơi xuống đầm lầy và chìm nghỉm mất. Có lẽ bố con mình phải khắc phục sự cố này thôi. Nói xong ông Tegumai ngồi xuống và moi trong chiếc túi mang theo vỏ sò đồ nghề gì đó.

Taffy cũng ngồi xuống theo, thả hai chân xuống dòng sông trong mát và chống cằm suy nghĩ. Một chốc sau, có bé lên tiếng:

- Bố yêu quý! Có chút rắc rối nho nhỏ mà bố con mình chẳng biết làm thế nào cả. Giá như bố con mình viết được chữ gì đó thì có thể dễ dàng gửi ngay về cho mẹ và có ngay mũi giáo mới.

Tegumai nổi nóng:

- Taffy! Bố nói với con bao lần là không dùng những từ cấm kỵ. Từ "rắc rối" có hay ho gì đâu nào. Nhưng dù sao ý kiến của con cũng khá thú vị đấy, giá như chúng ta viết được chữ gì đó gửi về cho mẹ thì thật tuyệt.

Hai bố con vừa mới chỉ nói dứt lời thì có người đàn ông lạ mặt thuộc bộ tộc Tawaras xuất hiện. Ông này không hiểu chút gì tiếng Tegumai. Người đàn ông lạ đứng bên bờ sông mỉm cười

nhìn Taffy, đơn giản vì ông cũng có con gái trạc tuổi Taffy đang ở nhà. Còn Tegumai thì lúi trong chiếc túi vá lỗ chỗ ra một nắm da hươu rồi bắt tay sửa chiếc giao bị hỏng.

Taffy ngoan ngoãn gọi:

- Bác ơi! Bác đi lại đây đi ạ. Chắc bác biết mẹ cháu sống ở đâu chứ?

Người đàn ông không trả lời mà chỉ ậm ừ vì ông không hiểu tiếng nói của bộ tộc Tegumai.

Taffy giận dỗi giậm chân thành thịch:

- Thật ngớ ngẩn! - Taffy bức bối vì nhìn thấy con cá chép thật to lượn trên mặt nước trong khi bố Tegumai thì không còn có mũi giáo để bắt.

Ông Tegumai an ủi con gái:

- Đừng lo lắng quá con yêu! - Ông chỉ nói thế chứ cũng chẳng thèm ngược nhìn xung quanh bởi quá bận rộn với việc sửa mũi giáo của mình.

Taffy ngúng nguẩy:

- Con không thể! Con chỉ muốn nói mình muốn nhờ gì ông ta nhưng ông ấy chẳng hiểu gì cả.

- Thôi bé con đừng quấy bố nữa nào! - Tegumai nói rồi lại tiếp tục mài mê sửa giáo mà không hề quay lại.

Còn người đàn ông lạ mặt kia ngồi bệt xuống thảm cỏ. Taffy ra hiệu muốn chỉ cho ông ta xem

bố mình đang làm gì. Người đàn ông trầm nghĩ: “Đứa bé này thông minh quá! Cô bé còn giận dỗi giậm chân và thể hiện thái độ bức bối ra mặt. Chắc chắn nó là con gái vị thủ lĩnh ngồi kia, người rất quyền uy nên chẳng thèm đoái hoài gì đến mình”. Nghĩ thế rồi ông nở nụ cười hiền từ hơn bao giờ hết.

Taffy lên tiếng:

- Giờ cháu rất muốn nhờ bác về gặp mẹ cháu ngay vì bác có đôi chân dài hơn nên sẽ đi nhanh hơn cháu. Hơn nữa bác sẽ không bị ngã xuống đầm lầy được. Bác sẽ gặp mẹ cháu và bà ấy sẽ trao bác chiếc mũi giáo mới có tay cầm màu đen.

Lúc này người đàn ông càng khẳng định: “Cô bé này kháu thật. Nó vẫy tay và nói một tràng mà mình thì chẳng hiểu gì cả. Nhưng nếu mình không làm những gì cô ta muốn thì e rằng vị thủ lĩnh cha cô bé sẽ nổi nóng lên cho mà xem”.

Xong ông ta ngồi dậy và đưa cho cô bé mẫu vỏ cây Bulô.

Thưa các bạn, ông ta đã làm như thế vì muốn ra hiệu rằng mình là một người hiền lành tốt bụng, nhưng đáng tiếc Taffy cũng không hiểu được ý đó.

Taffy tiếp tục:

- Bây giờ cháu hiểu rồi. Chắc bác muốn biết

địa chỉ của nhà cháu đúng không ạ? Cháu không biết viết nhưng có thể vẽ được nếu có trong tay vật gì sắc nhọn. Vậy bác vui lòng cho cháu mượn chiếc răng cá Sấu trên chuỗi tràng hạt bác đang đeo chứ ạ?

Người đàn ông lạ mặt vẫn không nói gì (ông không hiểu tiếng Tegumai mà), vì thế Taffy tưởng ông đồng ý nên giờ bàn tay bé nhỏ của mình mân mé chiếc răng cá Sấu trên tràng hạt.

Ông ta nghĩ thầm: “Đứa bé này thật khác thường! Đây là chiếc răng cá Sấu thần và mình vẫn thường phải nói với mọi người rằng nếu ai tự tiện sờ vào nó thì ngay lập tức sẽ bị nổ tung. Thật lạ, đứa bé không hề bị nổ tung và vị thủ lĩnh kia không hề lo lắng gì cho nó. Tốt hơn hết mình phải cư xử cho đúng mực.

Nghĩ thế, ông đưa ngay cho bé Taffy chiếc răng, cô bé thích chí nằm úp xuống đất, giờ cả hai chân lên như những đứa trẻ nằm trên sàn khi thích thú vẽ gì đó.

- Bác có thể nhìn cháu vẽ nhưng đừng đụng vào làm cháu vẽ xấu đi đấy! Trước tiên cháu vẽ cảnh bố đang ngồi câu cá. Chắc là không giống lắm nhưng rồi mẹ sẽ nhận ra ngay thôi vì có chiếc mũi giáo bị gãy này chỉ của riêng bố. Tiếp đến cháu sẽ vẽ hình mũi giáo khác mà bố đang

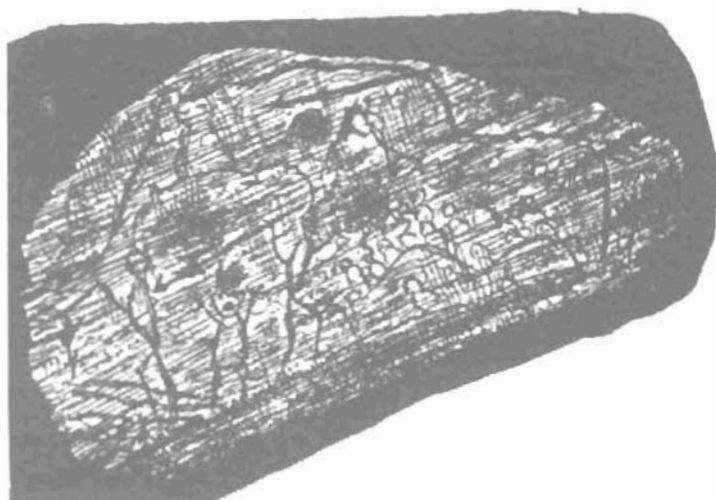
cần, chiếc cổ tay cầm màu đen. Trông trong hình này như thể nó gắn chặt vào lưng bố nhưng chiếc răng cá trơn quá mà miếng vỏ cây lại bé. Đó chính là mũi giáo cháu muốn bác đem đến. Tóc của cháu không dựng đứng lên như trong tranh nhưng như thế sẽ dễ vẽ hơn. Và tiếp đến, cháu vẽ bác. Trong tranh này cháu vẽ bác không được đẹp như bên ngoài, chắc bác không giận chứ ạ? - Taffy vừa vẽ vừa diễn tả.

Người đàn ông lạ mặt chỉ mỉm cười rồi nghĩ: “Chắc hẳn sắp có trận chiến xảy ra đâu đây và cô bé thông minh này, người đã dám lấy chiếc răng cá Sấu thần trên chuỗi tràng hạt của mình mà không bị làm sao, chắc cô bé muốn nhờ mình gọi tất cả các vị tộc trưởng đến giúp đỡ đây. Bố cô bé là tù trưởng chứ nếu không thì ông ta cũng phải để ý đến mình rồi.”

Ông đang mải suy nghĩ thì nghe tiếng Taffy gọi lớn:

- Bác ơi, bác xem này! - Taffy chỉ vào bức tranh đang chăm chú vẽ - Cháu vẽ hình bác đang cầm cái giáo mà cha cháu cần đấy ạ! Cháu muốn rằng bác sẽ mang nó đến đây bằng được. Giờ cháu sẽ chỉ đường cho bác đến gặp mẹ. Bác cứ đi thẳng cho đến khi nhìn thấy hai cái cây, sau đó băng qua ngọn đồi và tiếp đến nữa là cái

đầm lầy trong đó có những con Hải Ly nhưng cháu chỉ vẽ được đầu của chúng thôi. Rồi bác sẽ nhìn thấy khi đi qua đó nhưng phải cẩn thận kẻo ngã xuống đầm. Chỉ ngay sau đầm Hải Ly đó là nhà của cháu. Tuy nó không cao như ngọn đồi nhưng cháu không thể vẽ được những vật nhỏ quá. Và mẹ cháu đang đứng phía ngoài ngôi nhà, mẹ cháu rất đẹp, đẹp nhất nhưng mẹ sẽ không phản đối khi nhìn thấy tranh cháu vẽ mẹ đơn giản như thế này mà còn tự hào khi biết cháu vẽ được ấy chứ. Và đây, để phòng trường hợp bác quên, cháu đã vẽ hình mũi giáo mà cha cần ngay ngoài cửa hang. Thực ra nó nằm trong hang



nhưng nếu bác đưa bức tranh này cho mẹ, bà ấy sẽ trao ngay mũi giáo cho bác thôi. Trong tranh cháu vẽ mẹ giơ tay lên bởi cháu nghĩ mẹ sẽ rất vui khi nhìn thấy bác. Bác thấy bức tranh đẹp chứ ạ? Và bác đã hiểu hết hay cần cháu giải thích lại?

Người đàn ông lạ mặt nhìn vào bức tranh rồi miễn cưỡng gật đầu, thầm nghĩ: “Nếu mình không đem bộ lạc đến cho vị tù trưởng, e rằng ông ấy sẽ bị kẻ thù tràn ra từ tứ phía với đầy gươm giáo sát hại. Giờ thì mình hiểu vì sao ông ta không thèm nhìn mình lấy một cái. Chắc ông ấy sợ kẻ thù đang ẩn nấp trong các bụi cây sẽ nhìn thấy ông ta chuyển tin cho mình. Vì thế ông ấy cũng không thèm quay đầu lại mà cứ đưa bé thông minh kia vẽ bức tranh khó hiểu này để bày tỏ mối hiểm nguy đang gặp phải. Mình sẽ đi và kêu gọi bộ tộc của ông ta đến đây giúp đỡ.

Xong ông chạy như bay qua những bụi cây thậm chí không hỏi Taffy đường đi, tay nắm chặt miếng vỏ cây có hình vẽ còn Taffy tạm yên tâm ngồi xuống.

Lúc này ông Tegumai mới lên tiếng:

- Con yêu làm gì từ nãy đến giờ? - Lúc ông đã sửa xong mũi giáo bị hỏng.

Taffy trả lời:

- Đó là bí mật của con, bố yêu quý! Bố đừng hỏi gì con nữa cả và rồi bố sẽ biết chuyện gì ngay thôi. Chắc chắn bố sẽ ngạc nhiên lắm đấy khi biết chuyện!

- Tốt lắm! - Ông bố chỉ nói có thế rồi vui vẻ vác mũi giáo vừa sửa xong tiếp tục đi câu cá.

Nói về người đàn ông lạ mặt, ông chạy như bay chừng hai dặm đường, trong tay giữ khư khư bức tranh cho đến khi tình cờ nhìn thấy bà Teshumai đang đứng ở cửa hang trò chuyện với mấy phụ nữ thổ dân. Taffy trông rất giống khuôn mặt của mẹ, đặc biệt là đôi mắt, vì thế người đàn ông nhận ra bà và cười thân thiện rồi trao cho bà bức tranh. Khuôn mặt ông tái nhợt vì chạy quá nhanh còn chân lấm tẩm những vết xước vì chạy qua những bụi cây nhưng vẫn cố tỏ ra nhã nhặn. Bà Teshumai vừa chỉ liếc nhìn thì hét toáng lên và nổi giận lôi đình với người đàn ông. Cùng lúc, những phụ nữ đang đứng gần đó tiến lại vật ông ta xuống đất và tận sáu người ngồi đè lên ông ta còn bà Teshumai thì giật tóc lia lịa.

- Người đàn ông này thật xấu xa. Nhìn này! ông ta găm không biết bao nhiêu mũi giáo lên người Tegumai tội nghiệp và đe dọa Taffy tội nghiệp làm nó sợ hãi dựng tóc gáy, không ăn năn

về điều đó mà hấn ta còn cả gan vác bức tranh này đến đây mô tả những hành động tàn ác của mình. Mọi người nhìn đây! - Bà ta giơ bức tranh cho các phụ nữ thổ dân đang ngồi trên người đàn ông xem - Đây là Tegumai với cánh tay bị gãy, mũi giáo gắn chặt trên lưng, còn người đàn ông thì đang lăm lăm chiếc giáo trên tay sẵn sàng lao vào, cả hình một người đang phi mũi giáo về phía hang nữa. Lại còn cả một toán người (thực ra trong tranh là đầu những chú Hải Ly chứ không giống người) đang tiến lên từ đằng sau Tegumai, thế có kinh hãi không?

- Thật khủng khiếp! - Tất cả những phụ nữ đồng thanh và họ bôi hết bùn lên đầu của người đàn ông lạ mặt làm ông ta hết sức kinh ngạc. Rồi họ khua trống liên hồi, gọi tất cả các tộc trưởng của người Tegumai đến. Cuối cùng họ quyết định trước khi chặt đầu người đàn ông đó phải dẫn hấn xuống phía dòng sông để chỉ nơi giấu Taffy tội nghiệp. Đến lúc này thì người đàn ông thực sự tức giận, cả bộ tóc thật đẹp bị trét đầy bùn, họ để ông ta nằm lăn lóc trên những hòn đá cuội và có sáu người đàn bà ngồi canh rồi đôi khi họ còn đánh đấm ông đến ngất xỉu. Mặc dù không hiểu tiếng của bộ lạc này di nữa thì ông ta vẫn biết được rằng những cái tên mà họ đặt cho

mình nghe thật khủng khiếp. Tuy nhiên ông vẫn không nói gì cho đến khi có mặt đầy đủ tất cả người của bộ lạc Tegumai và dẫn tất cả họ xuống bờ sông Wagai. Ở đó họ đã nhìn thấy bé Taffy đang kết vòng hoa cúc còn Tegumai đang câu cá chép bằng mũi giáo đã được sửa.

Taffy ngạc nhiên:

- Sao bác đi nhanh thế, nhưng bác mang nhiều người đến thế này. Bố ơi! Đây là sự ngạc nhiên con dành cho bố, bố thấy thế nào.

- Thật kinh ngạc! Nhưng họ đã làm hỏng cả ngày câu cá của bố rồi đây này. Bố không hiểu tại sao tất cả bộ lạc lại có mặt ở đây.

Và họ cũng thế, bà Teshumai và những người phụ nữ thổ dân đi trước giữ chặt lấy người đàn ông lạ có mái tóc đầy bùn, sau đó là Tộc trưởng, Tộc phó, sau nữa là tất cả những người trong bộ lạc, họ đi theo cấp bậc. Tất cả họ đều có mặt, hò hét âm ỉ tưởng như có thể làm kinh động đến cả những con cá cách đó vài chục dặm còn Tegumai lấy làm biết ơn họ bằng những bài diễn thuyết của người thổ dân.

Ngay sau đó bà Teshumai quá vui chạy ngay xuống ôm chặt lấy Taffy và hôn tới tấp nhưng Tộc trưởng của bộ lạc Tegumai nắm lấy Tegumai rồi lắc mạnh vai. Và tất cả mọi người trong bộ lạc gào lên:

- Hãy giải thích đi.

Tegumai nói:

- Lạy chúa ông ta vẫn còn sống! Thả búi tóc của tôi ra, tại sao mọi người lại nhúng mũi vào chuyện của người khác như thế nhỉ?

Taffy nói:

- Cháu không tin bác đã mang mũi giáo có tay cầm màu đen về cho bố và các bác đã làm gì với người đàn ông tốt bụng này thế?

Những người trong bộ lạc vẫn tiếp tục đâm đá người đàn ông đó cho đến khi mất ông ta trợn ngược. Ông ta chỉ còn thờ hồn hén và chỉ vào Taffy. Bà Teshumai sốt ruột:

- Nay anh yêu, tất cả những bọn xấu xa đã đánh anh biến đi đâu hết rồi?

Tegumai cũng tỏ vẻ bức bối:

- Làm gì có ai, cả buổi sáng hôm nay tôi không gặp một ai ngoài anh bạn mà các người đang đánh cho đến sắp chết đây này, mọi người có bình thường nữa hay không đấy?

Taffy áp ứng:

- Dạ... dạ... có lẽ nguyên nhân là do con đã đưa bác ấy bức tranh. - Cô bé hốt hoảng nói.

- Thì ra là cháu! - Tất cả người của bộ tộc Tegumai kêu lên.

Tegumai như hiểu ra:



- Taffy yêu quý, bố e rằng chúng ta đang gặp rắc rối đây - Nói rồi ông vòng tay ôm lấy cô bé.

Tộc trưởng bộ lạc Tegumai giậm chân thành thích và hét lên:

- Hãy giải thích đi!

Taffy sợ hãi:

- Cháu chỉ muốn người đàn ông lạ mặt kia mang cái giáo đến đây cho bố cháu nên mới vẽ bức tranh này. Không có nhiều giáo đến thế đâu, chỉ có mỗi một cái thôi. Cháu vẽ nó ba lần cho chắc ăn. Cháu không nghĩ ra là nó lại dính chặt vào đầu của bố, bởi đơn giản không có nhiều chỗ trên miếng vỏ cây để vẽ. Còn những vật mà mẹ gọi là những người xấu tính là những chú Hải Ly, con vẽ chúng để chỉ cho bác ấy biết đường đi qua đầm lầy. Còn cháu vẽ hình mẹ đang đứng ở cửa hang rất vui mừng, bởi đây là người đàn ông tốt bụng và cháu nghĩ không có ai ngố ngẩn như mọi người. Đó là một người đàn ông cực tốt, tại sao mọi người lại bôi dầy bùn lên tóc bác ấy? Ai đó hãy rửa sạch cho bác ấy đi.

Taffy nói xong thì ai nấy đều im lặng lúc lâu cho đến khi tộc trưởng bật cười và sau đó là người đàn ông lạ mặt cười còn Tegumai thì cười ngặt nghẽo cho đến mức nằm thẳng ra bên bờ sông và tất cả những người khác trong bộ lạc

cũng cười vang lên. Duy chỉ có những người không thể cười nổi là bà Teshumai và đám phụ nữ thổ dân, họ thật ngớ ngẩn.

Sau đó Tộc trưởng xúc động nói:

- Taffy nhỏ bé, cháu có một phát minh thật hay đấy.

Taffy biện minh:

- Cháu không định thế, cháu chỉ muốn bố cháu có được chiếc giáo có tay cầm màu đen mà thôi.

- Thôi không sao đâu Taffy nhỏ bé. - Vị Tộc trưởng an ủi - Đây là một phát minh lớn mà đến một ngày nào đó loài người sẽ gọi nó là chữ viết. Giờ đây như chúng ta đang nhìn thấy, chữ viết chỉ là những bức tranh mà tranh thì không thể diễn đạt hết ý đồ. Nhưng sẽ đến lúc chúng ta tạo nên tất cả các chữ cái - 26 chữ tất cả - khi đó chúng ta sẽ dễ dàng đọc hay viết bất kì cái gì và rồi chúng ta sẽ diễn đạt được những điều muốn nói mà không bị người khác hiểu nhầm đáng tiếc như chuyện vừa rồi. Còn bây giờ các chị em hãy rửa sạch bùn bẩn trên đầu của vị khách lạ đi.

Taffy mừng rỡ:

- Cháu sẽ rất vui nếu làm được điều đó, nhưng có một điều là bác đã quên không mang theo chiếc giáo có tay cầm màu đen cho bố cháu rồi.

Sau đó vị Tộc trưởng nói:

- Bé Taffy yêu quý, sắp tới đây ta sẽ cử cháu trực tiếp viết bằng chữ cái và cử một người có thể nói được ngôn ngữ của chúng ta để giải thích khi cần thiết. Tuy ta không quan trọng về chuyện đó lắm, song nếu không làm điều này thì sẽ gây bất lợi cho những người còn lại của bộ lạc chúng ta, và cháu thấy đấy nó thực sự làm vị khách của chúng ta rất ngạc nhiên.

Sự tích bảng chữ cái



ác bạn yêu quý, xin kể ra đây câu chuyện về sự ra đời của bảng chữ cái. Một tuần sau khi xảy ra chuyện chiếc mũi giáo bị hỏng, Taffy lại tiếp tục được đi câu cá chép với bố mình. Mẹ cô bé không muốn cho cô đi câu cá mà ở nhà giúp bà phơi khô những tấm da thú lên sào ngay ngoài cửa hang đá. Nhưng Taffy đã trốn đi với bố từ rất sớm, họ đi câu cá.

Cô bé đắc chí cười khúc khích khiến bố phải nhắc nhở:

- Đừng ngờ ngẩn thế bé con.

- Nhưng điều đó không buồn cười quá sao? - Taffy lên tiếng - Bố có còn nhớ cảnh ngài Tộc trưởng như thế nào và trông người đàn ông lạ mặt thật buồn cười



khí tóc dính đầy bùn không ạ?

- Bố quên thế nào được! - Ông Tegumai nói - Bố đã phải trả hai miếng da đánh rất đẹp có dính tua đề đền cho những gì chúng ta gây ra cho người đàn ông kia.

- Nhưng chúng ta có làm gì đâu ạ? - Taffy phản đối - Đó là do mẹ và những người phụ nữ khác đấy chứ.

Bố cô bé nói:

- Thôi nào bé con! Chúng ta sẽ về nhà ăn trưa và không nói đến chuyện này nữa nhé!

Taffy mang theo một mẫu xương ống rồi ngồi yên lặng chừng mười phút trong khi ông bố dùng cái răng cá Sấu khắc gì đó lên mảnh vỏ cây bu-lô.

Sau một lúc, Taffy nói:

- Bố này, con vừa nghĩ đến một điều bất ngờ hết sức thú vị. Bố hãy thử nói cái gì đó đi, nói gì cũng được.

- A...! Ông bố Tagumai nói.

- Lúc bố nói chữ đó trông không khác gì con cá chép khi đang há miệng ra. Bố nói lại đi!

- A! A! A! - Bố Taffy đọc ngay - Đừng có đùa như thế mãi con gái bé bỏng của ta.

- Con không có ý định đùa cợt đâu mà đó là một trong những bí mật thú vị của con đấy. Bố

nói “A.” và há miệng nguyên như thế để con xem hình răng lúc đó như thế nào và con sẽ vẽ.

- Để làm gì con gái? - Bố cô bé rất ngạc nhiên.

- Bố không thấy sao? Đó sẽ là bí mật nhỏ của chúng ta. Khi con vẽ hình miệng cá chép mở lên phía sau hang nhà ta (nếu mẹ không phản đối việc con vẽ lên đó), nó sẽ nhắc nhở bố về tiếng “A”. Sau đó chúng ta hãy giả vờ như con đang nhay ra khỏi bóng tối và làm bố giật mình với âm thanh đó.

- Thật thế à? - Bố của Taffy lấy làm thú vị và rất hào hứng - Tiếp tục đi Taffy.

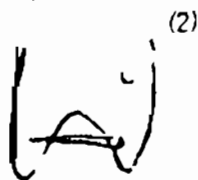
- Nhưng bố ơi! Con chỉ có thể vẽ nét gì đó tượng trưng hình miệng cá chép, con không thể vẽ hết hình cá chép được. Bố không biết chúng chúc đầu xuống bùn như thế nào à? Ô đây là một con cá chép thực thụ (chúng ta có thể dám chắc rằng toàn bộ phần thân của nó được vẽ). Đây chỉ là miệng nó, và đó chính là chữ A - Rồi cô bé lấy cành cây vẽ hình đó (1).



- Không tồi lắm đâu con yêu ạ! - Ông Tegumai hưởng ứng và gãi gãi đầu - Nhưng có điều con quên vẽ râu của nó rồi.

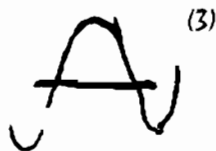
- Nhưng con không thể vẽ được bố ạ - Taffy áp úng.

- Con không cần vẽ gì ngoài hình miệng cá chép và râu của nó. Vẽ như thế chúng ta sẽ dễ dàng nhận biết đó là con cá chép bởi chim chóc không con nào có râu như thế. - Nói rồi bố của Taffy vẽ ngay hình đó - Nhìn đây Taffy yêu quý (2).



Taffy rất vui:

- Giờ con sẽ chép lại hình đó, bố sẽ hiểu khi nhìn thấy nó chứ? - Và Taffy bắt đầu vẽ (3).



- Thật tuyệt! - Bố Taffy tán thưởng - Và bố sẽ khá ngạc nhiên khi nhìn thấy nó đâu đó, như thể trong tình huống con nhảy ra khỏi bụi cây và kêu "A!".

- Giờ hãy nói âm khác đi bố! - Bé Taffy lấy làm thích thú.

- Yah! - Bố Taffy nói rất to.

- Hừ! Hừ! Âm đó phức tạp quá, phần sau của âm này "ah" là hình miệng cá chép nhưng chúng

ta biết làm gì với âm trước “y”. Âm đó rất giống miệng cá chép. Hãy vẽ đuôi của nó, nếu nó chúc đầu xuống có nghĩa cái đuôi sẽ xuất hiện trước. Hơn nữa con nghĩ vẽ đuôi cá không khó lắm - Taffy quả quyết.

- Một ý tưởng thú vị đấy!
 - Ông Tegumai lấy làm thích chí. - Đây là đuôi cá, phát âm với âm yer và ông bắt đầu vẽ (4).

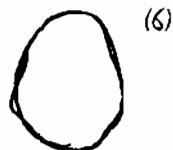


- Con sẽ cố gắng vẽ ngay đây! - Taffy nói - Nhưng con e rằng sẽ không vẽ được giống như bố đâu nhé. Liệu có ổn không khi con chỉ vẽ phần tách của đuôi và đường rẽ xuống ở chỗ hai phần đuôi gặp nhau? - Và Taffy vẽ hình đó (5).

Bố Taffy tán thưởng với đôi mắt ánh lên niềm vui sướng.

- Tuyệt đẹp, giờ hãy nói âm khác đi bố!
 - Oh! - Bố Taffy nói to.
 - Âm này tương đối dễ vẽ, - Taffy nói - bố hãy nói miệng tròn như quả trứng, giống quả trứng hoặc viên đá cuội sẽ là hình đó đấy ạ.
 - Không phải lúc nào cũng luôn có trứng hoặc

đá. Chúng ta sẽ vẽ một vòng giống như những vật ấy - Và ông ta vẽ (6).



- Chao ói! - Taffy nói - Bố con ta đã vẽ được khá nhiều hình từ âm thanh rồi đấy! -

Nào miệng cá chép, đuôi cá và trứng. Ta vẽ tiếp bố nhé!

- Ssh! bố của Taffy nhú mày và không lấy làm thích thú với gợi ý này song Taffy quá thích chí nên không để ý thấy chuyện đó.

- Âm này quá dễ! - Cô bé nói.

- Gì cơ chứ? - Ý bố là bố đang suy nghĩ và không muốn bị con quấy rầy.

- Nhưng đó cũng là một âm thanh mà rần phát ra khi nó không muốn bị chọc tức bố ạ. Khi bố vẽ hình con rần đuôi chuông lên cửa hang nhỏ, nơi bố sửa cái giáo, tự khắc con sẽ hiểu được bố đang phải tập trung tư tưởng và con sẽ giữ im lặng để cho bố làm việc. Còn nếu bố vẽ hình đó lên cây bên dòng sông khi bố đang câu cá, tự khắc con sẽ hiểu là bố muốn con giữ yên lặng để không làm động đến mặt nước (7).



- Hoàn toàn chính xác! - Ông

Tegumai tán thưởng - Và có nhiều thú vị với trò này nữa cơ Taffy yêu quý ạ. Bố nghĩ rằng rồi tới đây bộ tộc Tegumai sẽ sử dụng răng cá Sấu thay vì dùng đá lửa để phục vụ trong việc cúng tế. Bố tin chúng ta sẽ tìm ra được điều bí mật lớn nhất của thế giới.

- Vì sao ạ? - Taffy tò mò, mắt cô bé sáng lên.

- Bố sẽ chỉ cho con thấy. - Bố của Taffy nói - Tiếng Tegumai “Nước” là gì?

- Đương nhiên là Ya rồi ạ, nó cũng có nghĩa là dòng sông; chẳng hạn Wagai - Ya có nghĩa là dòng sông Wagai đấy ạ!

- Thế nước độc, nước làm người ta bị sốt nếu uống phải như dòng nước đen, nước ngập úng thì có nghĩa là gì? - Ông bố hỏi tiếp.

- Tất nhiên là Yo rồi ạ! - Taffy trả lời.

- Thế thì nhìn đây! - Bố của Taffy nói - Giả sử con đang nhìn thấy một vật bị tách ra bởi một

(8) 

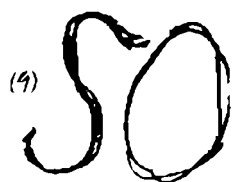
bên hồ trong đầm lầy - Và ông cầm lấy nhánh cây vẽ nó (8) - Đuôi cá và quả trứng, hai âm hợp lại với nhau - “Yo” có nghĩa là nước độc - Con sẽ không uống nước đó bởi bố vẽ

hình đó ngụ ý dòng nước đó rất nguy hiểm.

- Nhưng con không nhất thiết phải ở gần dòng nước đó, có thể con đang ở cách xa đó mấy dặm vì đang đi chơi hoặc đang hái nấm, và cho đến khi con đến đó nhìn thấy hình vẽ này, tự khắc con sẽ hiểu rằng: “Hãy đi đi Taffy nếu không sẽ bị sốt vì dòng nước độc”, chỉ với hình đuôi cá và quả trứng là đủ.

- Bố yêu quý! Chúng ta phải nói điều bí mật này với mẹ - Nói rồi cô bé nhảy như reo lên quanh chân bố.

- Không! Chưa đến lúc đâu con yêu, chúng ta phải tìm hiểu chút ít nữa.



Con xem đây “Yo” có nghĩa là nước độc nhưng “So” lại có nghĩa là thức ăn được nấu chín phải không nào? - Ông vẽ ngay lấy nó (9).

- Vâng! Rắn và trứng, - Taffy nói - nó có nghĩa là bữa tối đã sẵn sàng. Nếu bố thấy hình đó được khắc lên cây, bố sẽ tự khắc hiểu rằng đã đến lúc trở về hang để dùng bữa và con cũng thế.

- Con yêu! Quá chính xác nhưng gượng đã, bố thấy có chút vấn đề ở đây “So” có nghĩa là đến đây và dùng bữa tối nhưng “Sho” có nghĩa là sào phơi nơi chúng ta vẫn phơi những tấm da thú.

- Ôi chào! Cái sào phơi cũ kĩ đó! - Taffy hét lên
 - Con không thích thú việc phụ giúp phơi những tấm da nhẵn nhéo và nặng trĩu lên cái sào đó. Nếu bố vẽ hình con rắn và quả trứng, tự khắc con sẽ biết đã đến bữa tối và con sẽ từ rừng trở về rồi thực hiện nhiệm vụ của mình là giúp mẹ phơi những tấm da lên sào phải không ạ. Con sẽ nhận thấy và mẹ cũng vậy. Chúng ta phải vẽ hình cho chữ "Sho". Chúng ta sẽ vẽ hình con rắn kêu "Sh-Sh" và chúng ta sẽ biết rằng con rắn đó chỉ kêu "Sh-Sh".

- Nhưng con không chắc mình sẽ vẽ được những đường vằn. - Taffy nói - Và nếu bố vội, bố có thể bỏ qua. Con nghĩ rằng nó là "So" khi nó là "Sho" và rồi mẹ cũng sẽ hiểu được điều con muốn

(10)



nói. Nhưng mà không bố ạ, con nghĩ tốt hơn hết chúng ta nên vẽ một bức tranh tả sào phơi. Con sẽ đặt âm đó bằng sáu tiếng kêu của rắn. Bố xem đây! -
 Và cô bé vẽ (10).

- Hình này có khi là hợp lí nhất, dù sao nó cũng rất giống sào phơi của chúng ta đấy con gái yêu ạ! - Bố Taffy nói rồi cười sảng khoái - Và giờ

bố sẽ đọc âm khác của tiếng rần kêu và tiếng sào phơi. Bố sẽ nói chữ “Shi” - Ông cười phá lên.

- Bố đừng trêu con nào! - Taffy nói khi cô bé đang nghĩ đến chữ và đám bùn trên tóc người lạ mặt.

- Bố vẽ đi bố! - Bé Taffy thúc giục.

- Nhưng giờ đây chúng ta không có gì nữa cả. Bố sẽ chỉ vẽ một đường tả cái giáo. - Và ông bắt đầu vẽ (11) - Từ nay mẹ của con sẽ không thể nhầm lẫn rằng bố đã bị giết hại như chuyện mới xảy ra gần đây nữa.

(11)

A hand-drawn sketch of the character 'SHI' in a stylized, cursive font. The 'I' has a small upward-pointing arrow above it.

- Đừng bố, con không muốn thế đâu, hãy đọc thêm nữa đi. Bố con ta đang vẽ rất hay cơ mà! - Taffy nài nỉ.

- E....hèm! - Ông Tegumai nói và ngược mắt lên nhìn - Chúng ta sẽ nói chữ “Shu” nào, đó là bầu trời - Taffy vẽ hình rần kêu và chiếc sào phơi, sau đó cô bé dừng lại rồi nói - Chúng ta sẽ vẽ một hình hoàn toàn mới cho âm đó bố nhé!

- Shu Shu-u-u-u-u! - Bố của Taffy lẩm nhẩm - Sao nhỉ! Nó giống như hình một quả trứng bị thu nhỏ.

- Hãy coi như chúng ta đang vẽ một quả trứng tròn bị thu nhỏ lại, và giả sử đó là một con ếch bị bỏ đói nhiều năm - Taffy nói.

- Không ổn đâu! - Ông bố phản đối - Nếu chúng ta vẽ hình đó khi đang vội sẽ dễ dàng nhầm nó với hình quả trứng tròn. Shu - shu - shu à, bố sẽ cho con biết chúng ta phải làm gì. Chúng ta sẽ

(12)



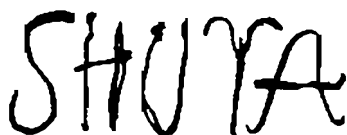
mở một khoảng nhỏ ở đầu hình quả trứng. Âm "O" sẽ được vẽ rất nhỏ "ooo-oo-oo", như thế này này và ông vẽ hình đó (12).

- Ôi thật đẹp bố ạ! Đẹp hơn hình con ếch bị bỏ đói nhiều, tiếp tục đi bố - Taffy nói và trong tay giữ chặt chiếc răng cá Sấu dùng để vẽ.

Bố của Taffy lại tiếp tục vẽ, tay ông run lên vì thích thú cho đến khi vẽ xong hình này (13).

- Đừng nhìn lên Taffy, con hãy cố gắng nghĩ và vẽ ra những chữ có ý nghĩa trong tiếng Tegumai. Nếu vẽ được có nghĩa là bố con mình sẽ khám phá ra điều bí mật lớn lao.

(13)



- Rắn - sào phơi - quả trứng bị khuyết - đuôi cá - miệng cá" - Taffy

nói - “Shu-ya” là trời mưa. Bất chợt một giọt nước rơi vào tay cô bé vì ngày hôm đó rất nhiều mây mù.

- Sao bố! Trời đang mưa, đó có phải là điều bố muốn nói với con không?

- Tất nhiên rồi, và bố muốn nói với con điều đó mà không cần dùng từ nào cả đúng không?

- Ô! Con nghĩ là chúng ta sẽ biết ngay thôi những giọt mưa khiến con biết rất chắc “Shu-ya” có nghĩa là mưa hoặc trời sắp mưa, bố nghĩ sao ạ? - Cô bé đứng dậy và nhảy lên vui sướng quanh chân bố - Giả sử như bố ra ngoài đi đâu đó vào buổi sáng khi con đang ngủ và vẽ chữ Shu-ya lên màn sương bám vào bờ đá, con sẽ tự hiểu trời sắp mưa để biết mà mang theo áo mưa. Chắc mẹ sẽ ngạc nhiên lắm với khám phá này đây!

Ông Tegumai đứng bật dậy và reo lên đầy vui sướng (những ngày này dường như ông chẳng để ý đến việc gì khác).

- Chúng ta có thể làm được nhiều hơn thế nữa. - Ông vui hơn hở - Giả sử bố muốn nói với con trời sẽ không mưa lâu nữa và con phải đi xuống phía bờ sông thì sẽ vẽ thế nào? Con hãy nói bằng tiếng Tegumai đã.

- “Shu-Ya-las, Yamasu” (trời tạnh mưa, đi xuống phía bờ sông). Taffy đọc vanh vách.

- Nhiều âm mới quá phải không nào? Bố chưa biết nên vẽ chúng thế nào đây con yêu ạ! Nhưng bố sẽ làm được, sẽ phải làm được! - Ông Tegumai nói - Cố gắng lên Taffy và chúng ta sẽ dừng lại ở đây thôi. Chúng ta có từ Shu-ya đúng không nào? Nhưng âm "Las" này mới là vấn đề đây - La-la-la, rồi ông cầm răng cá Sấu lên để vẽ.

- Âm kêu của con rắn nằm ở cuối và hình miệng cá chép nằm trước âm "as-as-as", chúng ta muốn có chữ "la-la" - Taffy nói.

- Bố biết điều đó nhưng vấn đề là chúng ta phải vẽ âm "la-la". Con biết không bố con mình là những người đầu tiên có công khám phá điều đó đấy.

- Thế ạ! - Taffy nói nhỏ bởi cô bé trông khá mệt. "Las" có nghĩa là kết thúc hay chấm dứt phải không bố?

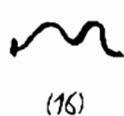
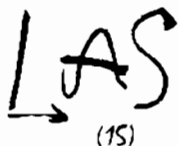
- Chính xác! - Ông Tegumai dứt khoát - "Yo-las" có nghĩa là không còn tí nước nào cho mẹ cả, và "Shi-las" thì có nghĩa là cái giáo (lao) của bố đã bị gãy. Nếu con chỉ nghĩ đến điều đó thay vì vẽ những bức tranh về người lạ mặt.

- La-la-la! - Tegumai lẩm nhẩm, vung vẩy cái răng cá Sấu và cau mày - Ôi khó quá đây!

- Con có thể vẽ âm "Shi" dễ dàng. - Taffy vẫn

rất hào hứng - Sau đó con sẽ vẽ hình cái giáo của bố bị gãy, như thế này này! (14)

- Thật tuyệt! - Bố của Taffy ngạc nhiên hết mức - Rõ ràng âm “la” rồi, và nó chẳng hề giống âm nào khác cả. - Rồi ông vẽ nó (15) - Tiếp đến là hình miệng cá chép đang há ra. Nó sẽ tạo thành âm Ma-ma (16), nhưng còn âm “ss-ss” thì sao con yêu nhỉ?



- Âm này nghe ghập ghềnh quá, giống như của tám ván để làm thuyền vậy - Taffy nói.

- Con có ý muốn nói tất cả cái sắc cạnh như thế này ư? - Tegumai nói rồi vẽ ngay hình đó (17).



- Chính xác rồi ạ! - Taffy reo lên - Nhưng ta không cần vẽ tất cả các răng của nó, chỉ cần hai cái thôi ạ!

- Nhưng bố chỉ vẽ một cái đáy thôi, nếu trò chơi này đúng như suy nghĩ của bố con mình thì

(18)

A

những bức tranh từ âm thanh được vẽ càng dễ thì càng thuận lợi cho người sử dụng sau này (18).

- Chúng ta đã có chữ đó rồi -

Ông Tegumai vừa nói vừa đứng một chân.

- Sao chúng ta không vẽ một nét cắt nhỏ giữa từng từ? Nhờ thế chúng sẽ không bị dính lấy nhau - Taffy gợi ý.

- Chúng ta sẽ vẽ nét cắt cho chúng! - Bố của Taffy tán đồng và ông hào hứng vẽ không dứt (19).

(19)

SHU YA LAS YA MASU

- Shu-ya-las-ya-masu - Taffy đọc to từng âm một.

Ông Tegumai nói:

- Hôm nay thế là đủ rồi con yêu ạ! Hơn nữa bố thấy con cũng mệt rồi đấy. Không sao, bố con mình sẽ hoàn thành nốt vào ngày mai. Và bố con mình sẽ được nhớ đến muôn đời ngay cả sau khi những cây cổ thụ mà con đang nhìn thấy bị đốn làm củi.

Nói rồi họ về nhà, suốt buổi tối hôm đó hai bố con Tegumai và Taffy ngồi bên đống lửa vẽ

“ya’s”, “yo’s”, rồi “chu’s”, “shì’s” lên trên vách hang và cùng nhau cười khúc khích cho đến khi mẹ Taffy xuất hiện:

- Tegumai yêu quý, con gái Taffy khá hơn bố rồi đấy!

Taffy khiêm tốn:

- Đừng để ý điều đó mẹ ạ, đó là bí mật của bố và con đấy. Con sẽ kể tất cả cho mẹ nghe khi mọi việc xong xuôi còn bây giờ mẹ đừng hỏi con nếu không con buộc phải nói thôi.

Nghe nói thế mẹ Taffy không để ý đến việc đó nữa và đến sáng hôm sau Tegumai đi xuống bờ sông hòng tìm ra những bức tranh của âm thanh và khi Taffy thức dậy nhìn thấy chữ “Ya-las” (nghĩa là nước sắp hết) được vẽ lên chiếc thùng làm bằng đá lớn ngay ngoài cửa hang.

- Hừm! - Taffy nói - Những hình vẽ từ âm thanh này quả là rắc rối lợi hại thật. Hình vẽ này nhắc nhở mình phải đi lấy thêm nước về cho mẹ đây.

Cô bé đi ra phía sau hang và đổ đầy thùng nước rồi chạy xuống phía bờ sông gặp bố. Cô kéo tay trái của bố mình.

Tegumai nói:

- Giờ hãy đi dọc bờ sông và bố con mình sẽ vẽ tất cả những hình còn lại.

Và hai bố con họ đã có một ngày thật vui, một bữa trưa ngon lành và nô đùa khi họ gặp hình chữ “T”. Taffy nói rằng chữ đó rất giống tên của mình và bố mẹ bé thường bắt đầu với âm đó khi gọi tên, họ sẽ vẽ một nhóm gia đình đang cầm tay nhau. Vẽ hình đó vài lần thì không khó khăn gì nhưng sáu, bảy lần thì quả là có vấn đề. Cả hai bố con càng lúc càng vẽ hình đó đơn giản hơn cho đến khi chữ “T” chỉ còn là một hình dài và nhỏ, trong đó bố của Taffy dang hai cánh tay để giữ lấy hai mẹ con Taffy. Nhìn ba bức tranh (20, 21, 22), bạn sẽ nhận thấy điều đó.



(20)



(21)

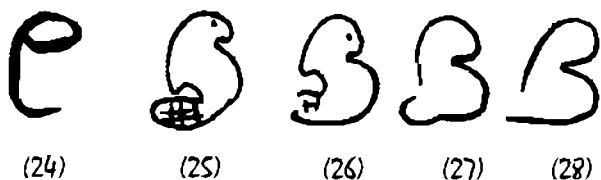


(22)

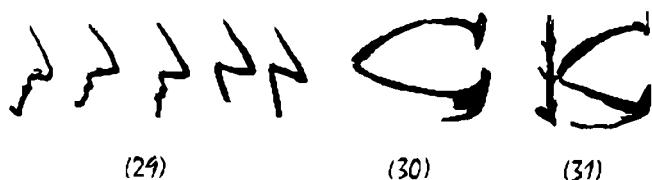


(23)

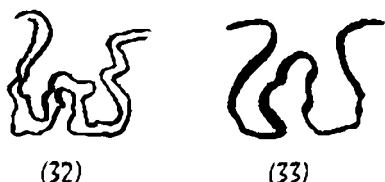
Rất nhiều bức tranh khác được vẽ đẹp hơn nhiều lúc ban đầu, đặc biệt trước bữa trưa nhưng rồi càng vẽ nhiều chúng càng trở nên đơn giản hơn cho đến chữ cuối cùng. Tegumai nói rằng ông khó lòng phát hiện ra lỗi ở những chữ cái đó. Họ vẽ ngược âm “S” tiếng kêu của rắn để trở thành âm “Z” thể hiện con rắn đang kêu bằng giọng yếu ớt và bớt hung dữ hơn (23). Và họ chỉ vẽ nét tròn thành chữ E bởi vì nó xuất hiện trong



hầu hết các bức tranh (24) và họ lại vẽ các bức tranh. Vẽ hình mũi bằng lông Hải Ly của người Tegumai thành âm B (25, 26, 27 và 28) bởi đó là âm mũi và họ vẽ hình cái mũi để thành âm N cho đến khi cả hai mệt rã rời (29). Vẽ hình miệng



cá chó và sau đó có hình chiếc khiên, sẽ tạo thành âm K (30 và 31). Sau đó hai bố con tiếp tục vẽ các hình nhỏ biểu tượng dòng sông Wagai đó là chữ W (32 và 33), rồi họ vẽ rất nhiều chữ



nữa. Thế là cuối cùng bảng chữ cái mà chúng ta dùng hiện nay đã thật sự ra đời.

Sau nhiều năm bảng chữ cái cũng được cải tiến và ngày càng dễ hiểu, dễ đọc - A, B, C, D, E - tất cả các chữ còn lại tạo thành hình hoàn chỉnh để cho tất cả các bạn học ngày nay.

Một trong những điều đầu tiên mà Tegumai Bopsulai đã làm sau khi ông hoàn thành bảng chữ cái là lập một chuỗi tràng hạt có đầy đủ tất cả các chữ vì thế mà về sau chuỗi tràng hạt được để ở miếu thờ của người Tegumai từ đời này qua đời khác. Tất cả những người thuộc bộ tộc Tegumai luôn đeo trên mình chuỗi tràng hạt và những vật xinh đẹp. Còn Taffy và bố của mình phải mất hơn năm năm để có thể sắp xếp chuỗi hạt đó theo đúng trật tự.

Hạt đầu tiên được làm bằng bạc của vị giám mục bộ tộc Tegumai sau đó là ba hạt ngọc trai màu đen, tiếp nữa là một hạt ngọc trai thường màu xanh hoặc màu nâu đất, tiếp theo nữa là hạt ngọc bằng vàng là quà tặng của một vị giám mục châu Phi, hạt ngọc đó có xuất xứ từ nước Ấn. Hạt tiếp theo bằng thủy tinh dát mỏng của châu Phi. Sau đó là hai hạt đất sét trắng và xanh, một hạt có điểm chấm, còn hạt kia có cả chấm và sọc kẻ. Tiếp đó nữa là ba

hạt đất sét màu đỏ và trắng, hai hạt có chấm còn hạt lớn nằm chính giữa có trang điểm bằng các hình vẽ khác nhau. Tiếp đó nữa là các chữ cái, giữa các chữ có xen những hạt đất sét được khắc lên những chữ cái nhỏ. Đây là các chữ cái:

- A: được vẽ trên nanh của ngựa
- B: là hình chiếc mũ bằng lông hải ly có đính ngà
- C: một phần của mặt trong chiếc vỏ hến
- D: một phần của mặt ngoài vỏ hến
- E: vòng xoắn của dây bạc
- F: một phần của sừng hươu
- G: được sơn đen lên một mẫu gỗ (đáng chú ý là ngay sau chữ G người ta xâu một mảnh vỏ hến nhỏ chứ không phải hạt đất sét và tôi chưa tìm ra được nguyên do vì sao)
- H: hình vỏ ốc tiền màu nâu
- I: một phần của chiếc vỏ hến dài bị nghiền nát (Tegumai mất 3 tháng để nghiền nát nó)
- J: lưỡi câu trong hạt ngọc trai
- K: mũi giáo bị gãy
- L: lát xương mỏng được tráng bằng cao su, có màu đen
- M: vỏ hến màu nâu nhạt

N: mẫu đã Pocfia khắc hình chiếc mũi
(Tegumai mất 5 tháng để mài nhẵn miếng
đá đó)

O: mẫu vỏ sò có khuyên lỗ ở giữa

Hai chữ P và Q bị thất lạc, chúng bị khuyết
một thời gian dài trong trận đại chiến và những
người trong bộ tộc Tegumai đã sửa lại chuỗi hạt
đó bằng những vòng sừng của con rắn chuông
nhưng không bao giờ người ta còn tìm thấy hai
chữ đó nữa. Đó cũng là lí do vì sao có câu nói
“Hãy cẩn trọng với chữ P và Q”.

R: rõ ràng đó chỉ cái răng của cá Sấu

S: hình con rắn nhỏ bằng bạc

T: đoạn cuối của sừng ngà voi được đánh
sáng bóng và có màu nâu

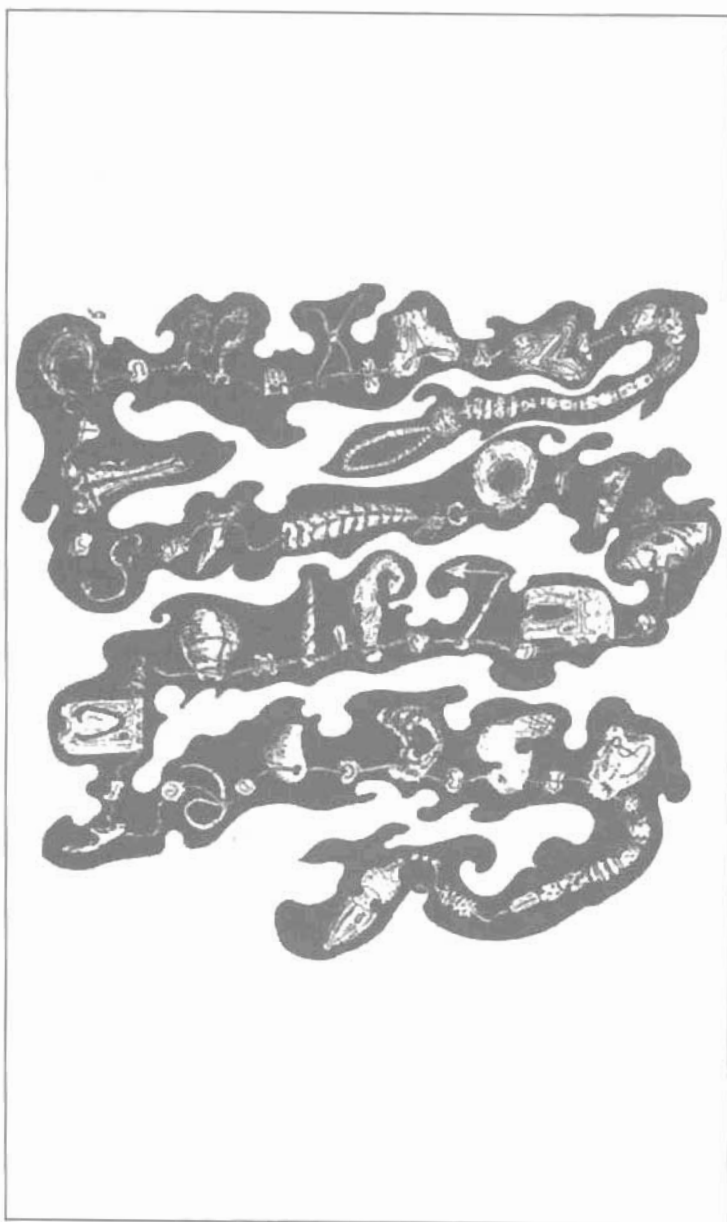
U: một mẫu vỏ sò khác

W: vòng xoắn của hạt xà cừ

X: sợi dây bạc được thắt ở giữa bằng hạt đá
quý thô (bé Taffy đã tìm thấy hạt đá này)

Y: đuôi cá chép, làm bằng ngà voi

Z: Mẫu mã nào hình chiếc chuông có đánh
dấu bằng hạt hình chữ Z. Chúng tách âm
“Z-con rắn” hai ra khỏi tràng hạt bằng
cách tách một hạt đá mềm bọc bằng đất đỏ
và súp ong. Ngay ở miệng mẫu mã nào này
sẽ có một hạt đất sét có vẽ lại âm “Z”. Đó
là tất cả các từ trong bảng chữ cái.



Hạt tiếp theo là một miếng đồng tròn, tiếp theo là miếng ngọc bích rồi mảnh vàng thô, hạt đất sét hình dưa hấu có chấm xanh. Tiếp đó nữa là bốn mẫu ngà voi dẹt, có chấm giống như những con cò, ba hạt đá rồi hai hạt sắt dẻo có xiên lỗ ở ngoài mép. Và cuối cùng là hạt trông giống như thủy tinh châu Phi có đủ màu xanh đỏ, tím, đen, vàng. Còn đầu dây kia có một nút lớn làm bằng bạc. Đây là toàn bộ chuỗi tràng hạt.

Tôi đã kể rất rõ tỉ mỉ cấu trúc của chuỗi hạt này. Nó nặng đến bảy pound và nửa ounce. Mảng đen ở phía sau mà ta thấy trong tranh chỉ để tôn thêm vẻ đẹp của các vật làm nên chuỗi tràng hạt đó mà thôi.

Sự tích Cua sống dưới nước



gày xưa ngày xưa, đã lâu lắm rồi, khi đó thế giới đang dần được tạo thành nhờ phép thuật của một vị phù thủy già. Trái đất được ông cho xuất hiện đầu tiên. Tiếp đến là biển. Rồi sau đó ông mới làm phép cho các loài muông thú xuất hiện rồi làm phép để từng loài mang bản năng riêng của mình và dạy chúng cách thể hiện. Nghe nói thế, các loài thú này hết sức hoang mang:

- Thưa thầy phù thủy già, quả thực chúng con không biết phải thể hiện bản năng của mình như thế nào cả!

- Được, ta sẽ chỉ cho các con thấy! - Nói rồi vị phù thủy cho gọi tất cả loài Voi lại và ra lệnh - Hãy thể hiện mình như những con Voi thực thụ



đi! - Ông dứt lời thì tất cả loài Voi đều thể hiện đúng theo cách của loài mình. Và rồi Hải Ly, Bò, Rùa đều làm đúng như lời thầy phù thủy truyền dạy.

Nhưng rồi khi hoàng hôn buông xuống, khi con người và mọi vật bắt đầu trở nên mệt mỏi thì bỗng có một người đàn ông công trên vai một bé gái dễ thương xuất hiện.

Người đàn ông lên tiếng:

- Liệu những trò chơi này thực sự là gì đây, thưa thầy phù thủy?

Thầy phù thủy già liền nói:

- Đây con trai thần Adam! Đây chỉ là cuộc chơi dành cho những kẻ mới xuất hiện trên thế giới. Người thì đã quá khôn ngoan để tham dự vào trò này rồi!

Người đàn ông cúi xuống rồi nói:

- Quả là tôi quá thông minh trước trò này nhưng chính những phép thuật của ông đang thuần hóa các loài để chúng biết nghe lời tôi đấy!

Khi cả hai đang mãi mê bàn luận thì có con Cua đang ở ngay gần đó lồm cồm bò xuống biển và tự nhủ:

- Mình sẽ thả sức chơi đùa dưới dòng nước sâu thăm kia và không bao giờ phải nghe theo lời loài người cả.

Dường như không ai nhìn thấy Cua bỏ đi ngoại trừ đứa bé đang vắt vẻo trên vai người đàn ông. Sau cuộc trò chuyện, thầy phù thủy phải tay và chu du khắp thế giới xem các loài làm ăn ra sao.

Ông đi về phía Bắc và nhìn thấy tất cả loài Voi đang dùng vòi đào đất rồi giậm chân xuống những vùng đất mới đã dành sẵn cho chúng.

Thầy phù thủy già lẩm nhẩm:

- Payah Kun! (có nghĩa là "Tốt lắm!") Rồi bay qua những núi đá lớn, cả những vùng đất do Voi tạo ra, những nơi đó về sau tạo nên dãy núi Himalaya nổi tiếng mà chúng ta có thể nhìn thấy dễ dàng trên bản đồ.

Sau đó, thầy phù thủy bay về phía Đông và nhìn thấy loài Bò đang ăn cỏ trên cánh đồng. Chúng dùng lưỡi liếm sạch lá của cả cánh rừng rồi nuốt gọn và lặng lẽ nằm xuống nhai lại thức ăn.

Thầy phù thủy già hài lòng: "Thật tuyệt!" và bay qua những cánh rừng trụi lá nơi những chú Bò vừa ăn hết. Ở những nơi Bò nằm xuống có chỗ về sau trở thành sa mạc Ấn Độ rộng lớn, một số nơi khác trở thành sa mạc Sahara mà chúng ta có thể tìm thấy trên tấm bản đồ thế giới.

Thầy phù thủy lại tiếp tục đi về hướng Tây và

nhìn thấy loài Hải Ly đang hí hục làm lấy cái đầm trước cửa một con sông rộng.

- Thật tuyệt vời! - Loài Hải Ly vui sướng.

"Hay thật!", thầy phù thủy vui ra mặt, ông bay qua chỗ có những cây vừa đổ xuống và trũng nước. Sau này những chỗ đó trở thành những đầm lầy của vùng Florida rộng lớn mà chúng ta có thể chỉ ra dễ dàng trên tấm bản đồ.

Tiếp đó thầy phù thủy già lại bay về phương Nam thì nhìn thấy Rùa đang dùng chân chèo vào đồng cát đã dành sẵn cho nó làm cát cuộn vào những dãy núi đá rồi dạt ra xa xa phía bờ biển.

- Thật thú vị! - Loài Rùa toại nguyện.

Thầy phù thủy cũng vui sướng: "Tuyệt lắm!" rồi ông bay qua những bãi cát và núi đá, về sau trở thành các hòn đảo Borneo, Celebes, Sumatra, Java và phần còn lại của quần đảo Malay. Chúng ta sẽ nhìn thấy chúng trên bản đồ.

Và rồi thầy phù thủy già gặp lại người đàn ông bên bờ của con sông Perak, ông reo lên:

- A ha... con trai ngài Adam quý mến! Các loài vật biết nghe lời người chứ?

Người đàn ông trả lời:

- Quả đúng như thế!

- Và cả trái đất nữa chứ? - Ngài phù thủy lại hỏi.

- Chính xác như vậy?

- Và cả biển nữa?

- Không! Không hề! - Người đàn ông quả quyết - Ngày nào cũng thế, biển sâu thăm kia đổ nước vào dòng sông Perak rồi tràn lên những cánh rừng khiến cho nhà cửa của tôi luôn ẩm ướt và rồi bờ biển lại tuôn xuống sông và rút hết nước để lại toàn những bùn là bùn, còn chiếc ca-nô của tôi thì mắc cạn. Liệu đó có phải là những gì ngài đã làm phép cho biển không?

- Chắc chắn là không. - Thầy phù thủy nói - Đây quả là một trò tồi tệ và mới mẻ đấy.

- Nhìn kìa! - Người đàn ông reo lên khi ông ta nhìn thấy con Cua đang bò lên cửa sông Perak và kéo theo cả nước sông làm ngập hết những cánh rừng tối tăm rồi làm lụt cả ngôi nhà của người đàn ông.

- Điều này thật tệ hại! Hãy lấy thuyền ra và chúng ta sẽ tìm hiểu xem ai đang đùa giỡn dưới lòng biển sâu thăm kia! - Thầy phù thủy già nói.

Rồi hai người bước lên thuyền, dĩ nhiên có cả đứa bé theo cùng, họ cùng nhau đi ra phía sông Perak. Sau đó con Cua bò trở lại khiến cho chiếc thuyền bị kéo ra xa khỏi cửa sông Perak qua Selangor, Malacca, Singapore và đến tận đảo Bintang như thể nó đang bị sợi dây kéo đi. Trước

tình thế đó, thầy phù thủy già đứng lên hét lớn:

- Hồi các loài muông thú, chim chóc, cá mú kia! Ta đã có công cho các người từ những kẻ nguyên thủy biết cách sinh sống. Vậy kẻ nào dám cả gan đùa giỡn với biển cả thế này?

Tất cả các loài muông thú kêu lên:

Đây là bức tranh tả cảnh Cua Pau Amma bỏ đi trong khi thầy phù thủy đang mài nói chuyện với cha con người đàn ông. Thấy phù thủy đang tọa trên tảng đá và khoác trên người đám mây thần. Trước mặt ông có ba bóng hoa thần. Trên đỉnh đồi chúng ta có thể nhìn thấy hình các chú Voi, Bò, Rùa đang tản ra để thực hiện những gì vị phù thủy truyền dạy. Sở dĩ Bò có chiếc u gắn đầu là vì đó là đặc trưng của nó. Dưới ngọn đồi là nhiều những con vật khác đang được thầy phù thủy làm phép để thực hiện đúng bản năng của mình. Ta thấy các con Hổ đang vui sướng trước một đồng xương thật lớn, cả hình những con Nai, Vịt, Thỏ. Nhiều con vật khác đang ở phía bên kia quả đồi nên tôi không vẽ. Xa xa trên đỉnh đồi có một ngôi nhà. Thấy phù thủy làm nên nó để chỉ cho người đàn ông thấy phải làm nhà như thế nào. Quanh ngọn đồi có chú Rắn đang bò và nói chuyện cùng Khỉ, có vẻ như cả hai đang sùng sộ với nhau. Người đàn ông mài mài nói chuyện với thầy phù thủy còn đứa con gái của ông đang dõi mắt theo chú Cua khi nó trốn đi, đó chính là hình nổi gù lên dưới nước, trông nó rất khác. Hình giống như những viên gạch dưới chân thấy phù thủy chính là mê cung. Tôi có vẽ hình 3 bóng hoa hòa vào đám mây thần. Thực sự bức tranh này bao trùm màu sắc của phép thuật.



- Thầy phù thủy già, chúng con đã làm đúng theo những gì thầy truyền dạy, cả con cái của chúng con nữa. Chắc chắn không ai trong chúng con dám đùa giỡn với biển cả đâu!

Trăng lên trải đều ánh sáng lên toàn mặt biển. Thầy phù thủy già nói với ngư ông đang ngồi giăng câu dưới ánh trăng:

- Này ngư ông! Người có đại đột lỗ đùa giỡn với biển khơi không?

Ngư ông hoảng hốt:

- Không hề có. Chẳng lẽ ông không nhìn thấy tôi đang giăng câu cố bắt được chút gì hay sao? Chắc chắn tôi không bao giờ làm những chuyện như thế cả.

Và rồi ngư ông lại tiếp tục với công việc của mình.

Tiếp đó có chú Chuột xuất hiện dưới ánh trăng và liên tục cắn vào dây câu của ngư ông. Chú Chuột khẳng định:

- Tôi cũng không làm chuyện đó đâu mà. - Chuột lại tiếp tục mãi mê gặm vào dây câu.

Lúc này đứa bé con người đàn ông mới giờ cánh tay có treo chiếc vòng xinh xắn và nói:

- Thầy phù thủy già ơi! Khi ông và bố cháu đang mãi nói chuyện về các loài vật, cháu đang dựa trên vai bố còn các loài đang nghe ông truyền

dạy thì có con vật đã thật hư đốn bỏ xuống biển trước khi được truyền dạy về bản năng.

Thầy phù thủy già vui hết mức:

- Cháu thật thông minh khi đã nhìn thấy và không nói gì về điều này! Thế cháu còn nhớ hình dạng con vật đó không?

Đứa trẻ tả lại:

- Con vật đó vừa tròn vừa dẹt, có đôi mắt lồi, bờ ngang và trên lưng có chiếc vỏ thật cứng.

Vị phù thủy già nghe xong thì mừng rỡ:

- Thật tuyệt khi đứa trẻ này có thể tả lại tất cả. Giờ thì ta biết hết rồi. Đưa ta tay chèo nhanh lên.

Thầy phù thủy cầm lấy mái chèo cho dù điều đó không còn cần thiết bởi chính dòng nước chảy xiết đã đưa chiếc thuyền vượt qua những hòn đảo và đưa họ tới vùng tâm biển Pusat Tasek. Thầy phù thủy thò tay xuống dòng nước ấm áp sâu thẳm và ông chạm phải chiếc vỏ Cua dưới lớp rế của loài rong biển. Và khi con Cua lặn xuống đó thì cả biển dâng nước lên như thể khi chúng ta thò tay vào cái chậu.

Thầy phù thủy reo lên:

- A! Giờ thì ta đã rõ ai đùa giỡn với biển rồi! - Rồi ông gọi lớn - Con Cua Pau Amma kia, người đang làm gì?

Pau Amma đang nằm dưới biển sâu nói vọng lên:

- Hằng ngày con phải lên khỏi biển kiếm thức ăn và rồi lại trở về. Xin hãy cho con được yên.

Thầy phù thủy tiếp tục:

- Nghe đây Pau Amma. Người có biết rằng mỗi khi người leo lên khỏi mặt biển thì ngay lập tức nước dâng tràn lên con sông Pusat Tasek khiến cho các nhánh đảo khô cạn, cá chết còn các chú Voi chân lấm đầy bùn. Còn khi người quay trở về lại làm nước biển dâng lên khiến phân nửa hòn đảo nhỏ gặp lũ lụt, nhà của người đàn ông đây bị ngập nước còn loài cá Sấu phải uống dòng nước mặn chát của biển đấy!

Nghe thấy thế, Pau Amma từ dưới biển sâu cười khoái chí và nói:

- Thực ra con không hay biết rằng mình lại quan trọng đến thế. Đã vậy thì từ nay trở đi tôi sẽ bơi lên khỏi biển ngày bảy lần khiến mặt biển không thể bình yên được.

Thầy phù thủy già nói:

- Pau Amma này, ta không thể giúp người thực hiện nổi bản năng của mình như ý định ban đầu của ta được nữa vì chính người đã trốn đi ngay khi mới xuất hiện trên trái đất này. Nhưng nếu người đủ dũng khí thì hãy bơi lên đây và

chúng ta sẽ cùng bàn về chuyện này.

Pau Amma khẳng khái:

- Tôi chẳng có gì phải sợ! - Và rồi qua ánh trăng chú Cua gan lì nổi lên khỏi mặt biển. Quả không có ai trên trái đất này lại to như Pau Amma bởi đó là con Cua chúa chứ không chỉ là con cua thông thường. Một cạnh của chiếc vỏ Cua Pau Amma chạm phải bờ biển ở phía Sarawak còn mặt kia thì chạm phải phía bờ ở Pahang. Nó trông chừng còn cao hơn cả vòi phun của cả ba ngọn núi lửa cộng lại.

Lúc này thầy phù thủy già lại nói:

- Này Pau Amma! Người thử làm phép xem mình quan trọng như thế nào nào!

Pau Amma ngay lập tức đảo mắt một vòng và phát những chiếc chân nhỏ bé nhưng lạ thay điều đó dường như chỉ làm khuấy động rất nhẹ mặt biển bởi cho dù chú có là con Cua chúa đi nữa thì về bản năng vẫn thuộc loài cua mà thôi. Và điều này khiến thầy phù thủy hết sức đắc chí cười lớn:

- Pau Amma này! Rốt cục thì người cũng chẳng làm nên trò trống gì, giờ thì hãy để ta thử một phen xem sao!

Nói dứt lời vị phù thủy dùng bàn tay trái làm phép, chính xác là ngón út. Và thưa các bạn,

phép thuật đó đã khiến cho chiếc vỏ màu xanh xám của Cua Pau Amma rời khỏi thân như thể chiếc vỏ dừa khô đã bị nạo hết ruột. Pau Amma nhanh chóng trở nên mềm nhũn như những con cua bé mà chúng ta vẫn thường nhìn thấy trên các bãi biển.

Thầy phù thủy lại lên tiếng:

Bên đây là bức tranh tả cảnh Cua Pau Amma nhô lên khỏi mặt biển, trông nó có khi còn cao hơn vòi phun của cả ba hòn núi lửa cộng lại. Ở đây tôi cũng không vẽ hình núi lửa vì con Cua này trông đã to lắm rồi. Pau Amma đang cố sức làm phép nhưng rất cục cựa chỉ là con Cua chúa ngớ ngẩn, không làm nên trò trống gì. Chúng ta có thể nhìn thấy đôi càng và những chiếc chân thật dài. Chiếc thuyền có ba người là cha con người đàn ông và thầy phù thủy già, vừa chèo thuyền từ sông Perak đến. Mặt biển trông tối đen vì Cua Pau Amma vừa đội sông Tasek. Dòng sông này nằm phía dưới nên tôi không vẽ. Người đàn ông đang vẫy vẫy chiếc dao găm về phía Pau Amma. Con gái người đàn ông thì ngồi yên giữa chiếc thuyền vì yên tâm khi đã có bố ở bên. Thầy phù thủy đứng đầu kia chiếc thuyền và bắt đầu làm phép. Hình như vị phù thủy đã bỏ quên chiếc gai thần trên bờ biển và cởi bỏ bộ áo quần cho khỏi ướt và cả đám mây thần để không làm lật chiếc thuyền bé nhỏ. Vật trông giống chiếc thuyền nhỏ khác là mái chèo. Đó chính xác là mẫu gỗ gắn vào cái cán, mái chèo này có tác dụng giúp chiếc thuyền không bị lật. Chiếc thuyền được làm từ một tảng gỗ thật lớn và đầu cũng có mái chèo.



- Thực ra người cũng lợi hại lắm! Giờ thì người có muốn người đàn ông này chặt người ra không? Hay để ta đem nộp cho vua Voi Raja Moyang Kabang để băm nhỏ người ra? Hay người muốn vua cá Sấu Raja Abdullad ăn thịt luôn?

Pau Amma run rẩy:

- Con biết tội rồi! Xin thầy hãy trả lại con chiếc vỏ cứng như trước và cho con được trở lại sinh sống ở dòng sông Pusat Tasek. Con hứa từ nay mỗi ngày chỉ leo lên khỏi dòng sông một lần để kiếm ăn thôi ạ.

- Không bao giờ có chuyện đó đâu Pau Amma! Ta sẽ không trả lại người chiếc vỏ cứng được nữa bởi nó có thể làm cho người to lên, khỏe hơn và nhanh chóng quên đi lời hứa vừa rồi. Đến khi đó người lại thả sức đùa giỡn với biển cả như trước mà thôi!

Pau Amma cố nài nỉ:

- Con sẽ làm gì được với thân thể thế này đây? Con quá lớn đến mức chỉ có thể giấu mình dưới dòng sông Tasek này và nếu đi đâu với thân hình mềm nhũn thế này thì chẳng mấy chốc cá mập và cá đầu chó sẽ thịt con mất. Mà kể cả là con có thể an toàn đi tới sông Tasek đi nữa thì cũng không thể kiếm ăn gì được và chết mất thôi. - Cua vẩy vẩy những chiếc chân bé nhỏ và than vãn.

Thầy phù thủy hạ giọng:

- Nghe đây Pau Amma! Ta không thể cho người được bán năng như ý định của ta từ đầu vì người đã cá gan bỏ trốn ngay khi vừa xuất hiện trên trái đất này. Nhưng nếu người muốn, thì ở tất cả các bờ biển ta sẽ tạo ra những chiếc hang, những tảng đá và những bụi cỏ dại để người và con cháu của mình có thể làm nơi trú ẩn.

Cua thẳng thắn:

- Thật thú vị nhưng con không chấp nhận như thế. Thầy nhìn kia! Chính người đàn ông kia đã bấu lấy ngàì mà nói chuyện khi chúng con vừa xuất hiện. Nếu ông ấy không kéo sự chú ý của ngàì vào đó thì con đã không phải chờ đợi lâu đến mức mệt mỏi nên mới bỏ đi. Mọi chuyện cũng sẽ không xảy ra như thế. Ông ta phải chịu trách nhiệm gì với con về chuyện này chứ!

Người đàn ông lên tiếng:

- Thôi được rồi! Nếu người chấp thuận, ta sẽ cho phép để cả biển sâu và đất liền đều là những nơi trú ẩn lí tưởng cho người và cả lũ con cháu của người.

Pau Amma vẫn không chịu:

- Con không đồng ý! Hãy nhìn kia! Chính đứa bé đó đã nhìn thấy con bỏ đi và nếu ngay lúc đó nó gọi thì chắc chắn thầy đã gọi con quay trở lại và mọi chuyện đã không xảy ra như thế. Nó phải làm gì để đền bù cho con chứ!

Đứa bé nghe thế thì lên tiếng:

- Nếu người đồng ý, ta xin tặng người một đôi kéo vàng sắc khoẻ để người và con cháu có thể dễ dàng ăn được những quả dừa khi bò lên mặt đất. Chính đôi kéo cũng sẽ giúp người đào hang ở sông Tasek khi mà ở đó không có lấy một tảng đá hay hang nào để trú. Còn khi gặp những mảnh đất quá cứng thì chính chiếc kéo này sẽ giúp người có thể leo lên cây dễ dàng hơn.

Pau Amma kiên quyết:

- Ta không thêm, mềm nhũn như ta đây thì tất cả những thứ đó cũng chẳng ích gì. Tốt hơn hết thầy phù thủy hãy trả lại con chiếc vỏ cứng và con sẽ thực hiện đúng với bản năng của mình.

Thầy phù thủy già đáp lại:

- Thôi được rồi! Ta sẽ trả lại người chiếc vỏ cứng nhưng người chỉ được đeo nó trên mình 11 tháng trong năm, đến tháng thứ 12 sẽ lại trở về hình dạng mềm nhũn. Điều này sẽ luôn nhắc nhở người và con cháu rằng ta có thể làm được mọi chuyện và cũng để người biết đường cư xử cho đúng mực. Hơn nữa ta e rằng nếu người có thể bò cả trên biển lẫn mặt đất cũng như có thể leo lên cây ăn quả và đào hang bằng đôi cẳng của mình, người sẽ dễ trở thành một kẻ tham lam Pau Amma ạ!

Pau Amma thăm thì:

- Con đồng ý. Con xin nhận những đặc ân này.

Ngay lập tức vị phù thủy già dùng bàn tay phải làm phép và thừa các bạn thật kì diệu khi chỉ trong chốc lát Pau Amma cứ nhỏ dần nhỏ dần rồi biến thành một con Cua nhỏ xíu nổi lên mặt nước cạnh chiếc thuyền, chú nói với theo:

- Hãy đưa tôi đôi càng!

Đứa bé dùng bàn tay bé nhỏ của mình vớt con Cua lên và đặt nó vào lòng thuyền rồi tặng nó đôi càng (chiếc kéo thần) như đã hứa. Cua co duỗi bộ càng mới rồi nói:

- Với vật này ta có thể dễ dàng ăn quả, đào hang, leo lên cây cao và hưởng không khí trong lành, ta cũng có thể sống an toàn dưới những tảng đá ở dòng sông Tesak. Ta không nghĩ mình lại có nhiều lợi thế như vậy! Đúng không nào?

Vị phù thủy già tỏ vẻ hài lòng:

- Thật tuyệt! - Ông cười lớn rồi cầu nguyện cho con Cua bé nhỏ. Pau Amma trèo qua mạn thuyền và bò xuống nước, dường như nó quá nhỏ đến mức có thể ẩn mình dưới bóng chiếc lá khô trên mặt đất hay chiếc vỏ chết giữa biển.

Thầy phù thủy thấy thế bèn hỏi:

- Mọi chuyện tốt đẹp cả đúng không?

Người đàn ông trả lời:

- Giờ thì đã đến lúc chúng ta quay trở về. Nhưng chỉ có cách chèo thuyền về mặc dù chúng ta đã rất mệt mỏi. Nếu chúng ta chịu khó ngồi chờ cho con Cua kia leo lên khỏi dòng sông và trở về nhà thì nước tràn lên và rút xuống tự khắc sẽ đưa chúng ta về đến nơi mà lại không phí công chèo.

Thầy phù thủy thốt lên:

- Người lười biếng quá rồi! Rồi đây con cái người cũng sẽ thế thôi! Người ta sẽ gọi chúng là Malazy (những kẻ lười biếng) mất. Nói rồi ông giơ tay hướng về phía mặt trăng:

- Hồi ngư ông! Người đàn ông này đã quá mệt để chèo chiếc thuyền về nhà. Liệu ông có thể dùng chiếc dây câu kéo nó đi được không?

Người đàn ông phản đối nói thêm:

- Nếu ngày nào cũng như thế thì tôi sẽ tiết kiệm được bao nhiêu là sức chèo.

Thầy phù thủy cười lớn và nói:

- Ý kiến thú vị đấy!

Rồi con Chuột cũng không còn cần vào chiếc dây câu cá của ngư ông mà để cho chiếc dây lặn xuống tận đáy biển chạy qua đảo Bintang, Singapore, Malacca, Selangor cho đến khi chiếc thuyền quay trở lại bờ sông Perak.

- Thật tuyệt! – Ngư ông reo lên.

- Nếu ngày nào người cũng làm thế này thì người đàn ông đây sẽ đỡ được rất nhiều sức chèo đảy. Nhưng hãy nhớ là đừng lạm dụng quá chuyện này, nếu không ta cũng sẽ làm phép như với Cua Pau Amma đảy.

Và thưa các bạn! Cả vị phù thủy già và người đàn ông đã lên khỏi dòng sông trở về nhà và ngủ ngon lành.

Đến đây mời các bạn cùng chú ý lắng nghe những tình tiết hấp dẫn!

Từ đó đến nay, chính mặt trăng thường gây ra những cơn thủy triều, có lúc ngư ông kéo dây câu hơi mạnh thì gây ra nạn sóng thần, còn có lúc kéo nhẹ quá thì có hiện tượng thủy triều nhưng dường như ông cũng rất cẩn trọng vì sợ thầy phù thủy làm phép.

Nói về chú Cua Pau Amma! Các bạn có thể thấy những chú Cua con thường tạo ra những hang nhỏ để nấp và chúng còn ẩn mình ở những bụi cây trên bãi cát mỗi khi xuống biển. Chúng có thể sống an toàn không chỉ dưới nước mà còn cả ở trên cạn rồi leo lên cây ăn dừa, đúng như lời đứa bé nói. Nhưng hàng năm, cứ vào độ tháng Mười hai, loài Cua lại lột da một lần để tự nhắc mình về thứ phép thuật mà thầy phù thủy có thể làm. Quả là không công bằng chút nào khi giết

hoặc săn đuổi những chú Cua con chỉ vì sự cư xử vô lễ của Cua già từ trước.

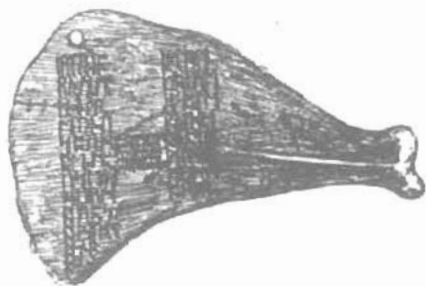
Và đúng như thế, những chú Cua không hề muốn bò lên khỏi dòng sông Tasek và bị bắt vào những chiếc giỏ. Và giờ thì các bạn đã hiểu được lí do vì sao chúng thường kẹp rất đau mỗi khi ta dùng tay bắt chúng.

Sự tích Mèo sống cô độc



âu chuyện này xảy ra từ lâu lắm rồi. Ngày đó, các loài động vật như Ngựa, Bò, Cừu, Lợn... còn hoang dã lắm chứ chưa được thuần hóa như ngày nay.

Tất cả chúng cùng quần tụ trong cánh rừng cũng hoang dã không kém và vô cùng ẩm ướt. Và trong tất cả các loài động vật này, Mèo vẫn được coi là loài hoang dã nhất. Nó sống đơn độc và dường như đầu cũng là nhà. Trong một thế giới như thế, đàn ông có cuộc sống thật sự nguyên thủy. Người đàn ông đó thậm chí chưa hề được thuần hóa cho đến khi họ gặp đàn bà, người đàn bà này thú nhận rằng không hề hứng thú với cách sống quá hoang dã của người đàn ông. Thế rồi



bà ta đã bắt tay tạo dựng nên cái hang thật đẹp đẽ, khô ráo thay vì đồng lá ẩm ướt làm chỗ nghỉ. Bà ta quét dọn sạch đất cát trên nền hang, đốt lửa rồi treo tấm da ngựa lên cửa hang và nói:

- Anh yêu! Hãy biết giữ gìn vệ sinh, lau chân sạch sẽ trước khi bước vào nhà và chúng ta sẽ bảo vệ cái hang này nhé!

Và thưa các bạn, buổi tối đầu tiên trong ngôi nhà mới, họ cùng nhau ăn ngon lành món thịt cừu nướng ngọt ngào mùi thơm của tỏi và ớt tiêu tươi rồi cả món vịt nhồi gạo, bột mì, cà ri, xương bò hầm, hạt đào và hạt lựu tươi. Cơm no rượu say, người đàn ông nằm trước đồng lửa ngủ giấc ngon lành hơn bao giờ hết, trong khi đó, người phụ nữ vẫn ngồi chải tóc rồi cầm lấy mảnh xương vai của cừu ngắm nghía rất lâu những chấm thật đẹp trên đó và tiếp tục đút củi thêm vào lò và bắt đầu làm phép. Đó là phép thuật đầu tiên xuất hiện trên thế giới này.

Trong khi đó ở bên ngoài, nơi cánh rừng hoang dã ẩm ướt, tất cả các loài động vật đang tụ tập với nhau ở một nơi rất xa cái hang nhưng chúng vẫn có thể nhìn thấy ánh lửa và tự hỏi không biết ánh lửa sáng kia có ý nghĩa gì.

Bàn tán một lúc, chú Ngựa hoang giậm giậm chân và nói:

- Các bạn yêu quý! Tại sao người đàn ông và

người đàn bà sống trong hang kia lại đốt lửa nhỉ? Liệu điều đó có nguy hại gì cho chúng ta không đây?

Chó hếch hếch chiếc mũi lên và đánh hơi thấy mùi thịt cừu nướng thật thơm rồi nói:

- Được rồi! Tôi xin xung phong đi trước tới đó xem sao. Chắc mọi chuyện ổn cả thôi! Nào! Mèo đi cùng tôi!

- Nenni! - Mèo lên tiếng - Tôi là một con mèo cô độc và hơn nữa đâu với tôi chẳng là nhà. Tôi không đi đâu!

- Thế thì từ nay anh và tôi khỏi làm bạn của nhau nữa nhé! - Chó giận dỗi chạy lon ton về phía hang.

Chó vừa đi được một quãng ngắn thì Mèo gọi với theo:

- Nơi nào với tôi cũng là nhà. Vậy sao tôi không cùng đến đó xem thế nào nhỉ! - Nói rồi Mèo trườn nhẹ nhàng chậm chạp theo sau chó và khi đến hang liền nấp vào một góc kín đáo để có thể lắng nghe mọi chuyện xảy ra.

Khi đến cửa hang, Chó chúm mũi vào da ngựa khô đang được phơi và hít lấy hít để mùi thơm ngào ngạt của món thịt cừu nướng. Người phụ nữ nhìn thấy liền cười và nói:

- Con vật đầu tiên đã đến. Chú chó hoang dã, chú muốn gì nào?

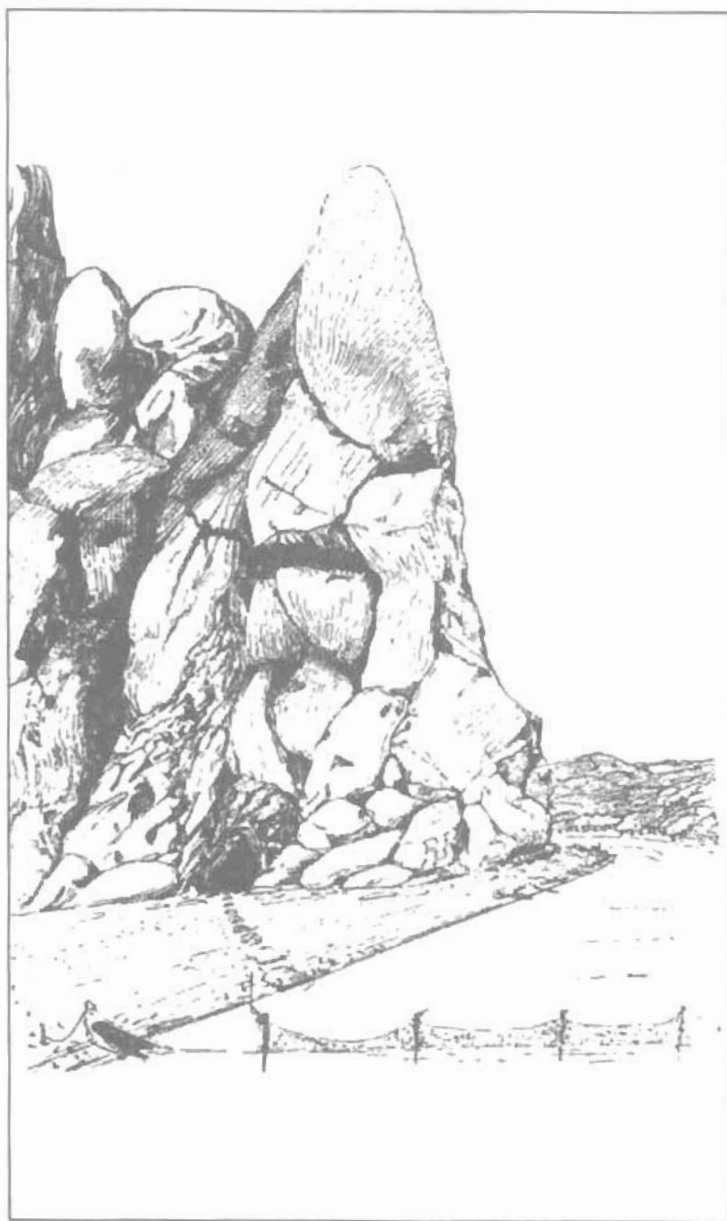
Chó mạnh dạn:

- Hồi những kẻ thù của loài vật! Đây là món gì mà hấp dẫn đến thế nhỉ?

Chó nói dứt lời thì người phụ nữ ném ngay mẫu xương cừu nướng xuống và nói:

- Đây chính là món ăn làm từ một loài sống

Bên đây là bức tranh vẽ toàn cảnh cái hang nơi người đàn ông và đàn bà sinh sống. Quả thực đó là cái hang rất đẹp và thực tế còn ấm cúng hơn nhiều so với những gì chúng ta nhìn thấy. Người đàn ông có một cái bè nằm ở triền sông, được nhúng sâu xuống nước cho căng ra. Vật trông giống như tấm giẻ vắt qua dòng sông là tấm lưới mà người đàn ông giăng ra để bắt cá hồi. Chúng ta cũng có thể nhìn thấy những hòn đá rất đẹp rải từ bờ sông vào đến hang để hai người đàn ông và đàn bà có thể ra lấy nước mà không bị cát làm bẩn chân. Những vật mờ mờ màu đen nằm xa ngoài bờ biển là vỏ cây chết trôi xuống sông từ những cánh rừng ẩm ướt phía bờ bên kia. Người đàn ông và người đàn bà sống trong hang kia đã kéo chúng lên và phơi khô làm củi. Trong bức tranh này tôi không vẽ chiếc rèm vẫn thường được treo nơi cửa hang bởi người vợ vừa mới kéo nó xuống để giặt. Những dấu nhỏ lấm tấm nổi trên mặt cát giữa hang và dòng sông là dấu chân của hai người. Họ đang ăn bữa tối trong hang. Và rồi họ đã chuyển tới cái hang khác an toàn hơn sau khi sinh con vì có lần đứa bé này đã từng bò ra phía bờ sông và ngã xuống đó. may mà có chú Chó kéo lên.



trong cánh rừng ẩm ướt của các người đầy. Hãy ném thử xem sao!

Chó hào hứng gặm miếng xương ngon lành kia, trong bụng nghĩ thầm, nó ngon hơn bất kì món gì chú từng được ăn.

Chó không ngại ngần:

- Bà sẵn lòng cho tôi ăn thêm một miếng nữa chứ!

Người phụ nữ ra điều kiện:

- Đây chó! Nếu người chịu khó giúp chồng ta săn mỗi mỗi ngày và canh cái hang này khi đêm xuống, ta sẽ không tiếc gì cho chú thưởng thức món xương đến chán thì thôi.

Mèo đứng ngoài nghe hết mọi chuyện và lắm bầm:

- A ha! Người đàn bà này khôn ngoan thật nhưng làm sao sánh được với mình.

Lúc này Chó trườn vào hang, nằm gọn trong lòng người phụ nữ và nói:

- Bà đáng kính! Tôi nguyện phục vụ chu đáo ông nhà và sẽ trông giữ ngôi nhà này hằng đêm như bà mong muốn.

Mèo lắng nghe và khe khẽ rên lên:

- Anh Chó này ngu đàn quá! - Rồi Mèo băng qua cánh rừng hoang dã ẩm ướt về nhà, vừa đi vừa ve vẩy chiếc đuôi một cách cô độc. Nhưng

mèo chưa bao giờ thổ lộ điều này với ai.

Rồi người đàn ông trong hang tỉnh dậy hỏi:

- Con Chó hoang này đang làm gì ở đây thế này?

Bà vợ giải thích:

- Tên nó không phải là Chó hoang mà là *Người bạn đầu tiên* bởi vì nó sẽ là bạn trung thành của chúng ta mãi mãi. Từ giờ trở đi anh hãy mang nó theo cùng mỗi khi đi săn.

Đêm tiếp theo, người phụ nữ cắt những đám cỏ tươi trên cánh đồng, phơi khô và đốt, mùi thơm của nó giống như mùi rơm mới gặt. Rồi bà ta ngồi xuống cửa hang vừa bện tóc đuôi sam vừa ngắm nhìn mảnh xương vai của cừu và làm phép.

Đó là phép thuật thứ hai xuất hiện trên trái đất.

Bên ngoài kia trong những cánh rừng ẩm ướt, tất cả các loài động vật hoang dã vẫn chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra với chú Chó. Chúng không thể kiên nhẫn chờ đợi hơn được. Ngựa hoang giậm chân quả quyết:

- Tôi sẽ đi xem sự thể ra sao. Nào Mèo đi cùng tôi.

- Tôi là loài mèo luôn sống cô độc, hơn thế nữa với tôi đâu cũng là nhà. Thôi tôi không đi đâu! - Nhưng rồi cũng giống như lần trước, Mèo vẫn

lặng lẽ bước theo sau Ngựa rồi nấp gọn vào một nơi an toàn để có thể lắng nghe mọi chuyện.

Người phụ nữ lắng nghe thấy tiếng vó ngựa thì phì cười:

- Thế là con vật thứ hai đã đến - Bà ta cất lời hỏi - Này anh bạn, anh muốn gì?

Ngựa hất hàm:

- Các kẻ thù của ta, ta muốn biết anh Chó hiện đang ở đâu.

Người phụ nữ nghe thế thì cười rũ ra và cầm mẫu xương lên nói:

- Này anh bạn, tôi nghĩ anh đến đây không phải để tìm bạn Chó của mình mà vì những đám cỏ tươi ngon kia thì đúng hơn.

Ngựa rung rung bộ bờm dài thú nhận:

- Quả đúng như thế, giờ thì bà sẵn lòng để ta thưởng thức món cỏ hấp dẫn kia chứ?

Cũng giống như lần gặp Chó, người phụ nữ ra điều kiện:

- Ta sẽ không tiếc gì cho cậu ăn cỏ ngon ngày ba lần nếu chấp nhận cúi cổ xuống để ta đeo vật này vào.

Mèo nghĩ bụng:

- Người phụ nữ này quả thật thông minh nhưng sao sánh bằng mình được.

Trong chiếc hang kia, Ngựa đang ngoan

nguồn cúi đầu xuống để người phụ nữ đeo cương vào, xong Ngựa quỳ xuống chân bà ta và nói:

- Thưa bà đáng kính, kể từ nay tôi xin nguyện là đầy tớ trung thành phục vụ ông bà để ngày nào cũng được thưởng thức món cỏ ngon kia.

Mèo bực tức:

- Anh Ngựa này xem chừng cũng không hơn gì Chó cả!

Mèo buồn bã vẫy đuôi bước đi cô độc qua cánh đồng hoang ẩm ướt. Song Mèo không cho ai biết sự cô độc đó của mình.

Người đàn ông và con Chó đi săn trở về, rất ngạc nhiên và hỏi:

- Con Ngựa hoang này làm gì ở đây thế mình?

Bà vợ rất vui trả lời:

- Anh yêu! Đừng gọi nó là Ngựa hoang. Tên nó là *Người đầy tớ đầu tiên*. Từ giờ trở đi, nó sẽ luôn sẵn sàng mang chúng ta đến bất kì nơi nào. Anh hãy cưỡi nó những khi đi săn.

Ngày hôm sau, đến lượt Bò cũng tìm đến hang, Mèo vẫn như lần trước, đi theo sau rồi tìm một nơi ẩn nấp lắng tai nghe mọi chuyện. Tất cả lại xảy ra như hai lần trước với Chó và Ngựa. Mèo cũng vẫn nói câu quen thuộc khi nghe Bò hứa sẽ cung cấp sữa tươi cho người phụ nữ hằng ngày để đổi lại được ăn cỏ non. Rồi Mèo lại trở về

với những cánh đồng hoang dã ẩm ướt. Lần này người phụ nữ nói với chồng:

- Giờ trở đi tên của nó sẽ không còn là Bò hoang nữa mà sẽ là *Nguồn thực phẩm bổ dưỡng*. Nó sẽ cho chúng ta những dòng sữa nóng ấm tinh khiết và em sẽ có nhiệm vụ chăm sóc chú Bò trong khi anh đưa Chó và Ngựa đi săn.

Rồi đến ngày tiếp theo nữa, Mèo im lặng chờ xem còn có con vật nào tìm đến hang nhưng rồi không một con vật nào rời khỏi cánh rừng hoang cả. Thấy thế Mèo quyết tìm đến hang một lần nữa. Đến hang, Mèo nhìn thấy người phụ nữ đang vắt sữa bò, nhìn thấy ánh lửa trong hang và mùi thơm hấp dẫn của món sữa tươi nóng.

Mèo lên tiếng:

- Thưa bà, bà có biết anh bạn Bò của tôi đi đâu không ạ?

Người phụ nữ cười ha hả trả lời:

- Con vật hoang dã kia, hãy quay về với cánh rừng ẩm ướt quen thuộc đi bởi ta đã vấn tóc lên và từ bỏ hết phép thuật rồi. Hơn nữa, chúng ta cũng không còn cần thêm một người bạn hay đầy tớ nào nữa.

Mèo buồn bã:

- Tôi không phải là bạn hay đầy tớ, tôi chỉ là một con Mèo đơn độc mong được sống trong hang này cùng ông bà thôi.

Người phụ nữ nói:

- Thế sao mày không đi cùng *Người bạn đầu tiên* của chúng ta (Chó) đến đây từ ngay đêm đầu tiên?

Mèo tỏ ra giận dữ:

- Hóa ra anh Chó kia đã đem chuyện của tôi ra kể cho bà nghe!

Nghe xong người phụ nữ lại phì cười và nói:

- Mày là một con Mèo cô độc và đối với mày đâu chẳng là nhà. Mày không thể trở thành bạn hay đầy tớ của chúng ta được. Hãy đi đi thôi và tự mình đến chỗ nào mong muốn.

Mèo tỏ ra đáng thương:

- Chẳng lẽ tôi không thể sống cùng trong chiếc hang này ư? Và sẽ không bao giờ được ngồi bên đống lửa ấm áp và uống dòng sữa bò trắng tinh khiết? Bà là người phụ nữ thật thông minh và xinh đẹp, bà không thể cư xử như thế với một con Mèo tội nghiệp như tôi được.

Người phụ nữ hạ giọng đầy thông cảm:

- Ta biết mình là người thông minh nhưng chưa nghe ai nói đẹp bao giờ! Thôi được, ta với chú mày thỏa thuận thế này, nếu người làm gì mà ta tán thưởng thì ta sẽ cho phép người vào hang cùng sống.

- Thế nếu tôi được bà tán thưởng hai lần thì sao? - Mèo hỏi.

- Chắc chắn không bao giờ có chuyện đó! -
Người đàn bà tò ra kiêu căng - Nhưng nếu như
thế người sẽ được ngồi cạnh đồng lửa này.

- Thế nếu tôi được bà tán thưởng ba lần thì
sao ạ? - Mèo thận trọng hỏi.

- Không có chuyện đó đâu! - Người phụ nữ
quá quyết - Nhưng nếu như thế ta sẽ cho
người thưởng thức món sữa bò nóng ba lần
trong một ngày.

Mèo co rúm người lại và nói:

- Hãy để nguyên tấm rèm trước cửa hang,
đồng lửa phía sau hang, bình sữa bên đồng lửa
và nhớ những gì bà đã cam kết nhé!

Nói xong Mèo lặng lẽ vẩy đuôi cô độc đi qua
cánh rừng hoang ẩm ướt.

Đêm hôm đó, khi người đàn ông cùng Ngựa và
Chó đi săn trở về, người phụ nữ không hề kể lại
cuộc giao kèo với Mèo bởi bà sợ họ sẽ không đồng
tình về việc này.

Nói về Mèo, chú bỏ đi thật xa và lặng lẽ giấu
mình trong cánh rừng hoang rất lâu cho đến
khi người phụ nữ dường như không còn nhớ gì
đến nó.

Duy chỉ có một con Dơi nằm trong hang là biết
chính xác Mèo đang ở đâu và làm gì. Hằng đêm,
Dơi bay đến gặp rồi báo cho Mèo biết những tin

tức mới nhất xảy ra trong hang kia.

Một đêm nọ, như thường lệ, Dơi lại đến gặp Mèo và nói:

- Này! Trong hang kia có cậu bé mới sinh còn đỏ hỏn, trông bụ bẫm lắm. Người phụ nữ mẹ nó yêu thương thằng bé hết mực.

Mèo reo lên:

- A! Thế anh bạn có biết đứa trẻ thích gì không?

- Có vẻ nó thích những vật mềm và làm nó thấy buồn cười. - Dơi trả lời - Và nó còn thích những vật có hơi ấm để nắm trong tay khi đi ngủ và thích được chơi đùa cùng ai đó, nói chung chỉ có thế.

Mèo mừng rỡ:

- Thời cơ của ta đã đến!

Ngày hôm sau, Mèo băng qua cánh rừng hoang và nấp rất gần đó cho đến tận sáng. Lúc này người đàn ông bắt đầu đi săn cùng Chó và Ngựa, còn người phụ nữ ở nhà bận nấu nướng suốt buổi sáng trong khi đứa bé liên tục khóc và quấy nhiễu. Bà mẹ đành mang con ra khỏi hang rồi đưa cho thằng bé nắm sỏi để chơi. Song thằng bé vẫn cứ khóc thét lên. Ngay lập tức, Mèo giơ bàn tay nhỏ bé xoa vào má đứa trẻ, thì thầm rồi xoa đầu gối đứa bé và dùng chân vuốt vuốt cầm nó. Đứa bé thích chí cười nắc nẻ. Bà mẹ đang làm

việc nghe thấy thế thì yên tâm mỉm cười. Sau đó, Dơi nằm vắt vẻo trên hang và nói:

- Ông bà và cả đứa trẻ đáng yêu kia chắc không biết rằng chính con vật hoang dã đến từ cánh rừng ẩm ướt đã có công đỡ dành đứa trẻ đấy!

- Chúa ban phước lành cho nó! - Người phụ nữ xúc động nói - Sáng nay mình thật bận rộn và quả nó đã giúp mình thật nhiều.

Chỉ sau vài phút, các bạn thân mến, tấm rèm da ngựa khô lập tức buông xuống trước cửa hang, bởi điều giao kèo thứ nhất giữa người phụ nữ và chú Mèo đã linh nghiệm. Và khi người phụ nữ đến vén nó lên thì đã thấy Mèo yên vị trong hang.

Mèo cất lời:

- Thưa bà! Tôi đã làm được một điều khiến bà hài lòng và giờ thì tôi có thể được ở trong hang này luôn chứ? Nhưng tôi vẫn chỉ là một con Mèo đơn độc.

Người phụ nữ tỏ ra bức tức, bà ta mím chặt môi và ngồi quay sợi, nhưng rồi đứa bé lại khóc thét lên bởi chú Mèo mà nó yêu quý không còn chơi đùa với nó mà mẹ nó thì không làm gì cho đứa trẻ nín được.

Mèo nói:

- Thưa bà! Bà hãy nắm lấy sợi tơ đang quay

rồi buộc nó vào vòng xe sợi và kéo lăn trên sàn nhà, đứa bé nhìn thấy sẽ ngay lập tức cười lên thích thú cho mà xem.

Bà mẹ trẻ làm theo đúng như thế, Mèo chạy ngay sau và dùng chân đẩy chiếc vòng xe sợi đang lăn trên sàn nhà cho đến khi thấy đứa bé nắc nẻ cười rồi nó mệt nhoài thiếp đi ngon lành.

- Tôi sẽ hát ru để đứa trẻ có thể ngủ ngon trong một tiếng - Mèo nói.

Mèo bắt đầu ru khe khẽ và lớn dần cho đến khi đứa trẻ ngủ say. Người phụ nữ mỉm cười thích thú nhìn cả hai và nói:

- Mày thật tuyệt! Không còn nghi ngờ gì nữa, mày quả là chú Mèo thông minh. Và rồi chỉ trong chốc lát, khói từ phía sau tràn vào qua mái hang, thành từng đám một bởi đó là điều linh nghiệm thứ hai mà bà đã giao kèo với Mèo. Đến khi đám khói tan đi, Mèo đã chễm chệ ngồi cạnh đống lửa.

- Này! Bà đã lần thứ hai khen tôi rồi đấy! Giờ thì tôi có thể ngồi đây bất kì lúc nào chứ! Nhưng tôi vẫn chỉ là chú Mèo đơn độc, không đâu là nhà cả!

Người phụ nữ nghe thế rất tức tối. Bà thả tóc xuống để tự làm phép ngăn mình không khen Mèo thêm lần nữa. Và các bạn thân mến, người

phụ nữ này mãi mê làm phép cho đến khi có con Chuột nhắt phi ra từ một nơi nào đó và chạy qua sàn nhà. Mèo lên tiếng:

- Thưa bà, liệu con Chuột kia có nằm trong phép thuật của bà không?

- Ô không! Không hề! - Người phụ nữ đáp rồi nhanh chóng thả miếng xương cừu ra và nhảy tót lên chiếc ghế phía trước ống lửa, lập tức quăn mái tóc lên vì bà ta sợ con Chuột nhắt kia sẽ leo lên đó.

- A! - Mèo vừa nói vừa quan sát - Nếu tôi ăn chú Chuột đó thì nó sẽ không còn làm bà sợ nữa chứ?

- Đúng thế! - Người phụ nữ hoảng hốt và nhanh tay búi tóc lên. - Thật nó ngay đi thôi và ta sẽ biết ơn mày nhiều lắm!

Mèo vồ ra sàn nhà tóm gọn Chuột nhắt, người phụ nữ reo lên:

- Ngàn lần ơn mày. Thậm chí người bạn đầu tiên của chúng ta cũng khó lòng bắt được con Chuột kia như mày. Mày thật nhanh nhẹn và thông minh.

Ngay lập tức điều giao ước thứ ba linh nghiệm, một bình sữa thật ngon bị vỡ thành đôi đã sẵn sàng bên ống lửa. Lúc này người phụ nữ yên tâm nhảy xuống khỏi chiếc ghế còn Mèo

đang liếm thật nhanh dòng sữa nóng ấm áp trong miếng bình vỡ.

Mèo lại nói:

- Thưa bà! Tôi đã được bà khen lần thứ ba và từ giờ tôi có thể uống sữa ba lần một ngày chứ? Nhưng tôi vẫn chỉ là con Mèo đơn độc.

Ngay sau đó người phụ nữ cười to và đem cho Mèo một bình sữa to rồi nói:

- Này Mèo yêu quý! Mà thông minh không kém gì con người nhưng hãy nhớ rằng giao kèo này chẳng có ý nghĩa gì với chồng ta và cả Chó, nên ta không biết chuyện gì sẽ xảy ra khi họ quay về đâu đấy.

- Điều đó có nghĩa thế nào? - Mèo sừng sốt - Nếu tôi đã có chỗ ở trong hang ngay cạnh đồng lửa và được uống sữa ba lần một ngày thì chẳng còn cần quan tâm đến việc chồng bà và anh Chó có thể làm chuyện gì nữa.

Đêm hôm đó, người đàn ông và Chó đi săn trở về hang, người phụ nữ không còn cách nào khác đã kể lại hết về chuyện giao kèo của mình và Mèo trong khi Mèo vẫn nghiêm nhiên ngồi cạnh đồng lửa cười thâm.

Người chồng lên tiếng:

- Được đấy! Nhưng có điều nó chả có giao ước gì với ta hay với những người bạn của ta. - Nói rồi ông ta cởi hai chiếc ủng da ra rồi vỗ lấy chiếc

rìu đá, một mẫu gỗ và rìu con sắp chúng thành một hàng và nói - Giờ giữa chúng ta sẽ có cuộc giao kèo thế này: Nếu mày không sẵn sàng bắt Chuột khi đang ở trong hang thì ta sẽ ném năm vật này vào mày bất kì lúc nào và cả nhiều người khác nữa đấy!

Bà vợ thích chí:

- A! Con Mèo này đã thông minh nhưng ông chồng ta còn khôn ngoan hơn nhiều.

Mèo đếm năm vật đó rồi nói:

- Tôi sẽ bắt được Chuột trong hang nhưng rốt cục tôi cũng vẫn chỉ là con Mèo đơn độc mà thôi.

Bên đây là bức tranh vẽ cảnh chú Mèo đang vẫy đuôi bước đi cô độc qua cánh rừng hoang vắng ẩm ướt. Trong bức tranh này không có gì nhiều ngoài mấy cây nấm độc. Chúng mọc ở đó bởi những cánh rừng quá ẩm ướt. Những vật mọc lẻ tẻ ở những cánh thấp của cây không phải là chim mà là cây dại vì rừng quá ẩm. Chúng ta có thể nhìn thấy dưới bức tranh tả cảnh thực là tranh vẽ cái hang ẩm cúng mà hai vợ chồng đã đến sống sau khi sinh con. Đó là cái hang trước cảnh đất trời vào hạ và ngay trước hang chúng ta có thể nhìn thấy những đám lúa mì. Người đàn ông trong tranh đang cưỡi Ngựa đi tìm Bò về hang vắt sữa. Ông ta đang giơ tay lên gọi con Chó trong khi nó đã bơi sang bờ bên kia của dòng sông để săn Thỏ.



Người đàn ông nói:

- Nếu mày không nói điều đó thì có thể ta đã quẳng năm vật kia đi mãi mãi nhưng giờ thì ta đang chuẩn bị ném đôi ủng và chiếc rìu vào mày và họ hàng ta cũng sẽ làm theo.

Anh Chó cướp lời:

- Gượm đã! Mèo cũng chưa có giao kèo gì với tôi hay họ hàng tôi cả. - Chó nhe răng ra và tiếp tục nói - Nếu mày không biết cư xử đúng mực với đứa bé khi ở trong hang thì tao sẽ đuổi cho đến khi tìm được mày mà khi đã bắt được thì tao sẽ cắn mày đến chết đấy, tất cả họ hàng ta cũng sẽ làm thế.

Bà vợ reo lên:

- A...ha... con Mèo này đã thông minh nhưng cũng không sánh được với Chó của ta.

Mèo nhìn chằm chằm vào bộ răng sắc nhọn của Chó mà rằng:

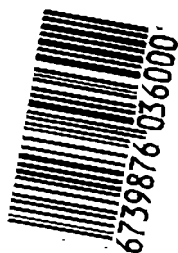
- Tôi sẽ chăm sóc đứa bé chu đáo miễn nó không giật tai tôi quá mạnh nhưng cho dù thế tôi vẫn là chú Mèo cô độc mà thôi.

Chó nói:

- Nếu mày không nói điều đó thì có thể tao đã ngậm miệng lại rồi nhưng giờ thì tao chuẩn bị đuổi theo để bắt mày đấy và họ hàng ta cũng sẽ làm thế.

Ngay sau đó, người đàn ông ném đôi ủng và chiếc rìu vào Mèo, Mèo chạy thật nhanh ra khỏi hang còn Chó đuổi theo đến mức Mèo phải leo lên cây trốn. Và thưa các bạn, kể từ đó đến nay Mèo vẫn thường sợ và ghét Chó vô cùng, nên dân gian có câu nói truyền miệng từ đời này qua đời khác: “Ghét nhau như chó với mèo”.

Nhưng còn Mèo về phần mình vẫn giữ đúng giao kèo là bắt Chuột và tốt với đứa trẻ khi nó ở trong nhà miễn đứa bé không giật tai Mèo quá đau. Nhưng khi Mèo làm tròn bốn phận của mình hết ngày này qua ngày khác thì nó vẫn chỉ là một con Mèo cô độc. Sau đó, Mèo bỏ đi đến cánh rừng hoặc những mái hiên ẩm ướt vừa ve vẩy chiếc đuôi vừa bước đi lạng lã.



Chuyện con Bướm giậm chân



ác bạn thân mến!

Câu chuyện tôi sắp kể ra đây là một sự tích hoàn toàn mới mẻ và cực kì thú vị, có nhiều điểm khác biệt so với những câu chuyện khác cùng kể về vị đế vương tài trí nhất Suleimon Bin Daoud, con trai cừu hoàng đế David.

Có đến khoảng 355 câu chuyện kể về vị vua này nhưng câu chuyện sau đây hoàn toàn khác biệt. Đây không phải là câu chuyện kể về chú chim Lete đi tìm nguồn nước, chú chim đầu rìu che bóng mát cho vị vua Suleimon Bin Daoud. Đây cũng không phải là câu chuyện kể về mặt đá lát thủy tinh, viên đá quý có khía cũng như



chuyện về những thỏi vàng của hoàng hậu Balkis. Đây chính xác là câu chuyện kể về cái giậm chân của loài bướm.

Như đã giới thiệu cùng quý vị trên đây, vị vua Suleiman Bin Daoud hết sức tài trí. Ông có biệt tài là có thể lắng nghe và hiểu tiếng nói của các loài vật từ chim muông, cá cho đến cả những con côn trùng bé nhỏ. Hơn thế, ông còn có thể nghe lời đất đá ẩn trong lòng đất, cây cối thì thậm qua tiếng xào xạc vào những buổi ban mai. Nói tóm lại, đây là vị hoàng đế có tài năng đặc biệt bởi ông có khả năng hiểu thấu mọi việc, từ vị giám mục ngồi trên ghế xử án cho đến cây bài hương treo trên tường và cả hoàng hậu Balkis, một phụ nữ xinh đẹp và thông minh không kém gì ông.

Thêm vào đó, Suleiman Bin Daoud còn là người có sức mạnh phi thường. Trên ngón tay thứ ba ở tay phải của ông có đeo một chiếc nhẫn, thật kì lạ, khi vị vua quay chiếc nhẫn đó một lần thì ngay lập tức thần Afrits và thần Djinnns đội đất lên và sẵn sàng làm theo bất kì yêu cầu gì của ông. Còn nếu vị vua này quay nhẫn hai vòng lập tức các nàng tiên từ trên trời giáng trần và làm theo mọi lời yêu cầu của ông. Và nếu vị hoàng đế quay nhẫn 3 vòng thì ngay lập tức thần Azrael hiện lên dưới dáng vẻ của một người gánh nước thuê và nói cho ông nghe về

mọi việc đang xảy ra ở tam giới: Thượng giới - Trung giới - Hạ giới.

Nhưng vị hoàng đế tài trí dường như vẫn chưa hài lòng với những gì mình có và làm được mà nếu có hài lòng điều gì ông cũng rất ít khi thể hiện. Chính vì lẽ đó mà cứ mỗi lần ông thể hiện sự toại nguyện trước mọi người thì ông ân hận lắm. Rồi một ngày nọ, ông có kế hoạch chuẩn bị một bữa tiệc thật lớn cho tất cả các loài vật sống trên thế giới. Nhưng thật đáng tiếc, khi mọi thứ đã được chuẩn bị xong xuôi đâu vào đấy thì bất ngờ một con thú từ biển sâu nhô lên và ngốn hết tất cả thức ăn vào bụng. Điều này khiến vị hoàng đế vô cùng sùng sốt phải thốt lên:

- Này! Anh bạn từ đâu đến vậy?

Con thú lạ bình tĩnh trả lời:

- Thánh thượng vạn tuế! Tôi đây mới chỉ là con út bé nhỏ so với 30 nghìn anh em trong gia đình, nhà tôi hiện ở giữa đại dương mênh mông. Chúng tôi biết tin ông sắp chiêu đãi tất các muôn thú trên thế giới một bữa nên các anh trai củ tôi đến xem bữa ăn đó đã được chuẩn bị xong chưa.

Vua Suleiman Bin Daoud kinh ngạc hơn bao giờ hết và hỏi:

- Này, con vật kì lạ, người đã ngốn hết toàn bộ số thức ăn đó rồi à?

Nó điềm tỉnh trả lời:

- Thưa đức vua cao quý, ngài thực sự gọi đó là bữa ăn tối ư? Ở nhà tôi còn ăn mỗi bữa nhiều gấp đôi như thế.

Vua Suleiman Bin Daoud giãn hết cơ mặt và nói:

- Này anh bạn! Ta tổ chức bữa ăn tối đó để mọi vật biết ta giàu có đến nhường nào thôi chứ không phải ta hảo tâm hay tốt bụng gì với chúng đâu, giờ ta thật xấu hổ, thật đáng đời cho ta quá!

Suleiman Bin Daoud thực sự là một người đàn ông khôn ngoan hơn ai hết thưa các bạn. Và ông không bao giờ quên được rằng mình đã ngớ ngẩn như thế nào khi công nhận điều đó. Và phần chính trong câu chuyện tôi kể giờ mới bắt đầu.

Vị vua này lấy rất nhiều vợ, ông có đến 999 bà, và hoàng hậu cùng sống với ông trong một cung điện được dát vàng lộng lẫy nằm giữa cánh rừng xinh xắn với rất nhiều vòi phun nước. Thực sự vị vua này không ham hố lấy nhiều vợ, nhưng thời đó đàn ông nào chẳng “năm thê bảy thiếp” trong khi vua là người cao quý nên càng phải lấy nhiều vợ hơn.

Trong số những bà vợ của ông có những người rất xinh đẹp và tốt bụng nhưng cũng có không ít người rất xấu xa, độc ác. Suốt ngày họ chỉ luôn gây sự với những bà vợ xinh đẹp khiến những bà

này cũng trở nên tức giận, khó chịu không kém và rồi tất cả họ cãi nhau chí chóe cả với vị hoàng đế Suleiman Bin Daoud. Chính điều này làm cho ông vô cùng bức tức. Trong khi đó hoàng hậu

Bên đây là bức tranh tả cảnh con vật khổng lồ vừa nhô lên khỏi mặt biển và ngốn tất cả những thức ăn mà vị vua Suleiman Bin Daoud đã chuẩn bị chu đáo cho tất cả muôn thú trên thế giới. Trông con thú này khá đẹp và chắc mẹ của nó phải rất hạnh diện về cậu cũng như 29.999 anh em khác của nó đang sinh sống trong lòng đại dương.

Và các bạn có biết không, nó mới chỉ là em út bé nhất trong đại gia đình nên có tên gọi là Porgies bé nhỏ. Nó có thể ăn hết bất kì thứ gì bắt gặp. Con vật ăn hết thức ăn được chuẩn bị cho các loài động vật mà không cần dừng lại để tháo các sợi dây buộc trên thùng ra. Những cái cần cẩu ở đằng sau các hộp thức ăn là của các con tàu của hoàng đế Suleiman Bin Daoud. Những cần cẩu này đang mãi mê vận chuyển thức ăn từ những con thuyền lên bờ khi con thú Porgies xuất hiện. Thật may là nó lại không ăn nốt cả những chiếc thuyền. Những cái cần cẩu này đã phải ngừng tải hàng và chạy trốn ra ngoài khơi xa cho đến khi Porgies ăn xong.

Trong bức tranh, chúng ta có thể nhìn thấy cảnh một số con tàu bắt đầu bơi ra xa khỏi chiếc vai khổng lồ của con vật. Trong tranh không xuất hiện vua Suleiman Bin Daoud nhưng ông ta cũng chỉ đứng ngay cạnh đó thôi với tâm trạng hết sức kinh ngạc. Bó dây treo túi hàng hóa của con tàu nằm ở một góc của bức tranh thục ra đó là gói chá là, thức ăn của các thủy thủ. Tuy nhiên tên của con tàu tôi không xác định được. Đây là toàn cảnh của bức tranh.

Balkis xinh đẹp nhất thì không bao giờ tranh cãi với hoàng đế, bởi bà là người yêu thương ông hết mực. Bà chỉ ngồi trong những căn phòng nơi cung điện, đi dạo trong vườn thượng uyển và luôn lấy làm tiếc cho đức lang quân của mình.

Trước hoàn cảnh đó, vị hoàng đế chỉ muốn xoay chiếc nhẫn để gọi thần Djinn và thần Afrits đến làm phép cho 999 bà vợ suốt ngày chỉ biết gây sự kia biến thành những con La đàn độn đến sống ở sa mạc. Nhưng ông cho rằng điều này sẽ rất dễ lộ ra và các bà vợ sẽ biết được. Vì thế khi nghe họ cãi vã ầm ĩ thì ông lặng lẽ bỏ đi đến một trong những khu vườn trong hoàng cung và ước gì không có mình trên đời này.

Một ngày nọ, khi tất cả 999 bà vợ của ông lại tranh cãi nhau liên tục trong 3 tuần liền thì vua Suleiman Bin Daoud đã bỏ ra ngoài tìm nơi yên tĩnh như thường ngày, và rồi chính giữa những cây cam trĩu quả, ông đã gặp hoàng hậu Balkis xinh đẹp đang rất buồn vì nhìn thấy ông quá âu sầu. Rồi bà nói với nhà vua:

- Chàng yêu quý nhất đời của em! Chàng hãy quay chiếc nhẫn thần và cho những Nữ hoàng Ai Cập, Ba Tư, Mesopotamia và Trung Quốc thấy được rằng chàng thật vĩ đại nhưng lại đang buồn bã biết nhường nào.

Nhưng Hoàng đế lắc đầu phản đối:

- Nàng yêu dấu! Nàng vẫn còn nhớ con vật không lồ nổi lên từ đại dương đã làm ta phải xấu mặt trước tất cả các loài muông thú vì ta đã để lộ cảm xúc của mình chứ. Giờ đây nếu ta làm điều nàng nói, có thể họ sẽ thương hại ta nhưng như thế thì xấu hổ vô cùng.

Hoàng hậu lại nói:

- Hoàng đế đáng kính, giờ chàng sẽ làm sao đây?

Vua đáp:

- Nàng yêu quý của ta, ta sẽ tiếp tục chấp nhận số phận với 999 bà vợ của mình, những người luôn làm ta bực bội vì suốt ngày cãi vã nhau.

Nói rồi nhà vua bước đi thanh thản giữa những đám hoa huệ tây, rừng cây sơn trà, những bụi hoa hồng và cả những cây gai dầu mọc trong khu vườn của cung điện cho đến khi ông gặp phải cây long não.

Vị hoàng đế không hay biết rằng hoàng hậu của mình đang đứng nấp sau những cây trúc, và những bụi hoa huệ ngay sau cây long não, tức là bà đang đứng rất gần người chồng đáng kính Suleiman Bin Daoud của mình. Ngay lúc đó có hai chú Bướm thật đẹp bay ngay dưới cây long não và hình như chúng đang tranh cãi điều gì đó. Với tài năng của mình vua Suleiman

Bin Daoud nghe thấy một trong hai con Bướm kia nói:

- Tôi không hiểu nổi sự kiêu căng của cô khi nói như thế với tôi. Thế chẳng lẽ cô không biết là tôi chỉ cần giậm chân một cái nhẹ thôi thì trong chớp mắt toàn bộ cung điện của vua Suleiman Bin Daoud cũng như khu vườn này sẽ biến mất.

Nghe thấy điều này, vị hoàng đế của chúng ta cười ngặt nghẽo đến mức ông không còn nghĩ gì đến 999 bà vợ thật khó chịu của mình nữa. Và tiếng cười của ông làm rung động cả cây long não nơi chú Bướm đang nói ba hoa với vợ. Rồi ông giơ ngón tay ra và nói:

- Anh bạn nhỏ! Hãy đến đây ta xem nào!

Con Bướm chồng vừa nói ba hoa hết sức ngạo nhiên nhưng cố gắng bay lên đỡ vào tay của vua Suleiman Bin Daoud và đậu thật chặt vào đó, vỗ vỗ đôi cánh. Lúc này vua Suleiman Bin Daoud mới cúi đầu xuống và thì thầm:

- Này anh bạn! Tự anh biết được rằng cái giậm chân của anh thậm chí chẳng làm kinh động nổi một lá cỏ. Sao anh có thể khoác lác đến như thế với vợ mình?

Chú Bướm nhìn vua Suleiman Bin Daoud và chú thấy đôi mắt của nhà vua sáng như những vì sao trong bầu trời đêm giá rét. Chú lấy hết can

đắm và nghiêng đầu sang một bên thành thật trả lời:

- Thưa hoàng đế đáng kính! Đây là vợ tôi mà chắc người cũng thừa hiểu rằng các bà vợ vốn thế nào rồi đấy!

Vị hoàng đế nhếch mép:

- Ta rất hiểu, anh bạn ạ!

Bướm chồng tiếp tục:

- Ngài phải rèn cho họ vào khuôn khổ. Ngài biết không! Sáng nào vợ tôi cũng cãi vã suốt. Chẳng qua tôi nói thế cũng chỉ vì muốn bà ấy yên đi cho.

Nghe xong vị vua Suleiman Bin Daoud nói:

- Rất có thể là như thế. Giờ cậu thử quay lại chỗ vợ mình và để tôi nghe hai người nói chuyện xem nào!

Chú Bướm chồng sẵn sàng quay về chỗ vợ mình:

- Này em yêu! Vua Suleiman Bin Daoud nghe hết những gì em nói rồi đấy.

Bướm vợ kinh ngạc:

- Nghe em nói ư?

- Chắc chắn là như thế rồi! - Bướm chồng nói.

Bướm vợ thắc mắc:

- Thế ông ấy nói những gì mới được cơ chứ?

- Ôi! Vị Hoàng đế nói về câu chuyện của anh và em. Mà anh thì khó lòng chỉ trích ông ta

được bởi cung điện của vua đáng giá ngàn vàng mà những quả cam thật ngon trong khu vườn của nhà vua lại đang vào vụ chín. Anh đã hứa không giẫm lên chúng và anh sẽ thực hiện đúng như thế.

- Thật tuyệt! - Bướm vợ reo lên khe khẽ.

Trong khi đó hoàng đế Suleiman Bin Daoud thì cười chảy cả nước mắt. Lúc này hoàng hậu Balkis xinh đẹp từ sau những bụi hoa huệ tây mỉm cười một mình khi nghe thấy cuộc nói chuyện. Bà chợt nghĩ: “Nếu mình là một người đủ tài trí chắc chắn mình sẽ giúp ông chồng đáng kính và tội nghiệp khỏi sự quấy nhiễu của những bà vợ lảm điều kia”. Rồi bà giơ tay ra và thì thầm với Bướm vợ:

- Cô bạn nhỏ, hãy bay lên đây!

Bà rất thích thú khi thấy cô Bướm đậu ngay vào bàn tay trắng nõn nà của mình. Hoàng hậu cúi đầu xuống thì thầm:

- Này, cô bạn! Cô có biết chồng mình vừa nói những gì không?

Bướm vợ ngấm nhìn hoàng hậu một lúc:

- Bà có đôi mắt thật đẹp, tỏa sáng như biển hồ sâu thẳm! - Rồi nó lấy hết can đảm trả lời:

- Thưa đức bà đáng kính! Bà có biết rằng bản lĩnh đàn ông là thế nào không ạ?

Hoàng hậu Balkis lấy tay che miệng cười thâm và trả lời:

- Ta biết quá đi chứ!

Bướm vợ tiếp lời và đập cánh nhanh hơn:

- Họ luôn nổi giận chẳng vì lí do gì cả nhưng phụ nữ chúng ta vẫn cứ phải luôn dỗi dằn. Họ hiếm khi nói thẳng vấn đề gì, giá như chồng tôi thấy vui khi tin rằng tôi có khả năng làm cho cung điện của vua Suleiman Bin Daoud biến mất chỉ bằng cái giậm chân nhẹ nhẹ. Nhưng tôi chắc là mình không quá nhiều chuyện vì ông ấy sẽ quên hết chỉ ngay ngày mai thôi.

Hoàng hậu Balkis an ủi:

- Ngày cô Bướm! Những gì cô nói đều đúng cả nhưng lần sau hễ chồng cô nói dối điều gì thì hãy bắt anh ấy thực hiện luôn. Chẳng hạn chuyện vừa rồi cô cứ thử bảo anh ta giậm chân xem có chuyện gì xảy ra không. Chúng ta đều hiểu rằng sức mạnh đàn ông là thế nào, đúng không, và chắc hẳn anh ta sẽ rất xấu hổ.

Chỉ trong tích tắc, Bướm vợ quay về gặp chồng, họ cãi nhau kịch liệt hơn bao giờ hết. Bướm chồng lớn tiếng:

- Cô hãy nên nhớ tôi có thể làm gì chỉ với một cái giậm chân.

Bướm vợ cũng không chịu thua:

- Tôi chẳng tin anh có thể làm được điều đó!
Thế anh thử giậm chân tôi xem chuyện gì xảy ra nào!

- Nhưng ta đã lỡ hứa với vua Suleiman Bin Daoud là sẽ không làm như thế và không bao giờ có ý định phá bỏ lời hứa đó cả.

Bướm vợ tức tối:

- Anh làm gì tôi chẳng cần quan tâm và tôi biết chắc cái giậm chân của anh thậm chí không làm kinh động nổi chiếc lá!

Lúc này vị hoàng đế Suleiman Bin Daoud của chúng ta đang đứng ngay dưới cây long não và nghe hết từ đầu đến cuối câu chuyện giữa vợ chồng nhà Bướm. Ông cười ngất ngư, điều này giúp ông quên ngay những bà vợ khó chịu và cả con thú khổng lồ từ biển tới. Ông thực sự thư giãn còn hoàng hậu Balkis đang đứng phía bên kia cây long não đang mỉm cười trước những điều bà đã làm được cho chồng xuất phát từ tình yêu thực sự.

Ngay sau đó Bướm chồng rất tức giận và nóng nảy bay tới cây long não nơi nhà vua đang đứng rồi thuật hết câu chuyện cho ngài nghe:

- Vợ tôi muốn tôi thử giậm chân xem có chuyện gì xảy ra không, đức vua đáng kính ạ. Mà ngài thì thừa biết tôi làm sao thực hiện được điều đó. Chắc chắn từ giờ trở đi cô ấy sẽ chẳng

còn tin những gì tôi nói và cười vào mũi tôi đến hết đời.

- Không như thế đâu. Từ giờ trở đi cô ấy không có cơ hội cười anh nữa - Nói rồi vị vua xoay chiếc nhẫn vì chú Bướm chứ không hề có ý định thể hiện tài năng của mình. Ngay lập tức thần Dijnn hiện ra.

Nhà vua nói với vị thần:

- Hồi những người đầy tớ trung thành của ta! Khi quý ông đang đậu trên tay ta đây giậm chân về bên trái thì ngay lập tức hãy làm cho toàn bộ cung điện và cả khu vườn này biến mất trong chớp mắt còn khi anh bạn này giậm chân một cái nữa thì các người phải làm cho mọi thứ quay về như ban đầu.

Nhà vua tiếp tục:

- Nào giờ thì anh bạn có thể hoàn toàn yên tâm quay trở về gặp vợ mình!

Bướm chồng nghe lời quay ngay về chỗ vợ mình thì thấy cô nàng đang khóc lóc:

- Chắc là anh không làm được những điều đã khoát lác đây mà. Nếu anh giỏi hãy thử giậm chân em xem nào!

Lúc này hoàng hậu Balkis nhìn thấy bốn vị thần Dijnn thật lớn đứng gọn vào bốn góc của khu vườn còn cung điện vẫn nằm chính giữa, bà vỗ tay nhẹ nhẹ và nói:

- Cuối cùng thì hoàng đế đáng kính Suleiman Bin Daoud của ta đã làm điều đó vì niềm kiêu hãnh của chú Bướm chồng mà lẽ ra từ lâu ông phải làm điều đó cho riêng mình, chắc chắn rồi những bà vợ sẽ nổi giận lôi đình cho mà xem!

Ngay sau đó Bướm chồng giậm chân, lập tức các thần Dijnn cuốn tất cả cung điện và cả khu vườn lên không trung cao đến hàng nghìn dặm. Trong chốc lát, vạn vật chìm vào bóng tối. Bướm vợ loạng choạng vô cánh trong màn đêm ân hận:

- Anh yêu! Em thật không phải vì những điều mình đã làm. Em hứa sẽ thay đổi miễn là anh làm cách nào để những khu vườn quay trở lại, rồi đây em sẽ không bao giờ còn dám coi thường tài năng của anh nữa.

Bướm chồng cũng ngạc nhiên vô cùng trong khi đó hoàng đế Suleiman Bin Daoud thì cười ngặt nghẽo và thì thào với Bướm chồng:

- Này anh bạn! Giờ thì hãy giậm chân đi!

- Hỡi các vị thần đáng mến! Hãy trả lại ta cung điện và những khu vườn xinh đẹp đi!

Bướm vợ vừa bay vừa rên rỉ:

- Hãy trả lại cung điện và đừng bao giờ đưa ra những phép thuật kinh hãi đến thế nữa!

Bướm chồng ra oai hết mực:

- Giờ thì em đã thấy hậu quả việc coi thường

tài năng của người khác rồi đấy. Tuy điều này không quan trọng gì với anh, nếu không vì em và vua Suleiman Bin Daoud thì chắc anh đã không đưa mọi vật trở về như cũ đâu.

Nói xong Bướm chồng lại giậm chân và ngay lập tức cung điện cùng khu vườn đã trở lại như cũ dưới phép thuật của các vị thần thậm chí còn không gây nên một tiếng động nhỏ. Mặt trời lại chiếu sáng lên những quả cam chín vàng óng, những vòi phun nước lại tưới nhẹ nhàng qua những bụi hoa huệ đỏ Ai Cập, những chú chim tiếp tục hót vang còn Bướm vợ đu đưa dưới tán cây long não, chớp mắt và luôn miệng:

- Mình sẽ sống tốt hơn!

Suleiman Bin Daoud không thể nín cười được. Ông vẫy nhẹ tay về phía Bướm chồng và nói:

- Này anh chàng tài ba! Cung điện đã trở lại nhưng còn ta thì không thể cười đùa được nữa.

Bỗng có những tiếng ồn ào từ xa vẳng lại. 999 ái phi của vua chạy ào ào ra khỏi cung điện, vừa chạy vừa í ới gọi tên con mình. Họ chạy nhào xuống chỗ những vòi phun nước. Thấy thế, hoàng hậu Balkis vội hỏi:

- Có chuyện gì không hay xảy ra với các bà vậy?

Họ đứng nguyên trên những bậc thang đá hoa hét toáng lên:

- Chuyện gì ư? Chúng tôi đang sống yên bình thì bỗng nhiên cung điện biến mất trong nháy mắt, chúng tôi phải chịu cảnh màn đêm tối mịt. Thưa hoàng hậu đáng kính! Chúng tôi không thể không bực mình trước biến cố kinh khủng đến như thế được.

Ngay sau đó, Balkis lên tiếng:

- Chuyện đó có gì ghê gớm! Thực ra có chú Bướm phân nản chuyện vợ mình luôn cầu nhàu suốt ngày và cầu xin đế vương của chúng ta dạy cho vợ mình bài học về tội đánh giá thấp và coi thường người khác, đó là tính cách chung của lũ Bướm cái.

Bà vợ Ai Cập, con gái thần Pha-ra-ông không thể bình tĩnh hơn:

- Cung điện của chúng ta biến mất không còn dấu vết chỉ vì con côn trùng bé nhỏ. Không thể như thế được! Daoud phải chết vì đã khiến chúng ta chết khiếp trước cảnh sấm sét âm ỉ, trời đất mịt mù.

Nghe thế, Balkis không thêm nhìn mà ra hiệu cho tất cả các bà vợ hãy đi theo để chứng kiến mọi chuyện.

Tất cả họ bước xuống từng bậc thang và nấp dưới cây long não rồi cười ngất ngư khi nhìn thấy vị vua mà họ tôn kính nhất đang đứng đưa trên tay con Bướm vợ mà thì thầm:

- Này cô bạn! Hãy nhớ từ nay trở đi phải biết quý trọng và thương yêu chồng mình hết mực. Đừng bao giờ kích động khiến anh ta phải giậm chân đấy! Chắc cô biết phép thuật của chồng cô lợi hại đến thế nào mới có thể làm biến mất cả cung điện to lớn kia. Hãy sống hòa thuận bên nhau nhé! - Rồi vị vua hôn nhẹ lên những đôi cánh xinh xắn của nó trước khi thả nó bay đi.

Sau khi lắng nghe tất cả, ngoại trừ hoàng hậu Balkis, 999 bà vợ còn lại dường như không thể cười nổi, đứng lặng lẽ, nét mặt ngại ngùng nhưng cố nói vớt vát:

- Nếu những điều tệ hại này xảy ra chỉ vì một con Bướm bị vợ làm bẽ mặt, vậy liệu ngài sẽ làm gì khi chúng ta suốt ngày cãi vã làm ngài bức mình?

Nhưng một trong các bà vợ chỉ nói được đến thế rồi tất cả họ quá xấu hổ lấy mạng che mặt, lặng lẽ rút về cung.

Lúc này hoàng hậu Balkis băng qua những bụi cây huệ đỏ và tiến về phía cây long não, bà đặt tay lên vai chồng thôn thức:

- Đức chồng đáng kính của đời em! Chúng ta đã dạy cho tất cả bảy bọn họ những bài học nhớ đời.

Vị hoàng đế Suleiman Bin Daoud vẫn dõi mắt ngắm nhìn đôi vợ chồng nhà Bướm vui vẻ bay lượn dưới ánh nắng mặt trời và nói:

- Nàng yêu dấu, người mà ta yêu thương quý trọng nhất, nàng đã làm điều đó như thế nào và khi nào vậy? Phải chăng lúc ta đang đùa giỡn với vợ chồng nhà Bướm trong khu vườn này?

Balkis kể lại hết mọi chuyện và nói:

- Thiếp nấp sau cây long não và chứng kiến mọi chuyện. Chính thiếp đã nói với Bướm vợ yêu cầu chồng mình thực hiện những gì đã nói

Bức tranh này tả cảnh các vị thần đang làm phép nâng cả cung điện và khu vườn của hoàng đế Suleiman Bin Daoud lên. Tất cả hòa thành một khối để lại lỗ hổng thật lớn trên mặt đất và bụi tung mù mịt. Nếu nhìn vào góc tranh, các bạn sẽ thấy ở gần chỗ hình con sư tử, vị hoàng đế Suleiman Bin Daoud được vẽ be bé với cây gậy thần trên tay và hai chú Bướm bay lượn xung quanh. Hình chú sư tử thực ra là sư tử đá, còn vật trông giống chai sữa là một góc của ngôi đền hay ngôi nhà mà tôi chưa xác định rõ. Suleiman Bin Daoud đứng đó để tránh luồng khói bụi khi cung điện bị nâng lên. Tôi không biết rõ tên của các vị thần là gì chỉ biết họ là những cận thần rất nổi tiếng của hoàng đế Suleiman Bin Daoud.

Ở phía dưới cùng của bức tranh là thần Akraig được vua Suleiman Bin Daoud sủng ái nhất. Ông từng ăn cá nhỏ trong biển một ngày ba lần, đôi cánh được làm bằng đồng ròng. Tôi vẽ ông vào bức tranh này để các bạn có thể thấy vị thần đẹp như thế nào. Tuy nhiên, ông không thể giúp ích gì cho việc làm biến cả cung điện. Vị thần đang mãi ăn cá trong biển Ai Cập khi mọi chuyện đang diễn ra.



bởi thiếp hi vọng chồng mình vì vui thích sẽ làm phép màu gì đó. Còn các bà hoàng sẽ thấy ngạc nhiên.

Rồi bà cũng kể lại việc các bà vợ đã nói, nhìn thấy và suy nghĩ những gì.

Sau đó, Suleiman Bin Daoud đứng phát dậy khỏi chỗ ngồi dưới bóng cây long não rồi dang tay ra hạnh phúc:

- Bà hoàng của ta, hãy nhớ rằng nếu ta làm phép thuật chỉ vì sự tức giận các bà vợ hay vì thể hiện tài năng của mình cũng như với tất cả các loại động vật, chắc chắn ta sẽ không phải xấu hổ. Nhưng nói về sự thông minh khôn ngoan của nàng, từ việc ta làm phép để chú Bướm được vui mà nàng có thể dạy cho các bà vợ một bài học đích đáng như thế, sao nàng có thể thông minh đến vậy?

Balkis nhìn đức chồng của mình đắm đuối và nói:

- Trước hết thiếp làm điều đó vì người chồng yêu quý, hơn nữa thiếp muốn cho mọi người thấy được phụ nữ thông minh như thế nào.

Sau đó họ quay về cung điện và sống hạnh phúc bên nhau trọn đời.

Qua câu chuyện này, các bạn có thấy rằng hoàng hậu Balkis thật thông minh không?

MỤC LỤC

<i>Sự tích cá Voi có cổ họng bé</i>	5
<i>Sự tích Lạc Đà mang bướu</i>	14
<i>Sự tích Tê Giác có bộ da sần sùi</i>	23
<i>Sự tích da Báo có đốm chấm</i>	30
<i>Sự tích cái vòi Voi</i>	43
<i>Sự tích Chuột Túi</i>	56
<i>Sự tích con Tatu</i>	65
<i>Sự tích chữ cái đầu tiên</i>	81
<i>Sự tích bảng chữ cái</i>	98
<i>Sự tích Cua sống dưới nước</i>	121
<i>Sự tích Mèo sống cô độc</i>	141
<i>Chuyện con Bướm giậm chân</i>	162

SỰ TÍCH CÁC LOÀI VẬT

Nhà xuất bản Văn học

18 Nguyễn Trường Tộ - Hà Nội

ĐT: (04) 37161190. Fax: (04) 38294781

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Văn Cứ

Biên tập:

Nguyễn Anh Vũ

Tranh bìa:

Theo bản tiếng Anh

Trình bày:

Đồng A

Sửa bản in:

Dương Mạnh Trí

Liên kết xuất bản



Công ty Văn hóa Đồng A

HÀ NỘI: 113 Đồng Cốc, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa.

ĐT: (04) 38569382. Fax: (04) 38569367

TP. HỒ CHÍ MINH: 54 Hoàng Dư Khương, P. 12, Q. 10.

ĐT: (08) 73099097. Fax: (08) 73079097

Email: dongadc@tpi.vn

Website: dongabooks.vn



Mời các bạn tìm đọc:

Tủ sách Văn học cổ điển thế giới - Đông A Classics

